

VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM

Thạc sĩ Nguyễn Trung Lục
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

*** Tóm tắt**

Phương pháp dạy học tích cực là một chủ đề rộng lớn, được trao đổi, thảo luận, áp dụng rộng rãi trong nhiều cấp học, ngành học trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Với kinh nghiệm hơn 30 năm giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), trong bài viết này, tôi xin trao đổi, chia sẻ một số kinh nghiệm áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực trong giảng dạy môn GDQP&AN, với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn GDQP&AN tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM.

1. Đặt vấn đề

Để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, việc đổi mới phương pháp dạy – học là một nội dung quan trọng được hàng triệu giáo viên, giảng viên cả nước quan tâm. Thực tiễn cho thấy rằng, không có một phương pháp dạy học nào là toàn năng phù hợp với mọi mục tiêu và nội dung dạy học; mỗi phương pháp và hình thức dạy học có những ưu, nhược điểm và giới hạn sử dụng riêng. Vì vậy việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức trong toàn bộ quá trình dạy học, tùy theo từng nội dung, mục tiêu dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực, sáng tạo cho người học và nâng cao chất lượng dạy học.

Hiện nay, các nhà nghiên cứu giáo dục đã đưa ra nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp người học không chỉ tiếp thu kiến thức tốt mà còn phát triển năng lực tư duy, sáng tạo. Tuy nhiên, để áp dụng, giáo viên cần linh hoạt tùy vào từng nội dung, bài học để chọn được kỹ thuật dạy học phù hợp. Phương pháp dạy học tích cực là các biện pháp, cách thức hành động của giáo viên và người học trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học tích cực chưa phải là cách dạy học tích cực độc lập mà chỉ là những đơn vị nhỏ nhất của các phương pháp dạy học. Với cách dạy này đòi hỏi giáo viên phải có bản lĩnh, chuyên môn tốt và kiên trì xây dựng cho người học phương pháp học tập chủ động một cách vừa sức, từ thấp lên cao. Tuy nhiên, khi đổi mới phương pháp dạy học phải có sự hợp tác cả của thầy và trò, sự phối hợp nhịp nhàng hoạt động dạy với hoạt động học thì mới thành công.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp tranh luận ủng hộ – phản đối

Tranh luận ủng hộ – phản đối (tranh luận chia phe) là một kỹ thuật dùng trong thảo luận, trong đó đề cập về một chủ đề có chứa đựng xung đột. Những ý kiến khác nhau và những ý kiến đối lập được đưa ra tranh luận nhằm mục đích xem xét chủ đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Mục tiêu của tranh luận không phải là nhằm “đánh bại” ý kiến đối lập mà nhằm xem xét chủ đề dưới nhiều phương diện khác nhau.

*** Cách thực hiện:**

- Sinh viên được chia thành hai nhóm theo hai hướng ý kiến đối lập nhau về một luận điểm cần tranh luận. Việc chia nhóm có thể theo nguyên tắc ngẫu nhiên hoặc theo nguyện vọng của các sinh viên muốn đứng trong nhóm ủng hộ hay phản đối.

- Một nhóm cần thu thập những lập luận ủng hộ, còn nhóm đối lập thu thập những luận cứ phản đối đối với luận điểm tranh luận.

- Sau khi các nhóm đã thu thập luận cứ thì bắt đầu thảo luận thông qua đại diện của hai nhóm. Mỗi nhóm trình bày một lập luận của mình: Nhóm ủng hộ đưa ra một lập luận ủng hộ, tiếp đó nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy. Nếu mỗi nhóm nhỏ hơn 6 người thì không cần đại diện mà mọi thành viên có thể trình bày lập luận.

- Sau khi các lập luận đã đưa ra thì tiếp theo là giai đoạn thảo luận chung và đánh giá, kết luận thảo luận.

*** Ví dụ 1:**

Khi giảng dạy bài “Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam”, mục 2.1. Xây dựng quân đội, công an nhân dân theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tinh nhuệ về chính trị nghĩa là đứng trước diễn biến của tình hình, có khả năng phân tích và kết luận chính xác đúng, sai, từ đó có thái độ đúng đắn với sự việc đó. Trong thực tế, mọi mặt, mọi lĩnh vực cuộc sống, có nhiều sự việc, hiện tượng, nhiều trường hợp, để phân biệt được phải, trái, đúng, sai là rất khó, phải đứng từ nhiều góc độ, đánh giá, nhìn nhận, suy xét kỹ thì mới thấy rõ được. Tới nội dung này, Tôi thường đặt câu hỏi: “Trong chiến tranh Nga – Ucraina hiện nay, ủng hộ bên nào? Tại sao? Ai ủng hộ Nga giờ tay; ai ủng hộ Ucraina giờ tay”. Với câu hỏi này chia lớp thành 2 nhóm, 1 nhóm ủng hộ Nga và 1 nhóm ủng hộ Ucraina. Thời gian đầu khi mới xảy ra chiến tranh (tháng 02/2024 - 12/2024) ước chừng có 70% - 80% sinh viên ủng hộ Nga, 10% - 20% ủng hộ Ucraina. Vẫn với câu hỏi đó, từ đầu năm 2024 tới nay có 20% - 30% ủng hộ Nga, 10% - 15% ủng hộ Ucraina, số còn lại không có ý kiến.

Nhóm sinh viên ủng hộ Nga đưa ra một số lí do ủng hộ: Do Ucraina vào Nato sẽ ảnh hưởng đến an ninh của Nga, quân đội Ucraina có một số thành phần Phát xít, Ucraina bài xích đàn áp người Nga, phá bỏ tượng đài Lênin; trong kháng chiến chống Mỹ, Nga đã ủng hộ lớn cho Việt Nam, Nga là nước lớn mạnh... Nhóm sinh viên ủng hộ Ucraina có ít ý kiến hơn, ủng hộ Ucraina vì Nga gây chiến tranh với Ucraina trước, chiến tranh của Ucraina là chiến tranh bảo vệ tổ quốc, hoặc ủng hộ Ucraina nhưng không giải thích được lí do vì sao.

Sau khi sinh viên tranh luận, giải thích xong, để chốt vấn đề, tôi hỏi “Muốn biết tính chất của cuộc chiến tranh là chính nghĩa hay phi nghĩa phải căn cứ vào đâu?”, có rất ít sinh viên trả lời được – Phải căn cứ vào mục đích của chiến tranh. Mục đích chiến tranh của Nga là gì? Là phi quân sự hóa, phi phát xít hóa Ucraina; trong 72 giờ chiếm Thủ đô Kiev, lật đổ chính phủ dân cử của Ucraina, dựng lên Chính phủ mới đi theo đường lối của Nga; Ucraina phải công nhận Bán đảo Crim và 4 tỉnh Donex, Lugan, kheson và Zapozi là của Nga, Ucraina phải trung lập, không được vào Nato, phải công nhận tiếng Nga là quốc ngữ thứ 2... Căn cứ vào mục đích chiến tranh của Nga như vậy, chúng ta kết luận chắc chắn rằng chiến tranh của Nga với Ucraina là chiến tranh xâm lược, phi nghĩa. Mục đích chiến tranh của Ucraina là gì? Là đuổi quân Nga ra khỏi biên giới đã được quốc tế và cả Nga công nhận năm 1991, khôi phục độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; như vậy chiến tranh của Ucraina là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Phương pháp đặt câu hỏi

Trong dạy học theo phương pháp này, giảng viên thường phải sử dụng câu hỏi để gợi mở, dẫn dắt sinh viên tìm hiểu, khám phá thông tin, kiến thức, kỹ năng mới, để đánh giá kết quả học tập của sinh viên; sinh viên cũng phải sử dụng câu hỏi để hỏi lại, hỏi thêm giảng viên và các sinh khác về những nội dung bài học chưa sáng tỏ.

Sử dụng câu hỏi có hiệu quả đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa sinh viên – giảng viên và sinh viên – sinh viên. Kỹ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của sinh viên càng nhiều; sinh viên sẽ học tập tích cực hơn.

*** Mục đích sử dụng câu hỏi trong dạy học là để:**

- Kích thích, dẫn dắt sinh viên suy nghĩ, khám phá tri thức mới, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào quá trình dạy học;
- Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng và sự quan tâm, hứng thú của sinh viên đối với nội dung học tập, thu thập, mở rộng thông tin, kiến thức;

*** Khi đặt câu hỏi cần đảm bảo các yêu cầu sau:**

- Câu hỏi phải liên quan đến việc thực hiện mục tiêu bài học, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với trình độ, với thời gian thực tế và kích thích suy nghĩ của sinh viên. Câu hỏi cũng không nên đơn giản quá dạng như "Trình bày nội dung, vấn đề..." sinh viên chỉ việc cầm tài liệu, giáo trình để đọc.
- Sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, không ghép nhiều câu hỏi thành một câu hỏi móc xích, không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc.

*** Ví dụ 2:**

Khi giảng bài “Nghệ thuật quân sự Việt Nam”, sau khi giới thiệu xong nội dung “Ba lần kháng chiến chống quân Nguyên của nhà Trần ở thế kỷ XIII”, Tôi thường đặt câu hỏi: “Đâu là điểm mạnh nhất, đồng thời cũng là điểm yếu nhất của quân Nguyên – Mông để chúng ta lợi dụng vào đó đánh địch giành thắng lợi”. Câu hỏi này tôi đã hỏi rất nhiều lớp, cũng có rất nhiều sinh viên xung phong trả lời, nhưng chưa có sinh viên nào trả lời được chính xác, đầy đủ, trọn vẹn. Một số ý kiến trả lời: Do quân Nguyên – Mông đông, thiện chiến; địa hình của ta hiểm trở, ta sử dụng mưu kế "Vườn không, nhà trống"; quân Nguyên – Mông mạnh về kỵ binh ... sau khi nghe sinh viên trả lời, giảng viên kết luận câu trả lời chính xác là:

Điểm mạnh nhất đồng thời cũng trở thành điểm yếu nhất của quân Nguyên – Mông là có đội kỵ binh đông, thiện chiến, tiến quân thần tốc, ngày có thể đi vài trăm dặm. Quân Nguyên – Mông thực hiện phương châm chiến tranh “Lấy chiến tranh để nuôi chiến tranh”, tức là đi tới đâu thì cướp bóc lương thực, thực phẩm của dân chúng để nuôi quân tới đó. Không có đoàn xe lương thực, thực phẩm nào có thể theo kịp để cung cấp cho đội quân tiến quân thần tốc như vậy. Thông thường mỗi kỵ binh mông cưỡi đi chiến đấu thường mang theo 2 đến 3 con ngựa, vừa để thay đổi ngựa cưỡi hành quân liên tục, vừa có thể xẻ thịt làm thực phẩm khi cần. Thực phẩm mang theo là đồ ăn nhẹ, đủ dùng trong 3 ngày, vì nếu mang nặng thì không tiến quân nhanh được. Vó ngựa của quân Nguyên – Mông đã in khắp nơi trên thế giới, từ Châu Á đến Châu Âu, từ Đông sang Tây, chưa bao giờ nếm mùi thất bại.

Đa số các nước khác thua là vì tốc độ tiến quân của quân Nguyên – Mông quá nhanh, vừa mới nghe nói, chưa kịp chuẩn bị gì, đã bị quân địch ập tới đánh phủ đầu.

Biết được điểm mạnh, điểm yếu của kẻ địch, ta đã tương kế, tựu kế, thực hiện phương châm chiến tranh “Vườn không nhà trống”, rút lui chiến lược tránh thế địch mạnh ban đầu, bảo toàn lực lượng; tất cả lương thực, thực phẩm, gia súc, gia cầm, mang theo hết, nếu không mang theo kịp thì đốt bỏ chứ không để lại cho địch. Sử dụng lối đánh du kích tiêu diệt từng bộ phận lực lượng địch, kết hợp chặn đánh, cắt các đường tiếp tế lương thực, thực phẩm, hậu cần của địch. Khi địch thiếu lương thực, thực phẩm, suy yếu thì tổ chức tổng phản công lớn giành thắng lợi quyết định.

2.3. Phương pháp “đọc tích cực”

Phương pháp này nhằm giúp sinh viên tăng cường khả năng tự học và giúp giảng viên tiết kiệm thời gian đối với những bài học/phần đọc có nhiều nội dung nhưng không quá khó đối với sinh viên, cách tiến hành như sau:

- **Giảng viên nêu câu hỏi:** Tùy theo nội dung bài học, giảng viên nêu yêu cầu, định hướng sinh viên đọc bài/phần đọc. Một số câu hỏi giảng viên thường dùng để giúp sinh viên tóm tắt ý chính: Em có chú ý gì khi đọc nội dung ...? Em nghĩ gì về nội dung ...? Em so sánh A và B như thế nào? A và B giống và khác nhau như thế nào?...

- **Sinh viên làm việc cá nhân:**

+ **Đoán trước khi đọc:** Để làm việc này, sinh viên cần đọc lướt qua bài đọc/phần đọc để tìm ra những gợi ý từ hình ảnh, tựa đề, từ/cụm từ quan trọng.

+ **Đọc và đoán nội dung:** Sinh viên đọc bài/phần đọc và biết liên tưởng tới những gì mình đã biết và đoán nội dung khi đọc những từ hay khái niệm mà các em phải tìm ra.

+ **Tìm và tóm tắt ý chính:** Sinh viên tìm ra ý chính của bài/phần đọc qua việc tập trung vào các ý quan trọng theo cách hiểu của mình, tóm tắt ý chính.

+ **Thảo luận nhóm:** Sinh viên chia sẻ kết quả đọc của mình theo nhóm 2 hoặc 4 người và giải thích cho nhau thắc mắc (nếu có), thống nhất với nhau ý chính của bài/phần đọc.

+ Sinh viên nêu câu hỏi để giảng viên giải đáp (nếu có).

*** Ví dụ 3:**

Khi giảng bài “Nghệ thuật quân sự Việt Nam”, tôi cũng thường đặt câu hỏi: Đọc nội dung “Cuộc kháng chiến chống Minh do Hồ Quý Ly lãnh đạo cuối thế kỷ XIV” và cho biết nguyên nhân lớn nhất dẫn đến thất bại của Hồ Quý Ly là gì?

Sau khi nghiên cứu tài liệu, trao đổi, thảo luận đa số sinh viên cũng chỉ trả lời được vắn tắt theo giáo trình, không có sinh viên nào trả lời được chính xác, đầy đủ: Trong tác chiến, nhà Hồ quá thiên về phòng thủ, coi đó là phương thức cơ bản, dẫn đến sai lầm về chỉ đạo chiến lược; Hồ Quý Ly không phát động được toàn dân đánh giặc; tổ chức phản công chiến lược không đúng thời cơ, bị tổn thất nặng, nên bị thất bại; quân Minh đông và mạnh.

Sau khi nghe sinh viên trình bày ý kiến, giảng viên nhận xét và giải đáp câu hỏi: Các ý kiến sinh viên trình bày chỉ đúng từng phần, chưa đầy đủ, chưa phải là nguyên nhân cốt lõi nhất. Nguyên nhân lớn nhất dẫn đến thất bại của Hồ Quý Ly là không coi trọng đúng mức vai trò của quần chúng nhân dân, không phát động được toàn dân đánh giặc. Quan niệm về sức mạnh, nhà Hồ chỉ chú trọng số quân đông, nhiều hay ít, thành cao, hào sâu, thành lũy kiên cố, vũ khí trang bị nhiều. Cuối triều đại nhà Trần, đời sống

nhân dân đã rất lầm than, khổ cực, nhưng khi lên ngôi, Hồ Quý Ly không có bất cứ động thái nào hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao đời sống nhân dân; vẫn bắt dân phải lao động như khổ sai, đào hào, xây thành, đắp lũy. Xây dựng xong thành nhà Hồ nhân dân ta đã phải đổ biết bao xương, máu. Sử sách ghi chép rằng "Quá trình xây dựng thành nhà Hồ, mỗi ngày người ta nhặt được vài rở ngón tay", nhiều đoạn tường thành, cổng thành xây gần xong lại đổ sập, làm chết rất nhiều người, thành nhà Hồ xây dựng trong 3 tháng. Do vậy, khi thành xây dựng xong, nhân dân ta càng oán thán nhà Hồ nhiều hơn nữa, nên nhà Hồ không thể quy tụ được sức mạnh của mọi tầng lớp quần chúng nhân dân tham gia đánh giặc. Sự thất bại của nhà Hồ trước giặc Minh là một bài học sâu sắc trong lịch sử chống giặc giữ nước của dân tộc ta; nếu coi trọng đúng mức vai trò của quần chúng nhân dân, huy động được sức mạnh của toàn dân đánh giặc thì nhỏ có thể thắng lớn, yếu có thể thắng mạnh, ít có thể địch nhiều. Nếu không được mọi tầng lớp quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, giúp đỡ thì mặc dù có quân đông, thành cao, hào sâu, thành lũy kiên cố cuối cùng sẽ thất bại.

2.4. Phương pháp giải quyết vấn đề

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học đặt ra trước sinh viên các vấn đề nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, chuyển sinh viên vào tình huống có vấn đề, kích thích họ tự lực, chủ động và có nhu cầu mong muốn giải quyết vấn đề.

- Cách thực hiện:

- + Xác định, nhận dạng vấn đề/tình huống; thu thập thông tin có liên quan đến vấn đề/tình huống đặt ra; liệt kê các cách giải quyết có thể có;
- + Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết (tích cực, hạn chế, cảm xúc, giá trị); so sánh kết quả các cách giải quyết; lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất;
- + Thực hiện theo cách giải quyết đã lựa chọn; rút kinh nghiệm cho việc giải quyết những vấn đề, tình huống khác.

- Một số chú ý:

- + Vấn đề/tình huống đặt ra phải phù hợp với chủ đề bài học, trình độ nhận thức và gần gũi với cuộc sống thực của sinh viên.
- + Vấn đề/ tình huống có thể diễn tả bằng kênh chữ hoặc kênh hình, hoặc kết hợp cả hai kênh chữ và kênh hình hay qua tiểu phẩm đóng vai của sinh viên; vấn đề/ tình huống cần có độ dài vừa phải, chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho sinh viên nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.
- + Các nhóm sinh viên có thể giải quyết cùng một vấn đề/ tình huống hoặc các vấn đề/ tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động. Sinh viên cần xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết vấn đề.
- + Cần sử dụng phương pháp động não để liệt kê các cách giải quyết có thể có, cách giải quyết tối ưu đối với mỗi sinh viên có thể giống hoặc khác nhau, hình thành các nhóm đối tác mới.

*** Ví dụ 4:**

Khi giảng dạy bài “Băng bó, cấp cứu, chuyên thương”, tới nội dung “Chuyên thương” Tôi thường đặt ra tình huống để sinh viên tìm phương án giải quyết: "Trường hợp đồng đội bị thương nặng ngất xỉu không biết gì nữa, điều kiện chiến trường chiến

đầu ban ngày, địa hình bằng phẳng, trống trải, bom đạn rất ác liệt, bạn chỉ có 1 mình, tay không, cần đưa thương binh về tuyến sau khoảng 300 – 400m, phải sử dụng tư thế động tác như thế nào?"

Một số sinh viên đưa ra phương án giải quyết: Cõng thương binh, vác thương binh; kéo thương binh.... Sau khi sinh viên đưa ra phương án giải quyết, tôi cho sinh viên thực nghiệm phương án vận chuyển tại lớp học và kết luận “Cả người vận chuyển thương binh và thương binh hy sinh thành liệt sĩ; vì điều kiện chiến đấu ban ngày, địa hình bằng phẳng, trống trải, bom đạn rất ác liệt mà dùng tư thế cao như vậy thì sẽ hy sinh sớm. Việc dùng tư thế, động tác nào để vận chuyển thương binh, cần căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế trên chiến trường, tình trạng của thương binh, tình hình ta, tình hình địch, điều kiện địa hình, thời tiết, khí hậu, bom đạn, ánh sáng ... mà áp dụng tư thế động tác vận chuyển cho phù hợp. Với điều kiện chiến trường như vậy phải dùng tư thế thấp nhất để vận chuyển thương binh; người nằm sấp trên mặt đất, cho thương nằm trên lưng, người vận chuyển dùng động tác trườn hoặc bò để đưa thương binh về phía sau, khi nào ra khỏi vùng chiến sự, bom đạn bớt ác liệt, điều kiện chiến trường cho phép đi ở tư thế cao thì mới được dùng tư thế cao.

2.5. Phương pháp “trình bày một phút”

Đây là phương pháp tạo cơ hội cho sinh viên tổng kết lại kiến thức đã học và đặt những câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp. Các câu hỏi cũng như các câu trả lời sinh viên đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em và cho giảng viên thấy được sinh viên đã hiểu vấn đề như thế nào, cách tiến hành như sau:

- Cuối tiết học (hoặc sau 1 phần/nội dung), giảng viên yêu cầu sinh viên suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau: Điều quan trọng nhất các em học được hôm nay là gì? Theo các em, vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?...

- Sinh viên suy nghĩ và viết ra giấy, các câu hỏi của sinh viên có thể dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Mỗi sinh viên trình bày trước lớp trong thời gian 1 phút về những điều các em đã học được và những câu hỏi các em muốn được giải đáp hay những vấn đề các em muốn được tiếp tục tìm hiểu thêm.

*** Ví dụ 5:**

Khi giảng dạy bài “Một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo” tới mục 2.1.3. Tính chất của tôn giáo/Tính lịch sử của tôn giáo, tôi thường đặt vấn đề: Để làm sáng tỏ tính lịch sử của tôn giáo, chúng ta hãy trả lời, làm rõ các câu hỏi sau đây:

- Vì sao nói sao nói tôn giáo có tính lịch sử?
- Thế nào là làm chủ hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy? Có khi nào con người làm chủ hoàn toàn được tự nhiên, xã hội và tư duy không?
- Có khi nào tôn giáo mất đi không hay nó sẽ tồn tại mãi mãi? Vì sao?

Nội dung này giáo trình trình bày rất ngắn gọn “**Tính lịch sử của tôn giáo:** Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi phản ánh và phụ thuộc vào sự vận động, phát triển của tồn tại xã hội. Tôn giáo còn tồn tại rất lâu dài, nhưng sẽ mất đi khi con người làm chủ hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy”.

Sau khi giành thời gian khoảng 3 phút cho sinh viên nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu, trao đổi, thảo luận, mời sinh viên phát biểu ý kiến; nhiều sinh viên tích cực tham gia phát biểu ý kiến. Các ý kiến của sinh viên đôi khi đúng ở góc độ, khía cạnh nhỏ, chưa đầy đủ, hoặc trả lời đúng nhưng không giải thích được tại sao, vì sao, một số ý kiến của sinh viên là:

- Tôn giáo ra đời từ rất lâu trong lịch sử, được truyền từ đời này sang đời khác nên nó có tính lịch sử.
- Tôn giáo ra đời từ hàng ngàn năm trong lịch sử nên nó có tính chất lịch sử.
- Con người không thể làm chủ được hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy (Không giải thích được vì sao).
- Tôn giáo sẽ tồn tại mãi mãi vì nó xuất hiện trong ý thức của con người và được truyền từ đời này sang đời khác.
- Tôn giáo sẽ chỉ mất đi khi con người không còn tồn tại...

Sau khi sinh viên trao đổi, thảo luận, phát biểu ý kiến, tôi nhận xét và kết luận từng vấn đề.

- Vì sao nói sao nói tôn giáo có tính lịch sử? *Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi phản ánh, phụ thuộc vào sự vận động, phát triển của tồn tại xã hội. Với thời điểm lịch sử này, điều kiện xã hội này thì có tôn giáo; với thời điểm lịch sử khác, điều kiện xã hội khác thì tôn giáo sẽ mất đi - Do vậy chúng ta nói tôn giáo có tính lịch sử.*

- Thế nào là làm chủ hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy? *Làm chủ hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy nghĩa là mọi sự vật hiện tượng xảy ra trong thế giới này, vũ trụ này, cái gì cũng hiểu hết, biết hết, giải thích được hết, điều khiển, chế ngự được hết. Với nghĩa làm chủ như vậy, giờ chúng ta hãy xem liệu có khi nào con người làm chủ được hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy không.*

Trước hết trong tự nhiên, theo các em, liệu có nhà khoa học thông thái nào trả lời được câu hỏi “Cái gì sinh ra vũ trụ này? Điểm khởi nguyên, bắt đầu của vũ trụ này từ đâu? Điểm cuối cùng, tận cùng của vũ trụ này ở đâu, cách chúng ta bao xa?”. Tất cả sinh viên đều lắc đầu, không ai có thể trả lời được. Vũ trụ này là mệnh mông bao la, vô cùng, vô tận, không có điểm khởi đầu, cũng chẳng có điểm kết thúc, chúng ta có thể khẳng định rằng, con người không bao giờ làm chủ hoàn toàn được tự nhiên.

Vấn đề thứ hai trong xã hội, chúng ta xem liệu có khi nào con người làm chủ hoàn toàn được xã hội không. Theo các em, liệu có khi nào con người xây dựng được một xã hội (người theo tôn giáo xem là thiên đàng) chỉ có sung sướng, hạnh phúc, cực lạc; không có chiến tranh, xung đột, tội ác, không có áp bức bóc lột, bất công, không có mâu thuẫn, đau khổ, buồn tủi, muốn gì được lấy. Tất cả sinh viên cũng đều lắc đầu, con người không thể xây dựng được xã hội như vậy. Do vậy chúng ta có thể khẳng định, con người không bao giờ làm chủ hoàn toàn được xã hội.

Vấn đề thứ ba, liệu có khi nào con người làm chủ được hoàn toàn tư duy, tâm lý của con người không? Tôi dẫn 2 câu thơ trong bài thơ "Chiều" của nhà thơ Xuân Diệu "Hôm nay trời rộng mây cao; Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn". Một buổi chiều tà nắng vàng trải rộng trên vùng quê êm đềm, thanh bình, đẹp đẽ, vậy mà lòng mình tự nhiên cứ thấy buồn man mác; mình buồn mà cũng không hiểu nguyên nhân, lý do vì sao mình buồn. Như vậy mình còn không hiểu hết chính bản thân mình thì làm sao hiểu hết những người khác; thế giới tư duy, tâm lý của con người cũng rộng lớn, mệnh mông,

bao la vô cùng, vô tận như thế giới tự nhiên, do vậy con người cũng không bao giờ làm chủ hoàn toàn được tư duy, tâm lý của con người.

Từ các phân tích trên chúng ta có thể khẳng định, tôn giáo sẽ tồn tại mãi mãi vì con người không bao giờ làm chủ hoàn toàn được tự nhiên, xã hội và tư duy - Nói theo ngôn ngữ, cách hiểu của quần chúng; trong giáo trình, sách, báo họ nói theo ngôn ngữ khoa học *"Tôn giáo còn tồn tại rất lâu dài, nhưng sẽ mất đi khi con người làm chủ hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy"*.

2.6. Phương pháp “tia chớp”

Phương pháp tia chớp sẽ huy động sự tham gia của mọi thành viên vào một câu hỏi nào đó nhằm cải thiện tình trạng giao tiếp và không khí học tập trong lớp học. Yêu cầu các thành viên lần lượt trả lời thật nhanh và ngắn gọn ý kiến của mình.

* Cách thực hiện:

- Phương pháp này có thể áp dụng tại bất cứ thời điểm nào khi các thành viên thấy cần thiết và đề nghị;

- Từng người một nói ra suy nghĩ của mình thật nhanh và ngắn gọn khoảng 1 - 2 câu về câu hỏi đã thỏa thuận;

- Tiến hành thảo luận khi tất cả thành viên đã nói xong ý kiến.

* Ví dụ 6:

Khi giảng dạy bài “Nghệ thuật quân sự Việt Nam”, mục 1.3.1. *Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên*, tôi thường giành thời gian khoảng 3 phút cho sinh viên nghiên cứu tài liệu, trao đổi thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi: “Theo các em, thời gian đầu của cuộc chiến tranh chống quân xâm lược Triệu Đà, vua An Dương Vương của ta có loại vũ khí gì đặc biệt khiến cho Triệu Đà năm lần, bảy lượt đưa quân sang xâm lược đều bị nhà vua và quân dân ta đánh cho đại bại, phải ôm đầu máu chạy về nước? Theo các em, nhà vua có nỏ thần hay không có, có thì có như thế nào? Không có thì không có như thế nào? Tại sao nhà Vua có nỏ thần mạnh như thế nhưng cuối cùng thất bại, nguyên nhân lớn nhất là gì?”

Với câu hỏi “Theo các em, thời gian đầu của cuộc chiến tranh chống quân xâm lược Triệu Đà, vua An Dương Vương của ta có loại vũ khí gì đặc biệt khiến cho Triệu Đà năm lần, bảy lượt đưa quân sang xâm lược đều bị nhà vua và quân dân ta đánh cho đại bại, phải ôm đầu máu chạy về nước?”, đa số sinh viên trả lời do nhà Vua có nỏ thần. Với câu hỏi “Theo các em, nhà vua có nỏ thần hay không có, có thì có như thế nào? Không có thì không có như thế nào?”, một số sinh viên trả lời nhà Vua có nỏ thần, số khác lại trả lời nhà Vua không có nỏ thần, nhưng không giải thích được tại sao. Với câu hỏi “Tại sao nhà Vua có nỏ thần mạnh như thế nhưng cuối cùng thất bại, nguyên nhân lớn nhất là gì?”, có sinh viên cho rằng do My Châu công chúa lấy cắp nỏ thần của Vua đưa cho Trọng Thủy; do quân Triệu Đà đông, mạnh hơn quân ta; do Vua An Dương Vương chủ quan mất cảnh giác, nhưng cũng không giải thích rõ được vì sao.

Sau khi nghe các ý kiến trả lời của sinh viên, tôi nhận xét và đưa ra kết luận trả lời cho các câu hỏi:

- Nỏ thần của nhà Vua, tùy theo cách hiểu mà có hay không có. Nếu hiểu theo nghĩa đen, nghĩa thực thì không có nỏ thần này, vì không có con rùa thần nào cho nhà Vua 1 cái móng vuốt duy nhất để chế tạo ra 1 nỏ thần duy nhất. Nếu hiểu theo nghĩa

bóng thì có nỏ thần; ngay từ ngày đầu dựng nước, giữ nước, cha ông ta đã biết chế tạo ra cái nỏ đặc biệt, có sức mạnh to lớn mà sau này nhân dân ta đã khái quát hóa thành nỏ thần: Chặt cây gỗ to, dẻo uốn thành cánh cung, dùng da bò, trâu, dê, ngựa phơi khô bện thành những dây chảo lớn làm dây cung, phải 10 – 15 thanh niên lực lưỡng khỏe mạnh mới kéo được cây cung này, 1 cây cung bắn đi 1 lượt 50 mũi tên, độ xa đạt 500 – 600 bước, gấp hơn 3 lần tầm bắn của cây cung bình thường. Thời bấy giờ cây cung bình thường 1 lần bắn đi 1 mũi tên, độ xa đạt 100 – 200 bước. Hơn nữa ngay từ ngày đầu dựng nước, cha ông ta đã biết dùng chất độc tẩm vào đầu mũi tên, càng tăng thêm sức mạnh cho nỏ thần. Mỗi lần Triệu Đà đưa quân sang xâm lược, 1 cây cung bắn ra 50 mũi tên, 10 cây cung bắn ra 500 mũi tên, 100 cây cung bắn ra 5000 mũi tên, cả trận mưa tên bay về phía quân thù, làm cho chúng phải đại bại, ôm đầu máu mà chạy về nước.

- Nhà Vua có nỏ thần mạnh như thế nhưng cuối cùng thất bại, nguyên nhân lớn nhất là do nhà Vua chủ quan, mất cảnh giác. Sau nhiều lần tấn công xâm lược nước ta nhưng đều thất bại nặng nề, Triệu Đà vô cùng cay cú, hằn học, bực tức tìm mọi cách quyết tâm xâm lược bằng được nước ta. Triệu Đà đã nghĩ ra 1 kế có thể gọi là "Nam nhân kế" cho con trai mình là Trọng Thủy cầu hôn Mỵ Châu công chúa con Vua An Dương Vương. Khi hai bên trở thành thông gia, có nhiều tướng lĩnh và quan đại thần của ta liên tục khuyên can nhà Vua rằng tên Triệu Đà này nó gian manh, xảo quyệt lắm, không thực tâm, thực lòng, không tin nó được đâu, nhà Vua phải nâng cao cảnh giác, đề phòng nếu không sẽ nguy hiểm cho an ninh của đất nước. Nhưng An Dương Vương bỏ ngoài tai mọi lời can gián, cho rằng; giờ ta với nó đã là thông gia cần tin tưởng nhau mới gắn kết được, hơn nữa con trai nó đang ở rể, giống như con tin, quyền sinh quyền sát trong tay ta, sợ gì mà sợ. Trong 3 năm Trọng Thủy ở rể ở nước ta, thường xuyên có các phái đoàn ngoại giao của 2 nước qua lại thăm nom nhau, dân chúng của 2 nước cũng thường xuyên qua lại, giao lưu buôn bán, thông thương.

Trong thời gian này, mọi tình hình, bí mật của nước ta: Tình hình, đời sống của dân chúng, số lượng, chất lượng quân đội, cách xây dựng trận địa phòng thủ, bày binh, bố trận ... Đặc biệt là công nghệ, cách thức chế tạo nỏ thần của ta Trọng Thủy nắm rõ như trong lòng bàn tay, tất cả các thông tin này đều được truyền về chính Quốc (Trong truyền thuyết có nói nỏ thần của ta bị mất cắp, mất ở đây là mất về công nghệ, cách thức chế tạo, chứ không phải nhà Vua chỉ có duy nhất 1 cái nỏ thần bị nó lấy cắp mất) . Ở trong nước Triệu Đà âm thầm chuẩn bị tất cả các điều kiện của chiến tranh: Xây dựng, huấn luyện quân đội, chuẩn bị lương thực, thực phẩm, vũ khí ... cho chiến tranh xâm lược. Sau 3 năm ở rể, Trọng Thủy xin phép nhà Vua của ta được về thăm Vua cha ở quê nhà, Vua An Dương Vương đồng ý.

Ngay khi Trọng Thủy vừa đặt chân về tới biên giới Trung Quốc, ngay lập tức Triệu Đà phát quân xâm lược nước ta. Nhiều quan đại thần, tướng lĩnh của ta ra sức khuyên can nhà Vua, tình hình nguy cấp lắm rồi, phải nhanh chóng trấn chỉnh quân đội, xây dựng trận địa phòng thủ, bày binh, bố trận đề nghênh chiến đánh địch. Vậy mà nhà Vua vẫn bình chân như vại, vuốt râu cười khà "Mặc kệ nó, cứ để nó tiến sát chân thành ta đánh cũng không muộn", trước đây 5 lần, bảy lượt nó sang xâm lược, ta đều đánh cho đại bại, phải ôm đầu máu chạy về nước. Kẻ địch đã vượt qua biên giới, tiến vào xâm lược nước ta mà không có động thái gì chuẩn bị, cậy ta có nỏ thần, chủ quan đến mức như thế, thì không mất nước mới là lạ. Quả nhiên lần này, khi quân Triệu Đà tiến đánh, quân địch đông hơn, mạnh hơn, trước đây ta có nỏ thần, địch không có, giờ địch cũng có nỏ thần, có nhiều hơn ta nhiều lần nên mặc dù nhà Vua, quân sĩ và nhân dân ta chiến

đầu rất anh dũng cuối cùng thất bại, kể từ đây, đất nước ta rơi vào thảm họa hơn một nghìn năm phong kiến Trung Hoa đô hộ, lịch sử gọi là thời kì Bắc thuộc.

3. Kết luận

Đổi mới phương pháp dạy học là chuyển từ hình thức giáo dục chương trình tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, có nghĩa là từ quan tâm sinh viên học được những gì sang quan tâm sinh viên vận dụng được cái gì. Để đáp ứng được những điều này, giảng viên phải thay đổi phương thức dạy học, bỏ đi cách dạy theo lối “*truyền thụ một chiều*” sang cách dạy mới nhằm rèn luyện kỹ năng, vận dụng các kiến thức, hình thành nên năng lực và phẩm chất của sinh viên.

Phương pháp dạy học tích cực là hướng đến nhiều hoạt động khác nhau trong học tập, phát triển tính sáng tạo của sinh viên. Chú ý rằng, ở phương pháp này thường sẽ tập trung vào phát huy tính tích cực của người học, và người dạy sẽ thông qua các phương pháp dạy học tích cực để bài giảng được hiệu quả nhất. Tuy nhiên, để dạy học theo phương pháp tích cực thì các buổi học giảng viên cần phải nỗ lực nhiều hơn so với phương pháp dạy học thụ động. Giảng viên cần phải có bản lĩnh và chuyên môn cao, có sự nhiệt huyết và hoạt động hết công suất trong quá trình dạy học. Để có thể áp dụng những phương pháp dạy học hay và tích cực, đòi hỏi giảng viên cần có trình độ chuyên môn sâu về kiến thức, cùng sự bản lĩnh và nhiệt huyết trong công việc.

Khi nói về phương pháp dạy học tích cực là nói đến cách dạy học, mà ở đó giảng viên sẽ là người khơi gợi, truyền đạt nội dung gợi mở các vấn đề để sinh viên cùng bàn luận và đưa ra luận điểm của mình. Tìm ra được điểm mấu chốt cũng như những vấn đề liên quan. Phương pháp này lấy sự chủ động tìm tòi và tư duy của người học làm nền tảng, giảng viên chỉ là người dẫn dắt gợi mở vấn đề cho sinh viên. Thực tiễn cho thấy rằng, không có một phương pháp dạy học nào là khuôn mẫu, công thức, phù hợp với mọi mục tiêu, nội dung và đối tượng dạy học; mỗi phương pháp và hình thức dạy học có những ưu, nhược điểm và giới hạn sử dụng riêng. Vì vậy giảng viên phải căn cứ vào thực tế mục tiêu, nội dung và đối tượng dạy học để phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức trong toàn bộ quá trình dạy học, là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực, sáng tạo cho người học và nâng cao chất lượng dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. 13 Phương pháp dạy học tích cực thành công và hiệu quả.

<https://thedeweyschools.edu.vn/phuong-phap-day-hoc-tich-cuc/>

[2]. 32 Kỹ thuật dạy học tích cực hiệu quả nhất mà giảng viên thường xuyên sử dụng.

<https://edufaro.com/ky-thuat-day-hoc-tich-cuc>.

[3]. Trung tâm giáo dục thường xuyên Hải Phòng. (2023). Top 10 phương pháp dạy học tích cực thành công nhất hiện nay.

[4]. Trương Hoàng Dũng. (2024). Các phương pháp dạy học tích cực thành công và hiệu quả. <https://tweb.vn/phuong-phap-day-hoc/>

GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHO HỌC SINH, SINH VIÊN HIỆN NAY THÔNG QUA GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ths. Nguyễn Thanh Hà
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

Tóm tắt

Bảo vệ Tổ quốc là một nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam, đòi hỏi phải quy tụ, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong đó có lực lượng học sinh, sinh viên. Theo tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta hết sức coi trọng công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh, đưa vào nghị quyết lãnh đạo và được thể chế hóa thành luật, chỉ thị, quy định, tổ chức thực hiện nhằm trang bị những tri thức cơ bản nhất về đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc. Đối với học sinh, sinh viên thì ý thức bảo vệ Tổ quốc được hình thành phần lớn trong quá trình học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh. Bài viết đề cập đến vai trò và nội dung nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cho sinh viên Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM thông qua môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

1. MỞ ĐẦU

Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là nhiệm vụ “trọng yếu thường xuyên” của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới đòi hỏi rất cao ý thức trách nhiệm công dân của mỗi con người. Học sinh, sinh viên là lực lượng kế tục, phát huy nguồn trí tuệ nước nhà, là nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, khoa học công nghệ, đóng vai trò then chốt trong phát triển đất nước, là lực lượng to lớn trong việc giữ gìn và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Kế thừa những giá trị của Chủ nghĩa Mác – Lênin, trong quá trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Người biểu lộ niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ, là lớp người “*xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội*” và khẳng định, thanh niên trong đó có học sinh, sinh viên là lực lượng cách mạng hùng hậu, bộ phận quan trọng của dân tộc, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh.

Hiện nay, Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học chính khóa của sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học; cao đẳng nhằm giáo dục cho học sinh, sinh viên có nhận thức đúng đắn, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; nhận thức rõ ý thức trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc. Thông qua giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM, thấy rõ được tầm quan trọng của môn học đối với việc giáo dục cho sinh viên ý thức bảo vệ Tổ quốc. Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc, do đó trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM luôn quan tâm, chú trọng các phương pháp giảng dạy tốt, khơi gợi đam mê học tập, tự tin, rèn luyện kỹ năng quân sự cho học sinh, sinh viên qua đó giúp các em nâng cao ý thức, trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. NỘI DUNG

2.1. Vai trò của việc giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên

Trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay đã đặt thanh niên, trong đó có học sinh, sinh viên vào vị trí quan trọng hàng đầu. Điều này đã được Đảng ta nhấn mạnh tại Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 BCHTW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ mới: *“Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước”*. Chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên thành lớp người “vừa hồng vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quan trọng của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình, Nhà trường và xã hội.

Học sinh, sinh viên nói chung và học sinh, sinh viên tại trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM nói riêng là một bộ phận ưu tú của thanh niên đất nước ta, đang được học tập tại các trường cao đẳng, đại học và được đào tạo để trở thành nguồn nhân lực phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Nhận thấy rõ vai trò quan trọng của sinh viên, trong Thư gửi Đại hội quốc tế các sinh viên xã hội chủ nghĩa, Ph. Ăngghen đã viết: *“Các bạn hãy cố gắng làm cho thanh niên ý thức được rằng giai cấp vô sản lao động trí óc phải được hình thành từ hàng ngũ sinh viên”*. Chính vì vậy, giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc cho học sinh, sinh viên trong tình hình mới là việc làm vô cùng quan trọng và cấp bách.

2.2. Nội dung giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên

Trong tình hình mới, giáo dục nâng cao ý thức quốc phòng, ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho mọi tầng lớp nhân dân đặc biệt đối với học sinh, sinh viên là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết, dưới góc nhìn của một Giảng viên giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, tác giả góp ý một số nội dung cần tập trung giáo dục nâng cao ý thức quốc phòng, ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đối với học sinh, sinh viên đang học tập tại trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM như sau:

Thứ nhất, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, ý thức bảo vệ đất nước gắn với ý thức bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa

Ý thức dân tộc, chủ nghĩa yêu nước là cội nguồn, là bệ đỡ của việc hình thành, phát triển ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa yêu nước và ý thức dân tộc Việt Nam được nảy nở và phát triển từ tình yêu gia đình, làng xã, quê hương, yêu nhân dân lao động, tinh thần đoàn kết cộng đồng. Nhà – Làng – Nước là cái trục chính để từ đó nhân lên sức mạnh của ý thức bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong quá trình phát triển. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được hình thành và nuôi dưỡng bởi ý thức dân tộc, là động lực và cơ sở cho sự phát triển của ý thức dân tộc, ý thức tự bảo vệ, ý thức bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam.

Ở đây có một câu hỏi đặt ra cần giải đáp: Làm thế nào để có thể chuyển hóa, phát triển ý thức bảo vệ đất nước thành ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa? Trả lời câu hỏi này có nghĩa là phải làm sao cho tình yêu gia đình, quê hương, làng xã, chủ nghĩa yêu nước, ý thức dân tộc, ý thức bảo vệ Tổ quốc gắn kết chặt chẽ với nhau, hòa quyện vào nhau, phát triển thành ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đó là sự thể hiện

mối quan hệ truyền thống cốt yếu của lịch sử dân tộc: Nhà – Làng – Nước trong điều kiện lịch sử mới, phản ánh việc giải quyết mối quan hệ dân tộc – giai cấp trong quá trình phát triển ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chuyển hóa, phát triển ý thức bảo vệ Tổ quốc thành ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là vấn đề chủ yếu, là cái trục chính của việc giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho mọi tầng lớp nhân dân hiện nay, đặc biệt là học sinh, sinh viên.

Theo đó, những kiến thức, những giá trị đặc trưng của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cả truyền thống và hiện đại, những kinh nghiệm, những tấm gương về chủ nghĩa yêu nước trong lịch sử và hiện tại, tình cảm yêu mến nhân dân lao động, tình yêu con người, tinh thần đoàn kết cộng đồng, tình làng nghĩa xóm, những yêu cầu đổi mới về chủ nghĩa yêu nước trong điều kiện mới, tinh thần yêu nước gắn với yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức dân tộc, ý thức tự bảo vệ gắn với ý thức trách nhiệm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng,... là những nội dung đặc biệt quan trọng tạo nên sự chuyển hóa đó, cần tập trung giáo dục nhằm nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho học sinh, sinh viên.

Đảng ta đã chỉ rõ sự cần thiết phải nâng cao ý thức quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và nhấn mạnh: Chú trọng giáo dục thống nhất nhận thức về đối tượng và đối tác; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng, an ninh, làm cho mọi người hiểu rõ những thách thức lớn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới, như: chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao, tranh chấp chủ quyền biển đảo, vùng trời, diễn biến hòa bình, bạo loạn chính trị, khủng bố, tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia.

Ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hội tụ và gắn bó chặt chẽ giữa ý thức của mỗi con người với ý thức của xã hội, ý thức cá nhân với ý thức cộng đồng, ý thức của người dân trong nước và người dân ở ngoài nước. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc có lòng tự hào, tự tôn dân tộc sâu sắc, có ý thức dân tộc cao, có tinh thần yêu nước nồng nàn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”. Truyền thống quý báu, động lực tinh thần to lớn này được nảy nở và phát triển từ tình yêu gia đình, làng xã, quê hương, yêu nhân dân lao động, tinh thần đoàn kết cộng đồng. Vấn đề đặt ra hiện nay là, phải trên cơ sở động lực tinh thần đó mà chuyển biến thành tình yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nước gắn với yêu chủ nghĩa xã hội.

Cần làm cho học sinh, sinh viên hiểu rõ, có giữ vững được độc lập dân tộc thì chúng ta mới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đồng thời chỉ có thể đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì nền độc lập dân tộc mới được đảm bảo vững chắc. Sự gắn bó giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội là thuộc tính của cách mạng Việt Nam, là đặc điểm cơ bản phản ánh nội dung cốt lõi và bản chất của ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ trước kia, ngọn cờ độc lập và chủ nghĩa xã hội là mục đích và động lực cơ bản để giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong tình hình mới, độc lập dân tộc gắn bó chặt chẽ với chủ nghĩa xã hội được biểu hiện ở mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng và nhân dân ta đang phấn đấu. Mặc dù còn có những khó khăn, phức tạp bởi sự tác động của tình hình thế giới, khu vực trong điều kiện toàn cầu hóa và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, mặc dù có những khó khăn của tình hình đất nước, sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và tình trạng quan liêu, tham nhũng nhưng tuyệt đại đa số các tầng lớp xã hội vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không dao động. Đó là biểu hiện rõ ràng về sự gắn kết giữa ý thức bảo vệ đất nước với ý thức bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa của dân tộc ta trong tình hình mới.

Thứ hai, giáo dục mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tạo điều kiện cho toàn dân, trong đó có học sinh, sinh viên thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Nhận thức đúng đắn về Tổ quốc và mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là yêu cầu quan trọng đầu tiên để nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho học sinh, sinh viên hiện nay. Theo đó cần quán triệt cho tất cả học sinh, sinh viên nhận thức sâu sắc về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là "... bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta". Đồng thời, động viên toàn thể học sinh, sinh viên nêu cao ý thức trách nhiệm thực hiện tốt quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; nêu cao ý thức trách nhiệm góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ các tổ chức chính trị - xã hội, tham gia các phong trào đoàn thể trong quá trình học tập và sinh hoạt tại nhà trường cũng như nơi sinh sống.

Ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa không phải là một cái gì chung chung trừu tượng mà bao giờ cũng phải được thể hiện cụ thể ở hành vi bảo vệ Tổ quốc, ở việc thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình hiện nay, trước tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch thì một bộ phận học sinh, sinh viên có biểu hiện thờ ơ với các vấn đề chính trị - xã hội, nhận thức chưa đầy đủ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thậm chí có biểu hiện trốn tránh, tìm cách thoái thác nhiệm vụ khi thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Không thể nói là người có tinh thần yêu nước cao nếu người đó không có ý thức bảo vệ Tổ quốc, không sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc. Không thể nói là ý thức bảo vệ Tổ quốc đầy đủ nếu không thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc; hoặc coi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ riêng của lực lượng vũ trang nhân dân, còn mình thì đứng ngoài cuộc, chỉ biết vun vén lo cho bản thân và gia đình. Vì thế, việc giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cần phải kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện các biện pháp kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, đạo đức và cả pháp luật.

Trong tình hình mới, phải chú trọng làm cho toàn bộ hệ thống chính trị, ở tất cả các cấp, các ngành trong toàn xã hội nhận thức rõ: phát triển kinh tế - xã hội không chỉ

nhằm tăng trưởng kinh tế, mà còn phải tạo điều kiện để tăng cường tiềm lực quốc phòng đất nước, tạo cơ sở xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân. Khắc phục những biểu hiện không đúng, xem nhẹ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, coi đó là riêng của quân đội và công an; tách rời kinh tế với quốc phòng, an ninh trong nhận thức và trong hoạt động thực tiễn.

Thứ ba, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho học sinh, sinh viên; tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta.

Chúng ta tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trên thế giới diễn ra rất phức tạp. Các thế lực thù địch đang ráo riết đẩy mạnh chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ chống phá cách mạng nước ta, nhằm xóa bỏ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta. Những mưu toan xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thủ tiêu chế độ xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta được các thế lực thù địch thực hiện ráo riết vừa công khai trắng trợn, vừa che dấu kín đáo trong các mối quan hệ kinh tế, thương mại, văn hóa, làm cho sự chống phá của chúng càng trở nên nguy hiểm. Đại hội XI của Đảng chỉ rõ, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chính trị ở nước ta. Đặc biệt, chúng coi trọng kích lệ lối sống tư sản và từng bước làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa ở một bộ phận học sinh, sinh viên. Điều kiện đó, công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta càng trở nên khó khăn, phức tạp hơn, đòi hỏi chúng ta phải luôn tỉnh táo, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng và ý thức quốc phòng, an ninh bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh mới của sự mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế, việc nhận thức và xử lý các mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng là vấn đề rất phức tạp và đặc biệt nhạy cảm, mọi sự sơ xuất dù là nhỏ trong vấn đề này đều có thể dẫn đến những bất lợi, có hại đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Cần phải làm cho học sinh, sinh viên nhận thức đúng, những cái gì là bất biến phải kiên định, để có thể vạn biến được với tình hình, không được chao đảo, dao động. Giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho học sinh, sinh viên là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Ngày nay, Độc lập – Tự do – Hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là hiện thực đang phát triển và là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng. Đó là sự biểu đạt mới vừa thiết thực, vừa cụ thể, giàu tính dân tộc và tính nhân dân, phản ánh thực chất của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của chủ nghĩa xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đảm bảo sự gắn kết hai mặt chính trị - xã hội và tự nhiên – lịch sử, đảm bảo sự vững chắc, trường tồn của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. KẾT LUẬN

Từ sự phân tích và đánh giá trên cho thấy rằng, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là vấn đề đặc biệt hệ trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho học sinh, sinh viên. Xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh ngang tầm với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là đòi hỏi sự bức thiết của tình hình, đảm bảo sự vững chắc của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là điều kiện căn bản để củng cố và nâng cao niềm tin, tình cảm và ý thức trách

nhiệm bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt đối với học sinh, sinh viên là những chủ nhân tương lai của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- [3]. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7. Hà Nội.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

Ths Trần Văn Lượng, Ths Nguyễn Thanh Bình
Khoa GD Thể chất - Quốc phòng

Tóm tắt

Thi đua là động lực phát triển, là phương thức huy động sức mạnh tập thể và cá nhân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thi đua không chỉ là phong trào để thúc đẩy sản xuất, chiến đấu hay học tập mà còn là biểu hiện sinh động của lòng yêu nước. Trong bối cảnh hiện nay, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao chất lượng phong trào thi đua trong lĩnh vực thể dục thể thao (TDTT) là yêu cầu cấp thiết, góp phần xây dựng một xã hội khỏe mạnh, năng động và phát triển toàn diện. Thông qua bài viết tác giả trình bày một vài nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua trong hoạt động thể dục thể thao tại Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM

1. MỞ ĐẦU

Yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, đã góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của dân tộc là Người đã sớm nhận thức được vai trò to lớn của phong trào thi đua yêu nước và luôn quan tâm, động viên, cổ vũ thi đua trong mọi tầng lớp nhân dân.

Ngày nay, trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đào tạo và xây dựng môi trường giáo dục con người toàn diện tại trường đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp; hoạt động thể dục thể thao đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện sức khỏe, ý chí và tinh thần tập thể sinh viên. Việc tổ chức các phong trào thi đua thể dục thể thao theo tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ góp phần tích cực trong việc phát triển thể chất, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng thế hệ trẻ là những sinh viên đồng thời có đạo đức, giỏi về chuyên môn và tinh thần tích cực trong cuộc sống

Bài viết nhằm mục đích: Làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua. Phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động thể dục thể thao tại các trường cao đẳng. Góp phần xây dựng phong trào thể thao học đường sôi nổi, thiết thực và hiệu quả.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của bài viết là tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua, đặc biệt là việc vận dụng vào lĩnh vực thể dục thể thao trong Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM. Với phạm vi các hoạt động thi đua rèn luyện thể chất trong Nhà trường, bao gồm cả hoạt động học tập chính khóa và ngoại khóa.

2. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua

2.1.1. Khái niệm thi đua theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những người yêu nước nhất”. Đối với Người, thi đua không

chỉ là cuộc vận động nhất thời mà là phương pháp cách mạng lâu dài, toàn diện, bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thi đua không phải là ganh đua cá nhân mà là sự nỗ lực vượt lên chính mình, cống hiến cho lợi ích chung.

Khái niệm thi đua theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là sự ganh đua hoặc cạnh tranh giữa các cá nhân, tập thể, mà mang ý nghĩa rộng lớn, sâu sắc và mang tính cách mạng. Theo Bác Hồ: Thi đua là một phong trào hành động cách mạng của quần chúng, nhằm phát huy sức mạnh, trí tuệ, sáng kiến, tinh thần trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; một quá trình tự giác, tự nguyện, trong đó mọi người đều hướng tới việc làm tốt hơn công việc của mình, cống hiến nhiều hơn cho tập thể, cho đất nước; một hình thức giáo dục, rèn luyện đạo đức, nhân cách, thông qua việc phấn đấu không ngừng để vượt lên chính mình, noi gương người tốt, việc tốt.

Đặc điểm nổi bật trong khái niệm thi đua của Hồ Chí Minh là: Thi đua là động lực phát triển xã hội, giúp khơi dậy, phát huy tiềm năng của từng cá nhân và tập thể. Thi đua là toàn dân, toàn diện: Không phân biệt già, trẻ, gái, trai, ngành nghề, lứa tuổi; ai cũng có thể và cần phải thi đua. Thi đua phải gắn với khen thưởng: Có động viên, tôn vinh đúng lúc để nhân rộng điển hình, tạo sức lan tỏa.

Khái niệm thi đua theo tư tưởng Hồ Chí Minh mang ý nghĩa nhân văn, cách mạng và thực tiễn sâu sắc. Đó không phải là chạy theo thành tích, mà là sự nỗ lực chân chính để cùng nhau tiến bộ, góp phần xây dựng đất nước.

2.1.2. Nguyên tắc thi đua theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Toàn dân thi đua: Mỗi cá nhân trong xã hội đều có thể và cần tham gia thi đua, không phân biệt tuổi tác, ngành nghề, trình độ.

Thi đua toàn diện: Thi đua không giới hạn ở một lĩnh vực, mà phải diễn ra trong mọi mặt của đời sống: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, quốc phòng, an ninh...

Thi đua phải thiết thực và hiệu quả: Thi đua phải gắn với nhiệm vụ cụ thể, có kết quả rõ ràng, tránh hình thức.

Phải thi đua thường xuyên và liên tục: Không chỉ phát động theo dịp mà phải duy trì thường xuyên để trở thành động lực phát triển.

2.1.3. Vai trò của thi đua trong sự nghiệp cách mạng

Phong trào thi đua giúp khơi dậy và phát huy tinh thần tự giác, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân. Trong quá trình cách mạng, thi đua đã trở thành sức mạnh to lớn, góp phần quyết định đến mọi thắng lợi của dân tộc. Trong thời bình, thi đua là phương thức hiệu quả để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí và đời sống nhân dân.

Thi đua là động lực thúc đẩy cách mạng phát triển: Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *"Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua."* Thi đua tạo ra phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, từ đó phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân. Trong thời kỳ kháng chiến, các phong trào thi đua như "Diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm", "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang", ... là minh chứng rõ rệt cho việc thi đua góp phần làm nên thắng lợi của dân tộc.

Thi đua gắn kết giữa cá nhân và tập thể trong công cuộc xây dựng đất nước: Thi đua không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm của cá nhân mà còn là sự phối hợp, đồng

lòng giữa các tập thể, tạo nên môi trường cạnh tranh lành mạnh, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; là phương thức để phát huy tinh thần sáng tạo, khắc phục khó khăn trong sản xuất, học tập, công tác.

Thi đua góp phần bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng: Tham gia phong trào thi đua là quá trình rèn luyện ý chí, nghị lực và tinh thần vượt khó, là cơ hội để cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu; góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, có lý tưởng sống, biết hy sinh vì tập thể, vì cộng đồng.

Thi đua là công cụ thực tiễn để triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước: Các mục tiêu lớn như xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội đều gắn liền với các phong trào thi đua cụ thể. Là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn, giúp hiện thực hóa các chủ trương chính sách bằng hành động cụ thể.

Thi đua trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế: Trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thi đua trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, hội nhập và cạnh tranh quốc tế. Thi đua cần gắn với mục tiêu đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng nền kinh tế tri thức.

2.2. Thực trạng hoạt động thi đua thể dục thể thao tại Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM hiện nay

2.2.1. Vai trò của thi đua trong hoạt động thể dục thể thao

Thi đua là động lực thúc đẩy phát triển phong trào thể dục thể thao toàn dân: Thi đua trong TDTT khơi dậy tinh thần rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, nâng cao ý thức tự giác tập luyện trong quần chúng nhân dân. Các phong trào như *“Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”* chính là hình thức thi đua rộng lớn, mang lại hiệu quả thiết thực trong việc phát triển thể chất và tinh thần. Nhờ thi đua, các tầng lớp nhân dân, học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức... đều tích cực tham gia tập luyện, từ đó tạo nên một xã hội khỏe mạnh, năng động.

Thi đua nâng cao chất lượng huấn luyện và thi đấu thể thao thành tích cao: Trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, thi đua là yếu tố cốt lõi giúp các vận động viên, huấn luyện viên không ngừng nỗ lực, vươn lên đạt thành tích xuất sắc. Mỗi cuộc thi đấu thể thao đều là một *“cuộc thi đua”* thực thụ, nơi ý chí, nghị lực, tinh thần quyết thắng được phát huy tối đa. Từ các giải thi đấu cấp cơ sở đến cấp quốc gia, quốc tế, tinh thần thi đua là yếu tố giúp thể thao Việt Nam ngày càng gặt hái nhiều thành công.

Thi đua góp phần xây dựng đạo đức, nhân cách và tinh thần đoàn kết: Trong thi đấu thể thao, các giá trị như trung thực, cao thượng, tôn trọng đối thủ và tinh thần fair-play được hình thành và củng cố thông qua quá trình thi đua. Tham gia thi đua TDTT giúp con người rèn luyện tính kỷ luật, ý chí vượt khó, và tinh thần đồng đội – những phẩm chất quan trọng trong lao động và cuộc sống.

Thi đua tạo môi trường học tập, sáng tạo và đổi mới trong công tác tổ chức TDTT: Các đơn vị, địa phương thi đua nhau trong việc tổ chức các hoạt động thể thao sáng tạo, hấp dẫn, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Thi đua giữa các trường học, cơ quan, doanh nghiệp... trong việc đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng sân chơi lành mạnh cũng giúp phong trào TDTT phát triển đồng đều, bền vững.

Thi đua góp phần lan tỏa tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc qua TDTT: Những thành tích thể thao xuất sắc trên đấu trường quốc tế là kết quả của cả quá trình thi đua rèn luyện không ngừng nghỉ của các vận động viên. Chiến thắng trên sân cỏ, trên đường chạy hay sàn đấu võ thuật... không chỉ là vinh quang cá nhân mà còn là niềm tự hào chung của dân tộc, cổ vũ mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước trong toàn xã hội.

2.2.2. Ưu điểm và hạn chế của hoạt động thi đua thể dục thể thao tại Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM hiện nay

Hiện nay, nhiều trường cao đẳng đã quan tâm đến hoạt động thể dục thể thao, xem đây là một nội dung quan trọng trong giáo dục toàn diện. Hoạt động phong trào TDTT trong sinh viên hiện nay đã có nhiều hoạt động sôi nổi như: Hội thao sinh viên, Giải bóng đá truyền thống; các câu lạc bộ thể thao (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông...), thi đấu giao lưu giữa các khoa, các lớp được tổ chức thường niên, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho sinh viên.

Cùng với đó, giảng viên giáo dục thể chất luôn có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, chủ động xây dựng nội dung giảng dạy phong phú, hấp dẫn, hỗ trợ cho các phong trào thể thao sinh viên do các đơn vị trong trường tổ chức. Sinh viên có điều kiện và sở trường của từng môn thể thao có cơ hội tham gia thi đấu thể hiện niềm yêu thích, tích cực rèn luyện và thi đấu, mang về thành tích cho nhà trường.

Mặc dù phong trào thể dục thể thao luôn luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm, tạo điều kiện. Tuy nhiên, phong trào thi đua thể dục thể thao trong nhà trường vẫn còn hạn chế: Cơ sở vật chất thể thao còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu rèn luyện thường xuyên. Các đơn vị chức năng chưa có sự phối hợp chặt chẽ để tổ chức phong trào có chiều sâu, hiệu quả. Việc khen thưởng chưa kịp thời hoặc chưa thực sự tạo được động lực cho người tham gia.

2.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao chất lượng thi đua thể dục thể thao tại Trường Cao đẳng Công Thương thành phố HCM

2.3.1. Nâng cao nhận thức, xây dựng động lực thi đua

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi tìm hiểu, tọa đàm... từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm và tinh thần yêu nước, yêu thể thao trong cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Khơi dậy niềm đam mê, niềm tự hào khi tham gia các phong trào thể dục thể thao, hướng sinh viên tới nhận thức rằng rèn luyện thân thể là nghĩa vụ của mỗi người đối với bản thân, với cộng đồng và đất nước.

2.3.2. Đổi mới hình thức và nội dung thi đua

Xây dựng các phong trào thể dục thể thao theo chủ đề: “Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Mỗi sinh viên một môn thể thao yêu thích”, ...

Tổ chức các giải thể thao có tính liên kết như: giải giữa các khoa, liên lớp, giao lưu với các trường bạn, các đơn vị địa phương...

Lồng ghép nội dung thi đua vào các tiết học giáo dục thể chất để vừa đánh giá kết quả học tập, vừa tạo động lực rèn luyện.

Thực tiễn giảng dạy bản thân tôi luôn tổ chức các hoạt động thi đấu cho các em sinh viên trong lớp đối với nhau ở các môn học như; Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông.

Qua hoạt động thi đấu tăng thêm động lực tập luyện cho các em, nâng cao trình độ, thể chất, thể lực, ý thức ...

Thường xuyên có các giải truyền thống trong nhà trường để sinh viên tham gia thi đấu, cũng như được tham gia các giải do các đơn vị của cơ quan ngoài nhà trường tổ chức để từ đó các em sinh viên có động lực trong tập luyện và nâng cao trình độ.

- Kế hoạch: Tổ chức Hội thao thể dục, thể thao và Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2024. Theo đề xuất về việc tổ chức hội thao tuyển chọn vận động viên nhằm chuẩn bị cho hội thao do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức, của thầy trưởng khoa GD Thể chất – Quốc phòng. Thầy Nguyễn Trung Lục đề xuất lên Ban giám hiệu ngày 04/09/2024. tổ chức thi đấu năm môn, gồm: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ vua, vovinam. Công tác tổ chức khẩn trương, với sự quan tâm và chỉ đạo thường xuyên và sát sao của thầy trưởng ban tổ chức giải, thầy Nguyễn Trung Lục cùng với đó là sự góp công sức của quý thầy trong bộ môn GDTC. Trong đó mỗi thầy phụ trách một môn, quý thầy khắc phục những khó khăn để hoàn thành công việc, bởi thi đấu chủ yếu là ngoài giờ, kinh phí hạn chế nhưng cũng tạo được những trận đấu hay ở mỗi môn. Riêng cầu lông có gần 100 sinh viên nam nữ thi đấu trong 1 tuần căng thẳng, cũng như cờ vua có rất nhiều kì thủ thi đấu và tập luyện hăng hái.

- Hội thao kỷ niệm 80 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân, có hàng chục vận động viên tham gia thi đấu và đã giành 1 giải ba môn bóng chuyền.

- Hội thao thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống Dân quân tự vệ Việt Nam (28/03/1935- 28/03/2025), đại diện nhà trường thi đấu đã đạt 1 giải ba môn cầu lông, nội dung đôi nam.

- Hội thao năm 2025 do Đoàn thanh niên nhà trường tổ chức, kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/03/1931- 26/03/2025). đã có hàng trăm sinh viên tham gia thi đấu ở các môn, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co.

2.3.3. Xây dựng hệ thống đánh giá, khen thưởng phù hợp

Việc thi đua phải đi đôi với khen thưởng công khai, minh bạch, kịp thời để khuyến khích những tập thể, cá nhân có thành tích. Cần có các danh hiệu thi đua trong thể dục thể thao như: “Sinh viên rèn luyện xuất sắc”, “Tập thể thể thao tiêu biểu”, ...

Đối với sinh viên các lớp GDTC của tôi, sau khi hoàn thành các buổi thi đấu và có kết quả cuối cùng, giáo viên căn cứ vào thành tích các đội, vào thái độ tham gia hoạt động thi đấu: thái độ thi đấu, thái độ cổ vũ, thái độ phục vụ thi đấu ... để làm thang điểm đánh giá rèn luyện, chuyên cần.

Bảng 1. Thái độ thi đấu (dành cho vận động viên)

Tiêu chí	Mô tả cụ thể	Điểm tối đa
Chấp hành luật lệ	Thi đấu đúng luật, không gian lận hoặc gây gổ	2 điểm
Tinh thần thi đấu	Thi đấu hết mình, không bỏ cuộc giữa chừng	2 điểm
Tôn trọng đối thủ & trọng tài	Không xúc phạm, phản ứng tiêu cực khi bị xử phạt	2 điểm

Hợp tác với đồng đội (môn đồng đội)	Giao tiếp tích cực, hỗ trợ lẫn nhau	2 điểm
Trang phục và tác phong	Trang phục đúng quy định, thái độ nghiêm túc, đúng giờ	2 điểm

Bảng 2. Thái độ cổ vũ (dành cho khán giả, sinh viên cổ động)

Tiêu chí	Mô tả cụ thể	Điểm tối đa
Văn minh, lịch sự	Không la ó, chửi bới, gây mất trật tự	3 điểm
Cổ vũ đúng mực	Cổ vũ tích cực, không kích động hoặc gây áp lực tiêu cực	2 điểm
Tuân thủ quy định sân thi đấu	Giữ vệ sinh, không gây mất an toàn	2 điểm
Trang phục, đạo đức nơi công cộng	Mặc lịch sự, có văn hóa	1 điểm
Tinh thần đoàn kết – khích lệ	Khích lệ tinh thần cho cả đội nhà và đội bạn (nếu phù hợp)	2 điểm

Bảng 3. Thái độ phục vụ thi đấu (dành cho trọng tài, ban tổ chức...)

Tiêu chí	Mô tả cụ thể	Điểm tối đa
Tinh thần trách nhiệm	Làm việc nghiêm túc, đúng thời gian quy định	3 điểm
Thái độ ứng xử	Giao tiếp nhã nhặn, lịch sự, hỗ trợ tốt các bên liên quan	2 điểm
Công tâm, minh bạch	Xử lý tình huống khách quan, không thiên vị	3 điểm
Tôn trọng nội quy	Tuân thủ quy định về trang phục, vị trí công tác, ngôn ngữ, hành vi	2 điểm

2.3.4. Tăng cường phối hợp tổ chức và huy động nguồn lực

Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Khoa Giáo dục Thể chất – Quốc phòng cần phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch, triển khai thi đua.

Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực tài trợ, tài chính để tổ chức tốt các hoạt động, đầu tư trang thiết bị thể thao.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là kim chỉ nam cho mọi hoạt động phát triển xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục thể chất và thể thao học đường. Việc vận dụng tư tưởng đó trong tổ chức phong trào thể dục thể thao tại các trường cao đẳng sẽ góp phần nâng cao sức khỏe thể chất – tinh thần, hình thành nhân cách, lối sống tích cực cho thế hệ trẻ.

Thông qua các hoạt động thi đua thể thao, sinh viên có điều kiện rèn luyện ý chí, tinh thần đoàn kết, kỹ năng làm việc nhóm – những phẩm chất quan trọng trong hành trang nghề nghiệp sau này.

3.2. Kiến nghị

Với nhà trường: Cần xây dựng kế hoạch phát triển thể dục thể thao gắn với phong trào thi đua yêu nước, đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên.

Với các tổ chức đoàn thể: Cần phát huy vai trò xung kích, tiên phong, đổi mới phương thức tổ chức để phong trào thi đua đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thực chất.

Với sinh viên: Cần chủ động, tích cực rèn luyện sức khỏe, tham gia các phong trào thể thao với tinh thần thi đua yêu nước, vì bản thân và cộng đồng.

Với ngành giáo dục: Cần có cơ chế chính sách cụ thể để khuyến khích, nhân rộng điển hình tiên tiến trong thi đua thể dục thể thao tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Chí Minh. (1960). *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – Tập 2: Hồ Chí Minh về Thi đua yêu nước*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- [2]. Hồ Chí Minh (1962). *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 5. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- [3]. Trường Đại học Thể dục Thể thao TP. HCM. (2017). *Nghiên cứu về vai trò của phong trào thể dục thể thao trong trường học*. Tạp chí Thể dục Thể thao, 23(2), 22-30.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Chỉ thị về việc nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường đại học, cao đẳng Việt Nam*. Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Văn Thảo. (2020). *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác giáo dục thể chất tại các trường đại học, cao đẳng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 18(3), 12-18.
- [6]. Hội Thể dục Thể thao Việt Nam. (2018). *Phong trào thể dục thể thao học đường: Những thách thức và giải pháp*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao. Hà Nội.
- [7]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. (2020). *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước tại các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- [8]. Lê Thanh Tùng. (2016). *Phát triển phong trào thể dục thể thao trong môi trường giáo dục đại học tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Tạp chí Giáo dục thể chất, 14(4), 7-13.

[9]. Nguyễn Hữu Thạch. (2015). *Giải pháp phát triển hoạt động thể dục thể thao trong trường học hiện đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Hà Nội.

[10]. Hồ Chí Minh. (1972). *Đạo đức cách mạng và xây dựng con người mới*. Tập 8. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ NỘI DUNG BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

Thạc sĩ Trương Xuân Hùng
Khoa GD Thể Chất-Quốc phòng

Tóm tắt

Nội dung bắn súng tiểu liên AK là một phần quan trọng trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh, góp phần rèn luyện kỹ năng quân sự, ý thức kỷ luật và bản lĩnh cho học sinh, sinh viên. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy nội dung bắn súng tiểu liên AK, tham luận đề xuất một số giải pháp cụ thể như: Tăng cường đầu tư trang thiết bị, mô hình học cụ phục vụ học tập huấn luyện, Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên về kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm thực tế, Kết hợp đánh giá kết quả học tập với việc rèn luyện thể chất, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm. Tham luận khẳng định rằng, việc nâng cao hiệu quả giảng dạy nội dung bắn súng tiểu liên AK không chỉ góp phần hoàn thiện mục tiêu đào tạo toàn diện mà còn giúp sinh viên hình thành bản lĩnh, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc khi cần thiết.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục quốc phòng và an ninh là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo tại các trường cao đẳng, nhằm góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên, nâng cao ý thức quốc phòng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc khi cần thiết. Trong đó, nội dung bắn súng tiểu liên AK giữ vai trò đặc biệt quan trọng, giúp học sinh, sinh viên làm quen với kỹ thuật chiến đấu bộ binh, rèn luyện ý chí, bản lĩnh và nâng cao khả năng tự vệ.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy cho thấy việc tổ chức, triển khai nội dung bắn súng còn gặp một số khó khăn như hạn chế về trang thiết bị, thao trường, trình độ thực hành chưa đồng đều, tâm lý e ngại của sinh viên, ... Những hạn chế đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của nội dung này. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập nội dung bắn súng tiểu liên AK là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

Mục tiêu của tham luận là phân tích thực trạng giảng dạy nội dung bắn súng tiểu liên AK tại Trường Cao Đẳng Công Thương TP. HCM, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nội dung này, góp phần hoàn thiện chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong Nhà trường.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của tham luận

Về lý luận: Theo quan điểm giáo dục toàn diện, việc trang bị kiến thức và kỹ năng quốc phòng cho học sinh, sinh viên là nhiệm vụ trọng tâm nhằm hình thành thể hệ công dân có bản lĩnh chính trị, có khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc khi có tình huống xảy ra. Nội dung bắn súng tiểu liên AK không chỉ là kỹ năng quân sự thuần túy mà còn là hình thức rèn luyện tính kỷ luật, tư duy chiến thuật và tinh thần dũng cảm. Những kiến thức, kỹ năng này được xem như phần bổ trợ không thể thiếu trong giáo dục quốc phòng và an ninh hiện đại.

Về thực tiễn: Trong những năm gần đây, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu cấp thiết về tăng cường khả năng tự vệ, đặc biệt là đối với thể hệ trẻ. Các trường cao đẳng, đại học được giao nhiệm vụ tổ chức huấn luyện quốc phòng - an ninh cho sinh viên, trong đó có nội dung thực hành kỹ thuật bắn súng. Thực tế triển khai tại nhiều trường cho thấy còn tồn tại nhiều hạn chế về cả cơ sở vật chất lẫn phương pháp tổ chức giảng dạy. Điều đó đòi hỏi phải có nghiên cứu sâu sắc để tìm ra hướng đi phù hợp, nâng cao hiệu quả giảng dạy nội dung này.

2.2. Thực trạng giảng dạy nội dung bắn súng tiểu liên AK Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM

Thuận lợi:

- Việc giảng dạy tập trung môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được nhà trường áp dụng từ 2018. Giáo trình từ giai đoạn đầu chủ yếu là của Bộ đến năm 2022 thông qua giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh lưu hành nội bộ do khoa trực tiếp biên soạn và giảng dạy.

- Đội ngũ gồm 5 giảng viên cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

- Được Nhà trường quan tâm đầu tư, nâng cấp sân bãi phục vụ cho nội dung bài bắn súng tiểu liên AK.

Khó khăn:

- Cơ sở vật chất còn hạn chế ở phần bố trí bài bắn vì phụ thuộc khá nhiều vào sân ký túc xá vì phạm nguyên tắc an toàn của bài bắn là không có người ở phía sau Bìa số 4.

- Tâm lý xem nhẹ việc học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đặc biệt là nội dung bắn súng tiểu liên AK có thể kể đến một số lý do sau đây: Không liên quan tới kết quả học tập vì chỉ là điểm kiểm tra quá trình hệ số 2 trong 40% điểm quá trình, chưa thấy rõ vai trò của nội dung bắn súng với thực tiễn chiến tranh sau này, lịch học và kiểm tra bắn súng AK đôi khi không thuận tiện cho sinh viên vào những tuần cuối khóa vì trùng với các môn chung bên phía nhà trường tổ chức.

- Nội dung tập đường ngắm chết, ngắm chụm sinh viên chưa thật sự quan tâm đầu tư luyện tập để có kết quả bắn tốt, chỉ tập trung vào nội dung bắn trên máy bắn tập.

Đánh giá kết quả đạt được và bất cập:

- Duy trì tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu cao nhất có thể.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả bắn trên hệ thống máy bắn tập MBT03 và hệ thống máy bắn tập của Thầy trưởng khoa nghiên cứu chế tạo được.

- Tuy nhiên việc đánh giá có thể không chính xác 100% từ nhiều nguyên nhân: hệ thống máy bắn tập bị lỗi, từ giáo viên lấy quy không không chuẩn...

2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học tập nội dung bắn súng tiểu liên AK

Yếu tố khách quan và chủ quan:

- Chính sách đầu tư mua sắm trang thiết bị, điều kiện luyện tập bắn trên sân Ký Túc Xá chưa bảo đảm.

- Trình độ giảng viên, tâm lý sinh viên, phương pháp dạy học.

Tâm lý, động lực học tập của sinh viên:

- Sinh viên học đôi phó, e ngại, lo lắng khi học thực hành bắn với máy bắn tập.
- Thiếu phong trào thi đua, hội thi, hội thao trong các giờ học bắn súng.

2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả nội dung bắn súng tiểu liên AK

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ thuật.
- Cải thiện cơ sở vật chất, học cụ.
- Động viên, khuyến khích sinh viên tích cực học tập.
- Phối hợp với đơn vị quân sự địa phương.
- Tổ chức hội thao, hội thi có thưởng cho sinh viên có thành tích bắn tốt.
- Thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa, bổ xung giáo trình, tài liệu học tập để phù hợp với sinh viên.

2.5. Một số mô hình giảng dạy bắn súng AK hiệu quả tại Trường Cao Đẳng Công Thương TPHCM

- Kết hợp giữa mô phỏng và thực hành: Sử dụng hệ thống máy bắn tập MBT- 03 giúp sinh viên luyện tập trong môi trường an toàn, tiết kiệm, đồng thời tạo cơ hội rèn luyện thao tác chính xác.
- Mô hình “Thực hành bắn vào 4 buổi cuối của chương trình học” Giúp sinh viên không bị áp lực thời gian và duy trì kỹ năng thường xuyên.
- Mô hình thực hành bắn sát với thực tế: Thực hành bắn trên máy bắn tập có gắn loa để tạo ra tiếng nổ tương đương với tiếng nổ của súng AK thật.

2.6. Phân tích sâu các lỗi sai phổ biến của sinh viên trong bắn súng và cách khắc phục

- **Lỗi sai về tư thế:** Nhiều sinh viên không giữ đúng tư thế bắn dẫn đến lệch hướng hoặc mất thăng bằng. Cần luyện tập tư thế đúng qua gương, clip mô phỏng, có giảng viên chỉnh sửa trực tiếp.
- **Sai đường ngắm cơ bản:** Sinh viên thường không căn chính xác điểm ngắm. Giải pháp là sử dụng súng mô hình có laser hoặc dụng cụ hỗ trợ căn chỉnh đường ngắm qua thiết bị điện tử.
- **Tâm lý run sợ khi bóp cò:** Giải pháp là tổ chức nhiều buổi bắn mô phỏng với âm thanh giả lập, hướng dẫn sinh viên cách hít thở, điều chỉnh tâm lý trước khi bóp cò.

2.7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực

- Chuyển từ hình thức kiểm tra đơn lẻ sang kiểm tra cả quá trình rèn luyện: theo dõi quá trình luyện tập, ghi nhận sự tiến bộ.
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kỹ thuật: ví dụ như độ chính xác, tư thế đúng, thao tác an toàn, phối hợp nhóm, ... thay vì chỉ đánh giá bằng số điểm bắn.
- Khuyến khích thi đua giữa các nhóm sinh viên có phần thưởng kèm theo.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

❖ Kết luận:

Nội dung bắn súng tiểu liên AK là một phần quan trọng trong môn học giáo dục quốc phòng và an ninh. Việc nâng cao hiệu quả cần phải có sự quan tâm toàn diện từ nhà trường, khoa, giảng viên, cơ sở vật chất đến nhận thức sinh viên.

❖ Kiến nghị:

Trong khoản thời gian tháng 5 năm 2025 Thầy trưởng khoa đã nghiên cứu, chế tạo, sửa chữa thành công hệ thống camera trên máy bắn tập giúp giáo viên dạy bắn tự chủ rất nhiều về mặt thiết bị, giúp nhà trường tiết kiệm được công sức lẫn tiền bạc trong việc mua sắm thiết bị. Bên cạnh đó cũng cần nhà trường và khoa tăng cường quan tâm chỉ đạo nhiều hơn nữa để nâng cao hơn nữa kết quả giảng dạy, học tập nội dung bắn súng tiểu liên AK trong môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Giảng viên chủ động đổi mới phương pháp sao cho phù hợp với từng đối tượng sinh viên, đầu tư giáo án và một số phương tiện giảng dạy cần thiết. Giảng viên thường xuyên nhắc nhở để sinh viên nâng cao ý thức học tập, Xây dựng đề án dài hạn nâng cao chất lượng, tổ chức tham quan, huấn luyện tại đơn vị quân đội.

Tích cực phối hợp hơn nữa giữa Ban giám hiệu, Phòng quản trị thiết bị, Phòng Tài chính – Kế toán, và Khoa trong việc kịp thời mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh, đặt biệt là máy bắn tập MBT- 03.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Quốc phòng. (2016). Giáo trình Kỹ thuật bắn súng Tiểu liên AK. NXB Quân đội Nhân dân.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên hệ cao đẳng. Hà Nội.
- [3]. Bộ Quốc phòng – Cục Quân huấn. (2018). Tài liệu huấn luyện chiến sĩ mới – Phần kỹ thuật bắn súng. Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Văn Dũng. (2020). Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy nội dung bắn súng tiểu liên AK trong trường đại học, cao đẳng hiện nay. Tạp chí Giáo dục Quốc phòng và An ninh, số 34.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Tổng cục Chính trị QĐNDVN. (2021). Hướng dẫn phối hợp tổ chức hoạt động GDQP&AN trong các cơ sở giáo dục.
- [6]. Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh. (2013). Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH.
- [7]. Bộ Quốc phòng. (2023). Hướng dẫn sử dụng các thiết bị mô phỏng trong huấn luyện kỹ thuật bắn súng cho học sinh, sinh viên. NXB Quân đội Nhân dân.
- [8]. Khoa GDTC-QP. (2022). Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh lưu hành nội bộ.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỰ HỌC MÔN GDQP&AN CHO SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ths Lê Văn Trung, Ths Nguyễn Thanh Hà
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

Tóm tắt

Việc tự học của sinh viên (SV) đóng vai trò rất quan trọng, là yếu tố trực tiếp giúp nâng cao chất lượng đào tạo. Giáo dục Quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) là môn học đòi hỏi SV phải lĩnh hội một kiến thức khá lớn, bao gồm lý thuyết và thực hành. Đặc thù của môn học có tính kế thừa, liên kết kiến thức giữa các bài học trong chương trình và các nội dung khác. Nếu SV không tích cực tự học để nắm được kiến thức thì sẽ rất khó để tiếp thu kiến thức. Để cải thiện việc tự học cho SV học môn GDQP&AN thì việc tìm ra cách thức giải quyết những vướng mắc khó khăn; giúp các em hứng thú hơn đối với môn học ngay từ đầu là rất quan trọng. Do vậy, mục tiêu của bài viết này là phân tích thực trạng tự học của SV trong suốt quá trình học môn GDQP&AN; từ đó đề xuất biện pháp giúp SV có phương pháp tự học tốt nhất trong môn học.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục Quốc phòng và an ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, giữ vị trí đặc biệt trong công tác quốc phòng của Đảng. Muốn nâng cao chất lượng GDQP&AN tại Trường Cao đẳng Công thương Thành phố HCM, một trong những biện pháp quan trọng chính là nâng cao chất lượng hoạt động tự học của SV. Bởi vì, để biến những tri thức lĩnh hội được từ hoạt động học trở thành của chính bản thân người học thì nhất thiết phải cần hoạt động tự học. Chính vì vậy tự học có vai trò vô cùng quan trọng. Nó thể hiện sự chủ động, tích cực, độc lập tìm hiểu, lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng cho mình.

2. Nội dung

2.1. Tự học và vai trò tự học

Tự học thực sự theo quan điểm Hồ Chí Minh là “phải tự nguyện, tự giác, phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”. Tự học là tự mình động não suy nghĩ, sử dụng các khả năng trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp, ...), cùng với các phẩm chất của cá nhân như: động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, tích lũy tri thức cho bản thân và phát triển các phẩm chất, nhân cách, quyết định đến chất lượng học tập của SV. Tự học đóng vai trò to lớn đối với việc tiếp thu tri thức, hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất cho người học. Do đó “nếu bồi dưỡng được ý chí và năng lực tự học thì sẽ khơi dậy được tiềm năng to lớn trong người học, tạo ra động lực nội sinh vốn có của quá trình học tập, vượt lên trên các kích thích từ bên ngoài như các biện pháp thi đua khen thưởng, trách phạt”.

2.2. Một số hiệu quả của việc tự học môn GDQP&AN

Thứ nhất, việc tự học môn GDQP&AN trước hết, giúp cho người học có sự hiểu biết hơn, đầy đủ hơn, toàn diện hơn về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; củng cố niềm tin và bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp và tinh thần yêu nước cho SV, cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận cách mạng và khoa học.

Thứ hai, việc tự học môn GDQP&AN góp phần làm chuyển biến thái độ học tập của sinh viên, như: rèn luyện tính tỉ mỉ, cần cù, siêng năng, có kỉ luật hơn trong học tập.

Thứ ba, việc tự học môn GDQP&AN giúp sinh viên nắm vững tri thức về quân sự, chính trị, pháp luật nhằm phục vụ nâng cao kết quả học tập; khích lệ sinh viên quyết tâm, phấn đấu vận dụng tri thức góp phần vào việc cải tạo thực tiễn xã hội trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng đắn quy luật vận động và phát triển của lịch sử.

2.3. Thực trạng tự học môn GDQP&AN ở Trường Cao đẳng Công Thương TPHCM

Hiện nay, cấu trúc chương trình môn học 75 tiết, gồm lý thuyết và thực hành, chương tập trung làm sáng tỏ các vấn đề về: Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam; Nội dung cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh; Thực hành các động tác đội ngũ đơn vị; tác dụng, tính năng, cấu tạo của một số loại vũ khí bộ binh; lý thuyết bắn...

Hoạt động tự học môn GDQP&AN ở Trường Cao đẳng Công thương Tp.HCM trong những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định trong việc nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của môn học, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống, ý thức học tập của SV, khả năng tự học, tự nghiên cứu có chuyển biến. Trong đó sự chuyển biến rõ nhất là tính chủ động, sáng tạo của giảng viên và SV trong quá trình giảng dạy và học. Nhưng quá trình đó cũng bộc lộ một số hạn chế mà hạn chế, lớn nhất chính là khả năng tự học, tự rèn luyện, tự nghiên cứu của sinh viên chưa đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy và học hiện nay.

Trước hết, SV chưa xác định rõ cho mình mục đích, động cơ trong học tập, chưa có kế hoạch tự học khoa học, lúng túng trong việc xác định phương pháp tự học phù hợp cho mình và cho từng nội dung cụ thể. Vì vậy, việc tự học chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Giảng viên có thời điểm còn ít quan tâm tới hoạt động tự học của SV, chưa chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn cho SV phương pháp học tập của từng nội dung, đôi khi còn thiếu hướng dẫn, kiểm tra tính hiệu quả.

Chúng tôi tiến hành khảo sát 124 sinh viên lớp GDQP&AN về các nội dung như: nhận thức về tầm quan trọng của môn học; thái độ, tâm lí của SV trong quá trình tự học; thời gian và mức độ chuẩn bị bài và phương pháp, hình thức tự học môn GDQP&AN. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Nhận thức của sinh viên đối với vai trò của hoạt động tự học

Mức độ cần thiết Số lượng	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
Số lượng	98/124	24/124	2/124	0/124
Tỉ lệ	79 %	19,4%	1,6%	0%

- Số liệu ở bảng 1 cho thấy, phần lớn SV đều nhận thấy tự học là hoạt động cần thiết cho quá trình học tập của mỗi cá nhân. Có 79% sinh viên nhận thức hoạt động tự học là rất cần thiết; 19,4% số SV nhận thấy hoạt động tự học là cần thiết. Như vậy, có tới 98,4% SV đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động tự học và vai trò của quá trình tự học với hoạt động học tập. Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động tự học giúp SV nâng cao tinh thần tự giác, chủ động học tập và rèn luyện các kỹ năng tự học nhằm nâng cao hiệu quả học tập, giúp quá trình học tập trở thành quá trình tự học, quá trình đào tạo trở thành quá trình tự đào tạo.

Bảng 2: Thời gian các hoạt động tự học của sinh viên

Thời gian tự học/ngày	Không tự học	1-2 giờ	3-4 giờ	> 5 giờ
Số sinh viên	6/124	108/124	10/124	0/124
Tỷ lệ	5%	87%	8%	0%

- Số liệu ở bảng 2 cho thấy, để nắm được kiến thức trong mỗi bài học, các SV hầu như không dành thời gian cho hoạt động tự học chiếm 5%; 87% sinh viên dành từ 1- 2 giờ; chỉ có khoảng 8% sinh viên dành thời gian tự học từ 3 đến 4 giờ, còn thời gian tự học trong SV trên 5 giờ/ngày là 0%. Thời gian SV tự học rất hạn chế, đa số ít hơn so với yêu cầu mỗi giờ học tín chỉ tương ứng với 2 giờ tự học. Với hình thức đào tạo tín chỉ hiện nay, yêu cầu về thời gian tự học cho sinh viên ngày càng được tăng cường. Với mỗi giờ lên lớp, sinh viên được yêu cầu chuẩn bị ít nhất là 2 giờ, song trên thực tế khảo sát cho thấy, một số lượng rất nhỏ SV dành đủ thời gian cho tự học, tự nghiên cứu trước khi lên lớp. Điều này ảnh hưởng đáng kể đến phương pháp giảng dạy trong các giờ lên lớp bởi phần lớn sinh viên chưa dành thời gian tự học, chuẩn bị bài trước.

Bảng 3: Khó khăn của sinh viên trong quá trình tự học

STT	Khó khăn thường gặp của sinh viên	Số lượng	Tỉ lệ
1	Không lập được kế hoạch học tập	10/124	8%
2	Không thực hiện được kế hoạch học tập	12/124	9,6%
3	Không trao đổi với giảng viên	64/124	51,6%
4	Hạn chế về kỹ năng tự học	22/124	17,7%
5	Thiếu tài liệu tham khảo, phương tiện học tập	7/124	5,6%
6	Kiến thức khó tiếp cận	9/124	7,2%

- Số liệu ở bảng 3 cho thấy, SV gặp nhiều khó khăn trong quá trình tự học. Một

trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình tự học đó là không trao đổi với giảng viên chiếm 51,6%, sinh viên có thể lập được kế hoạch học tập song không thực hiện theo kế hoạch đã đề ra 9,6%, Số rất ít SV chưa lập được kế hoạch học tập chi tiết và khả thi 8,0%; thiếu nguồn tài liệu tham khảo và phương tiện học tập 5,6%; kiến thức khó tiếp cận chiếm 7,2%... Những khó khăn trên cho thấy, sinh viên đa phần gặp khó khăn khi chưa chủ động trao đổi với giảng viên để được hướng dẫn phương pháp, cách thức tự học. Do vậy, quá trình tự học chưa được thực hiện một cách thường xuyên và liên tục, do đó, chưa hình thành được thói quen của bản thân

Bảng 4: Ý thức và phương pháp học tập trên lớp của sinh viên

STT	Mức độ tương tác giữa SV với giảng viên trên lớp	Số lượng	Tỷ lệ
1	Thường xuyên	12/124	9,6%
2	Đôi khi	110/124	89,0%
3	Không bao giờ	2/124	1%

Từ *bảng 4* khảo sát về mức độ tương tác của sinh viên và giảng viên trên lớp cho thấy, chỉ có 10,0% sinh viên thường xuyên tương tác với giảng viên; Đa số sinh viên 89% chỉ đôi khi tương tác với giảng viên trên lớp; mặc dù mỗi đầu môn học, giảng viên cung cấp đề cương môn học trong đó thể hiện chi tiết từng buổi học; thông báo tài liệu tham khảo để liên hệ thư viện cung cấp hoặc thậm chí cung cấp file mềm sách tham khảo theo đề cương; yêu cầu sinh viên đọc tài liệu trước mỗi khi lên lớp, ghi chú lại các nội dung chưa hiểu, chưa rõ để lên lớp đề nghị giảng viên giải thích, cho ví dụ thêm để SV thông hiểu.

Bảng 5: Mức độ chuẩn bị bài của sinh viên

STT	Mức độ thường xuyên chuẩn bị bài trước khi đến lớp	Số lượng	Tỷ lệ
1	Có	29/124	23,0%
2	Không thường xuyên	85/124	68,5,0%
3	Không bao giờ	10/124	8,0%

Để học tập có hiệu quả đòi hỏi người học chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Chuẩn bị bài chỉ đơn giản là đọc trước tài liệu, tóm tắt bài giảng của giảng viên, liệt kê các phần kiến thức chưa hiểu để có thể hỏi trực tiếp giảng viên trên lớp hoặc đưa ra thảo luận cùng bạn bè. Chỉ có 23% sinh viên có thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp trong khi 68,5% sinh viên không thường xuyên chuẩn bị bài trước khi đến lớp và có 8% sinh viên không bao giờ chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

Qua kết quả khảo sát, nhìn chung việc tự học của sinh viên có những vấn đề cần quan tâm như sau: hầu hết sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động tự học tuy nhiên thời gian dành cho hoạt động tự học còn quá ít, chỉ khoảng 1-2 giờ/ngày so với yêu cầu đối với học tập theo tín chỉ. Đa phần các em chọn cách tự học ở nhà hơn là học nhóm hoặc các hình thức khác... Do bởi ít tương tác, chủ động trao đổi với giảng viên nên hầu hết các em đang gặp trở ngại là không có người trao đổi, hướng dẫn cách thức, phương pháp tự học, bố trí thời gian một cách khoa học và hiệu quả. Những hạn chế đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới năng lực tự học của sinh viên. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên học môn GDQP&AN như sau:

2.4. Giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên học môn GDQP&AN tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM

Một là: Giúp sinh viên xác định động cơ và tạo hứng thú trong hoạt động tự học

- Xác định động cơ, thái độ học tập nghiêm túc

Ngay từ đầu giảng viên cần quán triệt, hướng dẫn để SV tìm hiểu về nội dung cũng như biết mình cần có những kiến thức và kỹ năng gì để đáp ứng được yêu cầu của môn học GDQP&AN; khi lên lớp, giáo viên cần dành một ít thời gian trao đổi với SV về mục đích của việc học tập, trao đổi với họ những kinh nghiệm học tập của mình. Qua đó cũng tạo được sự gần gũi, tin tưởng của sinh viên đối với thầy cô, từ đó các em mạnh dạn, thoải mái đặt câu hỏi, thảo luận đối với các vấn đề chưa hiểu.

SV có ý thức tự học thể hiện ở chỗ xác định đúng động cơ và có thái độ học tập đúng đắn, nghiêm túc. Một SV có ý thức học tập tốt phải là người biết cách sắp xếp thời gian học tập, biết phân phối sức lực để học tập, biết kết hợp hài hòa giữa học tập và giải trí. SV có ý thức tự học tốt thể hiện rất rõ qua việc học trên lớp và việc tổ chức tự học tập ở nhà. Trên lớp, họ chính là người tập trung nghe giảng, suy nghĩ, ghi chép, tích cực phát biểu... Còn thời gian tự học, tự nghiên cứu tại ở nhà, hoặc trao đổi nhóm ... là lúc sinh viên tư duy, hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học, liên kết chúng với thực tế để vận dụng, qua đó xây dựng kế hoạch nghiên cứu các tài liệu.

- Tạo hứng thú và phát huy mạnh mẽ tính chủ động của sinh viên

Trong buổi học đầu tiên giảng viên cần trao đổi với sinh viên về đề cương và tài liệu dùng cho môn học GDQP&AN, về mục tiêu cần đạt được của môn học; giảng viên xác định mục đích yêu cầu của bài học, phác thảo, định rõ, nhắc lại những khái niệm quan trọng nhất, có minh họa phù hợp và tóm tắt ngắn gọn, có bài tập ứng dụng và liên hệ thực tiễn; Giảng viên có thể tạo sự tham gia tích cực của SV bằng cách đưa ra nhiều câu hỏi và khuyến khích họ đặt câu hỏi; Thường xuyên thay đổi các kỹ thuật dùng trong giảng dạy (thuyết trình, thảo luận nhóm, xem clip tình huống...). Dùng nhiều kỹ năng giảng dạy khác nhau, trong đó có sử dụng các phương tiện nghe nhìn để gây hứng thú cho SV.

Hai là: Rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng tự học

- Kỹ năng lập kế hoạch học tập

Việc tự học sẽ thật sự có hiệu quả khi mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập được xây dựng cụ thể, rõ ràng và có tính hướng đích cao, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cá nhân. Người có kỹ năng tự học phải xác định được kế hoạch học tập, kế hoạch phải được tạo lập theo từng nội dung, từng bài theo từng thời điểm học tập cụ thể. Trong lập kế hoạch, phải chọn đúng vấn đề trọng tâm, cốt lõi, quan trọng để ưu tiên tác động trực tiếp và dành thời gian công sức cho nó. Nếu việc học dàn trải, thiếu tập trung thì chắc chắn hiệu quả sẽ không cao.

Hoạt động đầu tiên trong lập kế hoạch đó là người học cần xác định mục đích của hoạt động học tập. Mục đích hoạt động học tập hướng tới mục đích gì, kết quả đạt được là bao nhiêu. Từ việc cụ thể hóa mục đích của cá nhân người học gắn theo cam kết bản thân đầu tư nguồn lực như thế nào cho quá trình học tập, người học cần phải hạn chế những hoạt động nào để dành thời gian cho mục tiêu học tập đã được đề ra. Khi xác định mục tiêu rõ ràng thì người học sẽ có động lực tốt hơn để phấn đấu và cụ thể hóa các hoạt động học tập.

Để tạo điều kiện cho sinh viên lập kế hoạch học tập hiệu quả, giảng viên cần xây dựng đề cương chi tiết bài giảng một cách rõ ràng cụ thể. Trong đó, yêu cầu các mục tiêu sinh viên cần đạt được ở mỗi nội dung học tập, nêu rõ các nhiệm vụ học tập sinh viên cần thực hiện, giới thiệu thêm các tài liệu tham khảo sinh viên có thể tìm đọc thêm, thiết kế bài tập lớn có tính khái quát yêu cầu sinh viên phải huy động kiến thức tổng hợp của một bài, giảng viên yêu cầu sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cá nhân cho mỗi bài dựa trên đề cương chi tiết. Cụ thể hóa cách thức thực hiện và thời gian thực hiện nhằm đạt được các yêu cầu được đề ra trong đề cương chi tiết của bài học. Giảng viên có thể kiểm tra kế hoạch học tập cá nhân một cách thường xuyên hoặc đột xuất nhằm giúp sinh viên duy trì hoạt động tự học thường xuyên và liên tục.

- Kỹ năng đọc tài liệu và ghi chép

Muốn hiểu những điều sách viết, người đọc phải hết sức tập trung tư tưởng khi đọc. Những đoạn chưa hiểu, cần phải đọc lại nhiều lần, đến khi thông suốt rồi mới đọc đến phần khác. Khi đọc và suy nghĩ mãi nhưng vẫn không hiểu được những gì sách viết, thì phải tìm và đọc những sách khác có liên quan. Bởi lẽ, cùng một chủ đề nhưng các tác giả khác nhau có cách diễn đạt khác nhau, giúp cho người đọc hiểu sâu thêm vấn đề, làm phong phú thêm vốn kiến thức của bản thân.

Chuẩn bị vở ghi và bút đầy đủ; Ghi rõ tiêu đề bài giảng, ngày tháng; Lắng nghe giảng viên giảng một cách chăm chú; Ghi chép thật ngắn gọn. Cố gắng ghi những ý chính bằng ngôn ngữ của chính mình chứ không nên chép y nguyên lời của giáo viên. Hãy nhớ là mục tiêu của ta là hiểu bài giảng chứ không phải là cố ghi lại chính xác từng từ giảng viên nói; Ghi đầy đủ những ví dụ minh họa, ví dụ áp dụng; đặc biệt chú ý đến những chi tiết không có trong sách giáo khoa và đánh dấu làm nổi bật lên những nội dung quan trọng của bài giảng để dễ tra cứu;

Ba là: Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Để quá trình học tập không chỉ là quá trình tiếp thu và lĩnh hội tri thức mà đưa quá trình học tập thành quá trình chủ động chiếm lĩnh tri thức của người học, bản thân mỗi giảng viên cần thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học tập phù hợp. Ví dụ: nếu giảng viên thường xuyên sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống sẽ không tạo được động lực và nhu cầu tự học cho sinh viên, bởi các nội dung cần nghiên cứu tìm hiểu đã được giảng viên thuyết trình và giải đáp.

Với các phương pháp dạy học phù hợp, giảng viên sẽ khơi dậy hứng thú trong học tập, tạo nhu cầu tự học, định hướng người học tới các hoạt động: tự đặt mục tiêu, xây dựng kế hoạch, tìm kiếm - nghiên cứu tài liệu, phát hiện và xây dựng những tri thức cho bản thân... Phương pháp dạy học thích hợp biến quá trình giảng dạy thành quá trình dạy tự học, giúp người học trở thành chủ thể để khám phá và làm chủ tri thức. Khi khơi gợi hứng thú, nhu cầu, động cơ học tập của người học thì họ sẽ nhanh chóng thích ứng và tìm ra những phương pháp tự học hiệu quả.

Giảng viên có thể vận dụng đa dạng các phương pháp dạy học như dạy học dự án, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học nghiên cứu trường hợp, dạy học tình huống... trong quá trình dạy học. giảng viên cần đặt ra yêu cầu cho người học cần tự học, tự nghiên cứu các vấn đề, thông qua đó rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu cho người học.

Giảng viên cần thường xuyên nghiên cứu, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tìm tòi sáng tạo phương pháp trong mọi hoạt động dạy học. Ngoài việc hướng dẫn

sinh viên phương pháp học tập hiệu quả thì mỗi thầy cô cũng phải không ngừng học tập, rèn luyện bản thân, cập nhật những phương pháp dạy học mới, những sự thay đổi và phát triển của xã hội, của thực tiễn để đưa vào những bài học ý nghĩa, giá trị và thiết thực cho người học.

Để sinh viên hiểu và thực hiện được những điều trên, giảng viên cần lồng ghép nội dung một cách phù hợp trong từng bài giảng và hướng dẫn SV thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu được đề ra một cách cụ thể, chi tiết, nhuần nhuyễn, tránh gượng ép. Trước mỗi hoạt động cho bài học mới, giảng viên có thể dành thời gian để kiểm tra hoạt động chuẩn bị bài của sinh viên. Trong quá trình học tập, giảng viên giao những bài tập lớn theo nhóm, để sinh viên tự hoàn thiện và sau đó báo cáo kết quả tự học. Trước khi giảng viên đánh giá, yêu cầu sinh viên tự đánh giá trong nhóm thông qua trình tự: sinh viên tự đánh giá bản thân, thành viên trong nhóm tự đánh giá nhau và sau đó, giảng viên đánh giá, tổng kết. Quá trình đánh giá được triển khai thông qua nhiều kênh thông tin sẽ giúp sinh viên có động lực tự học và thúc đẩy quá trình tự học của sinh viên được diễn ra thường xuyên và liên tục.

Bốn là: Thực hiện công bằng trong kiểm tra đánh giá kết quả

Đánh giá kết quả học tập của SV là một vấn đề hết sức quan trọng, bởi nó là khâu cuối cùng không những đánh giá độ tin cậy kết quả học tập của quá trình dạy và học mà còn có tác dụng điều tiết trở lại quá trình đào tạo. Đánh giá kết quả của SV chính xác, khách quan chính là động lực khích lệ, thúc đẩy không khí thi đua sôi nổi, ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác, chủ động tự học, tự rèn. Cần thực hiện đa dạng hóa trong kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của SV. Kết hợp phương pháp đánh giá truyền thống với phương pháp đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực. Trong đó chú trọng các phương pháp đánh giá đòi hỏi sự chủ động, sáng tạo của SV như: kết quả trao đổi, thảo luận giữa thầy và trò trong giờ học. Việc đánh giá kiểm tra kết quả tự học phải tiến hành toàn diện trên các mặt và bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch.

3. Kết luận

Tự học là vấn đề rất quan trọng đối với sinh viên. Để việc tự học của sinh viên đạt hiệu quả, bên cạnh việc nâng cao ý thức tự học của sinh viên thì giảng viên cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hướng, hướng dẫn sinh viên những phương pháp tự học cơ bản để các em có thể tự học đạt hiệu quả. Khi có những động cơ, ý thức tự học tốt kết hợp với phương pháp tự học khoa học, sinh viên sẽ dễ dàng chiếm lĩnh kiến thức, là hành trang để sinh viên có thể chủ động trong quá trình học tập của mình đồng thời là kỹ năng thật sự cần thiết phục vụ làm tốt công việc sau này khi các em đi làm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Đình Duy Nghĩa, Phan Thanh Hùng, Trần Phúc. (2019). Các biện pháp nâng cao hiệu quả tự học cho sinh viên trong mô hình đào tạo tín chỉ của khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế
- [2]. Dương Văn Danh. (2013). Giải pháp giúp sinh viên nâng cao ý thức và chất lượng tự học.

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN THÔNG QUA MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH TẠI TRƯỜNG CĐ CÔNG THƯƠNG TP.HCM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ths Lê Văn Trung
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

Tóm tắt

Định hướng giá trị đạo đức cho sinh viên (SV) thông qua Môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên. Định hướng giá trị đạo đức giúp cho sinh viên là xác định và lựa chọn các giá trị đạo đức phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội, tạo cơ sở nền tảng vững chắc cho việc hoàn thiện nhân cách sống; là yếu tố quan trọng để giữ vững và phát huy phẩm chất năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc của xã hội thời kì mới.

1. Đặt vấn đề

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”. Trong công tác giáo dục, Bác của chúng ta đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên nhằm giúp họ trở thành những người chủ xứng đáng và người cách mạng chân chính. Trước lúc đi xa, Người căn dặn: Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cho họ, đào tạo họ trở thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

SV Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, là những người đang được đào tạo về một lĩnh vực nhất định để trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước trong tương lai. Họ có đặc điểm là những người trẻ tuổi, có tri thức, dễ tiếp thu cái mới; lực lượng nhạy bén với các vấn đề chính trị xã hội, mặc dù được trang bị một lượng tri thức nhất định nhưng vẫn còn thiếu kinh nghiệm sống nên dễ bị lôi kéo, tác động từ bên ngoài, từ những tiêu cực của xã hội.

Hiện nay, Việt Nam chúng ta đang hội nhập sâu, rộng với thế giới trên tất cả các lĩnh vực, điều đó dẫn tới sự du nhập các giá trị văn hóa, đạo đức từ bên ngoài sẽ mạnh hơn, nhanh hơn. Từ đó đã khiến một bộ phận không nhỏ sinh viên có lối sống thực dụng, ăn chơi sa đọa, coi thường các giá trị truyền thống, sống ỷ lại bố mẹ, không chịu phần đầu rèn luyện. Trong học tập còn thờ ơ với các sinh hoạt đoàn thể, ngại khó, ngại khổ, thực dụng trong việc chọn ngành nghề; một số thích lối sống hưởng thụ, đua đòi, ăn chơi, buông thả, dẫn đến vi phạm pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội....

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch vẫn không ngừng phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, bằng Chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ, chúng tấn công chúng ta trên nhiều phương diện, nhưng chủ yếu nhất là trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, nhằm làm xói mòn niềm tin của nhân dân ta đối với sự lãnh đạo của Đảng, làm ảnh hưởng tới các giá trị đạo đức, lối sống, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Và một trong những đối tượng trực tiếp của kẻ thù đó là thanh niên trong đó có SV. Chính vì vậy, định hướng, giáo dục đạo đức cho SV tại Trường Cao đẳng Công

thương Thành phố Hồ Chí Minh thông qua môn học GDQP&AN là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Đạo đức và đạo đức sinh viên

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, bao gồm những quy tắc, những chuẩn mực có đánh giá cách ứng xử của con người với nhau và quan hệ với xã hội, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, bởi truyền thống và thông qua dư luận xã hội. Các quan hệ đạo đức trong xã hội được điều chỉnh bởi phong tục, tập quán, dư luận xã hội. Đạo đức không được ghi thành những điều luật cụ thể nhưng nó lại có một sức mạnh to lớn trong điều chỉnh hành vi của con người, cổ vũ những việc làm tốt đẹp, những việc thiện, đồng thời phê phán, lên án những việc làm xấu, những việc làm ác.

Đạo đức là “tổng hợp những nguyên tắc, quy tắc chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người điều chỉnh hành vi của mình trong mối quan hệ giữa con người với nhau và đối với xã hội; một hiện tượng xã hội, phản ánh các mối quan hệ hiện thực bắt nguồn bản thân cuộc sống con người”. Theo đó, giá trị đạo đức SV là sự thừa nhận, đánh giá của cá nhân và xã hội đối với nghề nghiệp, là cơ sở để cá nhân lựa chọn những giá trị phù hợp với bản thân và đáp ứng yêu cầu của công việc của xã hội. Giá trị đạo đức SV là một bộ phận trong giá trị đạo đức xã hội, mang trong nó những nét tiêu biểu, thể hiện sâu sắc giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, tinh hoa giá trị đạo đức nhân loại mà cốt lõi là đạo đức nghề nghiệp, ý thức cộng đồng, trách nhiệm xã hội; là sự thể hiện những nét đặc thù riêng có trong môi trường sinh viên.

Đạo đức sinh viên là biểu hiện cao đẹp của đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp, ứng xử, lối sống, định hướng đạo đức góp phần tích cực trong quá trình xây dựng phẩm chất đạo đức cá nhân và xây dựng những phẩm chất ý chí, tính kỉ luật, cách ứng xử có văn hóa. Vì vậy, đạo đức sinh viên mang tính nhân văn, nhân đạo cao cả, là yếu tố không thể thiếu trong việc tạo nên sức mạnh chính trị, tinh thần cho dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Vai trò của việc định hướng đạo đức cho SV tại Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông qua môn học GDQP&AN

Thứ nhất: Giúp SV đang theo học tại Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh có hoài bão lớn, có ý chí cao, hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức lối sống và ý thức nghề nghiệp tốt hơn. Thông qua việc giảng dạy, học tập môn GDQP & AN, sinh viên được rèn luyện lập trường, bản lĩnh, phẩm chất đạo đức cách mạng và trang bị kiến thức, kỹ năng sống. Trong thời gian học môn GDQP&AN việc định hướng giá trị đạo đức cho SV có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho SV, giúp SV sau khi ra trường và đi làm trong tương lai có ý thức trách nhiệm cao với xã hội và bản thân, đóng góp to lớn cho việc xây dựng và phát triển đất nước. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”

Thứ hai: Thông qua môn GDQP&AN để định hướng giá trị đạo đức SV, đó là sự tác động tới tư tưởng, tình cảm sinh viên một cách có mục đích, theo những tiêu chí

xác định, qua đó giúp SV nhận thức, lựa chọn và tự giác hành động theo những chuẩn mực đạo đức, phù hợp với yêu cầu hoạt động của xã hội.

Thứ ba: Thông qua môn GDQP&AN qua đề định hướng giá trị đạo đức cho SV, qua đó bồi dưỡng cho họ về mục tiêu, lý tưởng, lẽ sống cao đẹp, góp phần xây dựng nâng cao chất lượng giáo dục và đạo tạo, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, đòi hỏi đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội phải vừa hồng, vừa chuyên.

Thứ tư: Thông qua môn GDQP&AN qua đề định hướng, giáo dục cho SV, giúp SV chuyển những chuẩn mực, quy tắc, nguyên tắc đạo đức... từ bên ngoài xã hội vào bên trong thành cái của riêng mình mà mục tiêu cuối cùng là hành vi đạo đức phù hợp với những yêu cầu của các chuẩn mực xã hội. Định hướng đạo đức không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những khái niệm, những tri thức đạo đức mà quan trọng hơn hết là kết quả định hướng phải được thể hiện qua tình cảm, niềm tin, hành động thực tế của SV. Như vậy, chúng ta có thể hiểu, Định hướng đạo đức là quá trình chuyển những tri thức, chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục.

2.3. Một số giải pháp cơ bản định hướng đạo đức cho SV tại Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh thông qua môn học GDQP&AN

Từ những vai trò trên cho thấy, việc định hướng giá trị đạo đức SV càng có ý nghĩa quan trọng, cần thiết. Để thực hiện tốt vấn đề này, quá trình giảng dạy cần tập trung một số giải pháp cơ bản, đó là:

Một là, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của giá trị đạo đức cho SV: Giá trị đạo đức SV là sự kết tinh những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc và thời đại. Đó là các giá trị: yêu nước; dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, chịu đựng khó khăn gian khổ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, trung thực, thẳng thắn, hết lòng yêu thương đồng chí, đồng đội; giản dị, khiêm tốn, ham học hỏi, cầu tiến bộ; có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Các giá trị đạo đức sinh viên có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, vượt qua mọi khó khăn, nỗ lực học tập, phấn đấu vươn lên với sức trẻ và nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm, cống hiến sức mình cho sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

Do đó, phải kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục giá trị đạo đức cho SV với giáo dục chính trị tư tưởng và giáo dục QP&AN. Định hướng giá trị đạo đức SV phải gắn với giữ gìn và phát huy phẩm chất của thanh niên trong thời kỳ mới, đồng thời phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi, gắn với mục tiêu, yêu cầu của từng giai đoạn đào tạo.

Bên cạnh những nội dung của môn học giáo dục QP&AN cần lồng ghép trong tổ chức các hoạt động ngoại khóa để giúp nâng cao nhận thức như: văn hóa, văn nghệ, kể chuyện truyền thống, xem phim tư liệu... cần tăng cường giáo dục cho SV về các giá trị đạo đức thông qua sinh hoạt, học tập, công tác hàng ngày. Bởi giáo dục đạo đức, nhân cách cho SV là một quá trình lâu dài “mưa dầm thấm lâu”. Đồng thời, cần phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ giảng viên để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hai là, Định hướng giá trị đạo đức cho SV thông qua những bài học, nội dung cụ thể trong chương trình môn học GDQP&AN: Chú trọng khai thác những nội dung đạo đức trong môn học GDQP&AN: Trong môn học GDQP&AN có nhiều nội dung khác

nhau. Tuy nhiên, nội dung nào cũng chứa đựng những giá trị đạo đức, như rèn luyện lập trường, bản lĩnh, phẩm chất đạo đức cách mạng, mục tiêu, lý tưởng, lẽ sống cao đẹp ... Thì giảng viên cần khai thác, vận dụng, lồng ghép, phân tích, lấy ví dụ để dẫn nhập và định hướng, giáo dục cho sinh viên những khía cạnh đạo đức liên quan được thể hiện trong những nội dung đó.

Ví dụ , khi giảng nội dung “Thực trạng của lực lượng vũ trang nhân dân, trong phần 1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, của bài Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam”, Giảng viên phân tích, giải thích, chứng minh làm sáng tỏ đặc điểm: Lực lượng vũ trang nhân dân đã có bước trưởng thành lớn mạnh cả về bản lĩnh chính trị, chất lượng tổng hợp, trình độ chính qui, sức mạnh chiến đấu không ngừng được nâng lên; Đã hoàn thành tốt cả ba chức năng, xứng đáng là lực lượng nòng cốt đi đầu giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ khó khăn phức tạp mà Đảng, nhà nước giao cho. Sau khi phân tích, làm sáng tỏ nội dung, Giảng viên kết luận: để có được thành tích đó chính là do những người lính có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng cao cả, tinh thần yêu nước nồng nàn... Từ đó giảng viên lên hệ cho SV, trong cuộc sống, trong công việc muốn thành công, muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ thì cần phải xây dựng phẩm chất đạo đức cho mình.

Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức định hướng giá trị đạo đức cho SV thông qua Môn học GDQP&AN; Đổi mới các phương pháp giảng dạy trong giờ học theo hướng tạo tính chủ động, độc lập, sáng tạo, tạo hứng thú cho SV trong việc tiếp nhận nội dung. Thực tiễn luôn vận động và phát triển, do đó các giá trị đạo đức cũng cần được bổ sung và phát triển những nội dung mới để phù hợp với yêu cầu của việc xây dựng và phát triển của đất nước. Trong định hướng giá trị đạo đức cho SV, cần chú trọng xây dựng lý tưởng sống, lòng yêu nước, niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Yêu nước phải gắn với yêu chế độ, là bảo vệ thống nhất và toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân; là khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tiên tiến, hiện đại. Do vậy, mỗi sinh viên cần ra sức học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt, rèn luyện ý chí vươn lên, xây dựng hoài bão, ước mơ để đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng: “Giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội”.

Về phương pháp, hình thức định hướng giá trị đạo đức cho SV, bên cạnh những phương pháp tuyên truyền, giáo dục truyền thống, như: học tập, thảo luận, sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, nói chuyện truyền thống... cần tích cực đổi mới theo hướng đa dạng, phong phú, kịp thời cập nhật những cách làm hay, sáng tạo. Đặc biệt, có thể ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng công nghệ hiện đại, mạng xã hội như facebook, youtube, zalo... để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, sáng tác, giao lưu, tuyên truyền, từ đó giúp cho sinh viên hiểu thêm về truyền thống dân tộc, Quân đội, thêm yêu và tự hào về Tổ quốc, qua đó giúp học viên nhận thức đúng đắn về các giá trị đạo đức cho mình.

Ba là: Định hướng giá trị đạo đức cho sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa văn nghệ, qua tấm gương đạo đức, người tốt việc tốt trong quá trình học tập trung tại Khoa GDTC – QP: Cần tổ chức và phát huy tốt các hoạt động ngoại khóa, văn hóa văn nghệ trong quá trình học tập trung tại khoa và thu hút SV vào các phong trào chính trị, xã hội; chủ động đề ra các hoạt động và phong trào

thi đua cho đoàn viên, SV, đa dạng hóa các hoạt động ngoài khóa nhằm giáo dục đạo đức cho sinh viên như: thông qua hình thức tuyên truyền, thảo luận, qua hình thức tổ chức thi kể chuyện truyền thống... Định hướng giá trị đạo đức cho SV thông qua tấm gương đạo đức, người tốt việc tốt để sinh viên học tập, noi theo trước hết là những cá nhân, tập thể điển hình ngay trong lớp. Bên cạnh những tấm gương đạo đức trong nhà trường, việc nêu gương người tốt, việc tốt ngoài xã hội có vai trò lớn trong giáo dục đạo đức cho SV. Trong những tấm gương để SV học tập, không thể phủ nhận được tấm gương đạo đức người thầy - giảng viên. Mỗi giảng viên cần làm tốt những yêu cầu sau: Phải luôn trau dồi và nâng cao phẩm chất, năng lực của mình, điều đó là yêu cầu tự thân của mỗi nhà giáo, vừa là yêu cầu cả xã hội đặt ra. Mỗi giảng viên phải trở thành tấm gương về lòng yêu nước, yêu thương con người, đời sống khiêm tốn, giản dị, có ý chí và nghị lực vươn lên.

Bốn là, phát huy vai trò của SV trong quá trình tự định hướng, tự giáo dục.

Định hướng giá trị đạo đức cho SV được thực hiện thông qua cơ chế truyền thụ và lĩnh hội các giá trị. Đó là sự lựa chọn, định hướng các giá trị đạo đức xuất phát từ yêu cầu của xã hội và sự tự giác trong lựa chọn các giá trị ấy. Đối với sinh viên, sự truyền thụ không chỉ đến từ xã hội mà cơ bản và chủ yếu đến từ môi trường xã hội, từ yêu cầu của xã hội. Việc truyền thụ các giá trị đạo đức được thực hiện thông qua quá trình SV học tập, rèn luyện và thực hiện các nhiệm vụ được giao. Do vậy, giảng viên là chủ thể trực tiếp tác động tới nhân thức của sinh viên trong quá trình định hướng. Tuy nhiên, các giá trị đó chỉ thực sự trở thành giá trị đạo đức của SV khi nó hình thành sự tự giác, tự nguyện trong nhận thức và hành vi đạo đức của người sinh viên. Khi tích cực, chủ động lựa chọn các giá trị đạo đức, SV sẽ tự định hướng cho mình những giá trị đạo đức phù hợp, vững chắc, từ đó xây dựng động cơ, thái độ đúng trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách của mình.

Để SV có thể tự định hướng nâng cao các giá trị đạo đức, giảng viên cần khuyến khích họ tích cực, tự giác học tập, rèn luyện, chủ động tham gia các hoạt động tập thể để hình thành bản lĩnh, sự tự tin trong lối sống, tác phong công việc. Muốn vậy, sinh viên phải hình thành được ý thức tự giác chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật, chấp hành nghiêm các quy định của nhà trường, quy định của khoa; lễ tiết, tác phong, phong cách làm việc chính quy, khoa học. Bên cạnh đó, cần kiên quyết đấu tranh chống các tác động tiêu cực từ mặt trái xã hội; những biểu hiện thiếu ý thức, trách nhiệm, chấp hành chế độ, quy định không nghiêm; các hành vi thiếu văn hóa, đạo đức. Mặt khác, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, để SV có điều kiện phát triển toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ. Mỗi người giảng viên, phải thực sự là tấm gương sáng, mẫu mực về lối sống, phẩm chất đạo đức để sinh viên học tập, noi theo.

4. Kết luận

Định hướng giá trị đạo đức cho SV có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xây dựng một công dân “vừa hồng, vừa chuyên” bởi Một công dân tốt phải có đạo đức tốt. Một con người giỏi song nếu không có đạo đức tốt thì khó thành công. Do đó, định hướng giá trị đạo đức cho sinh viên là việc làm cần thiết và phải được tiên hành thường xuyên, liên tục trong mọi hoạt động khi đang học các nội dung môn học GDQP&AN, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi đất nước ta đang chịu sự tác động của tiến trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì việc định hướng đạo đức cho SV phải được coi trọng hàng đầu trong công tác giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên. (2004). Nxb Thanh niên. Hà Nội.
2. Phạm Đình Nghiệp. (2000). Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam trong tình hình mới. Nxb Thanh niên. Hà Nội.

ĐỀ XUẤT CẢI THIỆN TÍNH TỰ GIÁC TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GDTC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

Ths. Lương Anh Kiệt
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

TÓM TẮT

Trong từng giai đoạn, thời điểm khác nhau, với điều kiện vật chất cũng như con người, cùng với phương thức vận hành khác nhau sẽ có tác động tương ứng đến tính tự giác, tích cực của sinh viên (SV). Tìm hiểu thực trạng và phương thức để nâng cao tính tự giác tích cực cho SV luôn là đề tài mới mẻ đối với các tất cả môn học, trong đó có môn học Giáo dục thể chất (GDTC). Tìm ra phương thức, biện pháp để nâng cao tính tự giác tích cực đối với môn học GDTC cho SV, giúp nâng cao hiệu quả dạy và học GDTC tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM (CĐCT) là hết sức cần thiết.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, là “Quá trình sư phạm nhằm giáo dục và đào tạo thể hệ trẻ, hoàn thiện về thể chất và nhân cách, nâng cao khả năng làm việc, và kéo dài tuổi thọ của con người”. GDTC là môn học bắt buộc trong từ các cấp phổ thông cho đến Cao đẳng, Đại học, là thành phần quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện Đức - Trí - Thể - Mỹ. Hướng đến mục tiêu giúp SV có cuộc sống khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần, góp phần giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần, từng bước góp phần phát triển con người mới toàn diện.

Tính tự giác, tích cực của SV trong giờ học có ý nghĩa quyết định hiệu quả giáo dục. Phương pháp giáo dục hiện đại luôn lấy người học làm trung tâm, do đó SV tự giác, tích cực, có thể đạt được nhiều tiến bộ trong học tập, lao động, hình thành thói quen có lối sống lành mạnh. Việc hình thành và phát triển tính tự giác, tích cực cho SV là một trong các nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục, sao cho ngoài việc tham gia chủ động, sáng tạo, nhiệt tình trong giờ học, SV còn tổ chức tự rèn luyện thêm ở nhà. Quan sát một số giờ học GDTC của SV Trường CĐCT, có thể thấy thấy còn những tồn tại sau: còn nhiều SV thiếu tập trung, chưa tích cực tập luyện, không khí tích cực tập luyện chưa cao, lượng vận động thấp; ít tập các bài tập bổ trợ trong tập luyện; mặt khác phương pháp giảng dạy có thể là chưa đủ hấp dẫn, chưa kích thích được hứng thú học, chưa phát huy được tính chủ động tự giác, tích cực học tập của SV. Từ đó dẫn đến chất lượng giờ học GDTC chưa đạt hiệu quả tối đa.

Xuất phát từ thực tiễn trên, tác giả đề xuất các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực cho SV Trường qua tham luận “Đề xuất cải thiện tính tự giác tích cực của SV nhằm nâng cao chất lượng GDTC tại Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM”, có thể làm rõ mức độ cố gắng của SV trong các hoạt động GDTC, TDTT và những phương hướng trong dạy học và công tác phong trào TDTT tại Trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm liên quan

Tự giác, tích cực học tập môn GDTC là thái độ lựa chọn đặc biệt của người học đối với kết quả, quá trình của sự lĩnh hội và vận dụng những tri thức cũng như kỹ năng của môn học GDTC, do thấy được sự hấp dẫn và ý nghĩa thiết thực của môn học đối với bản thân.

Tự giác, tích cực học tập môn GDTC của SV Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM biểu hiện ở mặt nhận thức, xúc cảm, hành động và kết quả học tập. Gồm 3 mức độ: tự giác, tích cực cao; trung bình; chưa có tự giác, tích cực.

2.2. Thực trạng tính tự giác, tích cực học tập môn GDTC của sinh viên Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM

Qua thực tế giảng dạy cho thấy hiệu quả của giờ học GDTC chưa đạt hiệu suất cao nhất. Một số SV thể hiện rõ sự căng thẳng, mệt mỏi, chán nản. Không có hứng thú đối với môn học, thường cảm thấy mệt mỏi sau mỗi buổi tập luyện mà chưa hiểu biết được về những biến đổi của các trạng thái sinh lý diễn ra trong cơ thể trước vận động, trong vận động và sau vận động. Nguyên nhân chính là do nhận thức của SV chưa thực sự sâu sắc về môn học, từ đó chưa tạo cho mình hứng thú học tập, chưa phát huy được tính tự giác, tích cực trong tập luyện.

Mặt khác, Giáo viên (GV) có thể hiện rõ vai trò của mình, phương pháp giảng dạy có hấp dẫn, có thực sự chú trọng đến các giải pháp nhằm phát huy tính tự giác tích cực của SV trong giờ học GDTC hay chưa, cũng cần được xem xét. Một số SV tập luyện theo kiểu đối phó, đi học để điểm danh, một số còn nghỉ học không lý do.

Thêm nữa, mặc dù cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ cho giảng dạy GDTC được khắc phục, cải thiện nhiều so với trước đây, dụng cụ tập luyện được cung cấp đầy đủ theo định mức vật tư. Tuy nhiên, việc phân bổ lớp học trong HK2 năm học 2024-2025 vẫn chưa hợp lý, các buổi sáng trong tuần, tất cả các giảng viên GDTC đều có lớp (5 lớp/ buổi/ 5 GV), không có người dự phòng cho tình huống bất khả kháng như ốm đau, bệnh tật, tham gia thi đấu giải, làm công tác phong trào TDTT... Thêm vào đó, mỗi lớp có từ 70-75 SV, nên việc sử dụng cơ sở vật chất sân bãi còn chưa hiệu quả, vì phải đáp ứng cho hơn 350 SV học cùng lúc, cũng có ảnh hưởng đến động cơ, hứng thú học tập và tính tự giác tích cực của SV.

Từ thực trạng trên cần tìm ra những điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để khắc phục nâng cao tính tự giác tích cực của SV trong giờ học GDTC là hết sức cần thiết.

2.2.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học GDTC

Cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ cho công tác giảng dạy và hoạt động TDTT trong 10 năm gần đây có cải thiện về số lượng và chất lượng. Đồng thời, trang bị các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy, tập luyện TDTT được Nhà trường cung cấp theo định mức vật tư đã được thiết lập, điều chỉnh hàng năm... tạo điều kiện tốt cho công tác GDTC phát triển và đạt kết quả tốt nhất.

Bảng 1: Thống kê CSVC phục vụ dạy và học môn GDTC tại Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM, lấy ý kiến GV và SV về số lượng SV tập luyện trên 1 sân phù hợp (n=100SV/môn, n=10GV-CBNV/môn)

TT	Sân Bãi	Số lượng	Hiện trạng	Số lượng SV phù hợp	Ý kiến đồng thuận			
					Giảng viên (%)		Sinh viên (%)	
					Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Sân Bóng đá Futsal	2 sân	Cần sửa chữa nhỏ	35-50 SV/sân	100(%)	0(%)	93(%)	7(%)
2	Sân Bóng chuyền ngoài trời	3 sân	Sử dụng tốt	20-25 SV/sân	80(%)	20(%)	89(%)	11(%)
3	Sân cầu lông ngoài trời	1 sân	Tốt; Cần kẻ thêm 1-3 sân	10-15 SV/sân	70(%)	30(%)	81(%)	19(%)
4	Sân Cầu lông trong nhà	2 sân	Sử dụng tốt	15-20 SV/sân	90(%)	10(%)	87(%)	13(%)

Theo SV và GV (93-100%), mỗi sân Bóng đá Futsal đáp ứng tốt 35-50 SV/sân. Như vậy, phương án tối ưu sử dụng sân Bóng đá Futsal là lớp 50SV/1 sân, hoặc lớp 70 SV/2 sân.

Mức độ đáp ứng số lượng đối với sân Cầu lông trong nhà khoảng 30-40 SV/2 sân, trong khi đó sân Cầu lông ngoài trời đáp ứng được lượng tập luyện ít hơn, khoảng 10-15 SV/1 sân do điều kiện nắng, gió và còn thiếu nơi tránh nắng. Như vậy số lượng SV phù hợp cho 1 lớp cầu lông khoảng 40 SV/lớp. Sân Bóng chuyền có thể tổ chức 1 lớp 60-75 SV/3 sân.

Nếu tổ chức các lớp học cùng lúc vào buổi sáng CSVC có thể đáp ứng được 2 lớp Bóng đá (50SV/lớp/sân, tổng 100 SV), 1 lớp Bóng chuyền 60-75 SV/lớp/3 sân, 1 lớp Cầu lông trong nhà (30-40 SV/lớp/2 sân), 1 lớp Cầu lông ngoài trời (30-40 SV/lớp, chủ yếu tập các bài tập bổ trợ). Tổng số sinh viên hoạt động tối ưu sử dụng tốt CSVC khoảng 220-255 SV). Sự phân bổ lớp học với số lượng SV vừa đủ để tận dụng sân bãi phục vụ tác giảng dạy GDTC đạt hiệu quả cao nhất.

Tóm lại, với hiện trạng sân bãi như trên, khi sắp xếp lịch giảng dạy với số lớp phù hợp, cùng với lượng SV vừa đủ, có thể đáp ứng tốt không gian tập luyện và trú nắng cho SV, đảm bảo điều kiện tham gia học tập tự giác, tích cực.

2.2.2. Nội dung chương trình môn học GDTC

Chương trình môn học GDTC hiện đang sử dụng là phù hợp, khoa học và thực tiễn. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, được xây dựng dựa trên đặc thù của SV và điều kiện thực tiễn cơ sở vật chất, thiết bị và lực lượng giảng viên GDTC của Nhà trường, tạo điều kiện phát huy tính tự giác tích cực cho người học.

Chương trình cũ, áp dụng từ HK1 năm học 2024-2025, trở về trước, khối lượng của chương trình môn học GDTC là 4 tín chỉ (60 tiết). SV tự chọn 2 trong 6 học phần (mỗi học phần 2 tín chỉ, 30 tiết): Cầu lông 1, Cầu lông 2, Bóng chuyền 1, Bóng chuyền 2 và học phần Bóng đá 1, Bóng đá 2. Điều kiện tiên quyết để chọn học phần 2 là đạt môn ở học phần 1 (Ví dụ: SV học đạt Cầu lông 1, chọn học tiếp Cầu lông 2), hoặc SV có thể chọn học 2 học phần 1 (Ví dụ: Cầu lông 1, Bóng chuyền 1).

Với lựa chọn linh hoạt, phong phú đa dạng, SV lại được đăng ký theo sở thích và khả năng cá nhân, nên chương trình môn học “Cũ” đạt đủ điều kiện để nâng cao hứng thú, phát huy tinh thần tự giác tích cực.

Bảng 2: Chương trình môn học GDTC “Cũ”, áp dụng trước HK1 năm học 2024-2025 và Chương trình môn học GDTC “Mới”, áp dụng từ HK1 năm học 2024-2025.

TT	Chương trình môn học GDTC “Cũ”				Chương trình môn học GDTC “Mới”			
	Môn học	Mã môn học	Số TC	Số tiết	Môn học	Mã môn học	Số TC	Số tiết
1	Cầu lông 1	234008	2	30	1. Bóng đá	234016	2	60
2	Bóng chuyền 1	234002	2	30	2. Bóng chuyền	234018	2	60
3	Bóng đá 1	234006	2	30	3. Cầu lông	234017	2	60
4	Cầu lông 2	234013	2	30				
5	Bóng chuyền 2	234003	2	30				
6	Bóng đá 2	234010	2	30				

Ngược lại, chương trình môn học GDTC, áp dụng từ HK1 2024, 2025, theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, được xây dựng theo điều kiện thực tế cơ sở vật chất và năng lực chuyên môn của giảng viên của Trường. Theo chương trình môn học này, SV sẽ lựa chọn 1 học phần 2 tín chỉ (60 tiết) trong 3 học phần: Cầu lông (2 tín chỉ, 60 tiết), Bóng chuyền (2 tín chỉ, 60 tiết), và Bóng đá (2 tín chỉ, 60 tiết).

Chương trình môn học tương đối phong phú đa dạng, phù hợp với điều kiện sân bãi và năng lực chuyên môn của giảng viên, thời lượng đủ dài để học sâu, rộng môn học. Tuy nhiên SV lại được lựa chọn môn học theo lớp, không tránh khỏi việc có một số thành viên trong lớp chưa ưa thích thật sự môn đã chọn, tạo tiền đề cho việc giảm hứng thú và tự giác tích cực trong một số SV chưa cao.

Mặt khác, phòng Đào Tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học GDTC, dựa trên kế hoạch của Nhà trường, chủ động xếp lớp, phân công giảng viên, đề ra phương thức để SV đăng ký môn học, chủ động được việc phân bổ số lượng lớp học cùng một lúc, có thể dẫn đến số lớp học cùng một lúc vừa đủ hoặc quá tải, cũng góp một phần không nhỏ ảnh hưởng đến hiệu quả dạy và học.

Bảng 3: Phân bổ lớp học theo buổi, HK2, năm học 2024 - 2025. Ý kiến đồng thuận với phương án đang thực hiện và đề xuất mới, lấy ý kiến 10 cán bộ giảng viên (n=10).

TT	Sắp xếp môn học GDTC	Thời gian (Buổi sáng: tiết 1-4; Chiều: tiết 7-10)	Bóng đá 234016	Bóng chuyền 234018	Cầu lông 234017	Tổng số lớp/buổi	Lựa chọn phương án		
							Đồng ý cao	Đồng ý	Không đồng ý
1	Phương án đang thực hiện	Buổi sáng	1-2 lớp	1-2 lớp	1-2 lớp	5 lớp	10%	30 %	60%
		Buổi chiều		1-2 lớp	2 lớp	3-4 lớp	20%	40 %	40%
2	Phương án đề xuất 1	Buổi sáng	2 lớp		2 lớp	4 lớp	70%	20 %	10%
		Buổi chiều		1 lớp	2 lớp	3 lớp	80%	10 %	10%
3	Phương án đề xuất 2	Buổi sáng	2 lớp	1 lớp	1 lớp	4 lớp	60%	30 %	10%
		Buổi chiều		2 lớp	2 lớp	4 lớp	30%	30 %	40%

Theo khảo sát, mức độ đồng thuận với phương án phân bổ lớp GDTC đang thực hiện vào HK2, năm học 2024-2025 chưa cao. Phương án sắp xếp 5 lớp (75 SV/lớp, khoảng 350 SV GDTC hoạt động cùng lúc) vào buổi sáng có thể khiến sân bãi bị quá tải.

Mặt khác, dù việc tổ chức học 2 lớp bóng đá, 2 lớp cầu lông, 1 lớp Bóng chuyền vào buổi sáng (số lượng khoảng 220-255 SV GDTC hoạt động cùng lúc), được GV và SV cho là tối ưu, tuy nhiên, việc đồng thời huy động toàn bộ 5 giảng viên Bộ môn GDTC trong một buổi học, không có người nghỉ để dự phòng trong những tình huống bất khả kháng, được xem là chưa hợp lý (mức độ đồng ý với phương án này ở mức “đồng ý cao” chỉ đạt 10%).

Phương án đề xuất 1 (buổi sáng và buổi chiều) và phương án đề xuất 2 (buổi sáng), được nhiều sự đồng tình ủng hộ của nhiều cán bộ giảng viên hơn (mức đồng ý cao đạt từ 60-80%).

Tóm lại, theo ý kiến đề xuất của Cán bộ, Giảng viên, Phòng Đào tạo cần xếp lịch mỗi buổi học tối đa 4 lớp buổi sáng, 3 lớp buổi chiều, để việc sử dụng sân bãi dụng cụ hiệu quả, tránh quá đông SV trong một buổi học, không có nhiều không gian cho các em SV hoạt động và phân bổ giảng viên có tối thiểu 1 người dự phòng để giải quyết những sự cố đột xuất, nếu có.

2.2.3. Thực trạng giảng viên GDTC

Tính tự giác, tích cực của SV trong giờ học GDTC, phụ thuộc nhiều vào phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức lên lớp và thái độ (trách nhiệm) lên lớp của giảng viên. Giảng viên là tấm gương sáng để SV noi theo. Giảng viên vui vẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, là tấm gương tập luyện hàng ngày và thi đấu TDTT sẽ mang lại hiệu ứng tự giác tích cực cao trong hoạt động dạy và học.

Bảng 4: Trình độ chuyên môn giảng viên môn học GDTC

TT	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Trình độ
1	Nguyễn Thanh Bình	Cầu lông	Thạc sĩ
2	Lương Anh Kiệt	Cầu lông	Thạc sĩ
3	Nguyễn Thành Quân	Bóng chuyền	Thạc sĩ
4	Trần Văn Lượng	Điền Kinh	Thạc sĩ
5	Trương Quang Minh	Võ vật	Thạc sĩ

Giảng viên GDTC đã trang bị được đầy đủ các yếu tố để có thể lên lớp với hiệu suất cao nhất: Có đầy đủ hồ sơ, giáo án, bài giảng; tuân thủ kỷ luật về giờ giấc, lên lớp xuống lớp đúng giờ (không vào muộn ra sớm); GV tôn trọng bản thân, trang phục lên lớp phù hợp, tư thế, tác phong chuyên nghiệp; tôn trọng SV, sử dụng ngôn ngữ đúng mực, động viên khuyến khích SV trong học chính khóa và ngoại khóa; luôn hoàn thiện chuyên môn để tạo nên giờ giảng phải có chất lượng, mang lại hứng thú cho người học; GV luôn là tấm gương rèn luyện TDTT hàng ngày, bản thân hầu hết các GV ngày nào cũng phải tự tập, đồng thời, thường tham gia thi đấu các giải thể thao trong và ngoài Nhà trường.

Giảng viên GDTC không ngừng trau dồi kỹ năng chuyên môn, rèn giũa phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, cải tiến phương pháp giảng dạy, đảm bảo việc truyền thụ tri thức ngày càng hấp dẫn, có chất lượng.

Trước mỗi khóa học, luôn giúp cho SV thấy được ý nghĩa và vai trò của các kiến thức môn học đối với cuộc sống; SV biết cách học thích hợp đối với mỗi môn, nắm vững lý thuyết, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống và giải quyết các tình huống trong đời sống.

Trong giảng dạy, GV dùng nhiều phương pháp để chỉ ra được cái mới, cái phong phú, nhiều hình nhiều vẻ, tính chất sáng tạo và triển vọng trong hoạt động học tập để tạo ra hứng thú vững chắc cho SV trong quá trình học tập. Yếu tố “Giảng viên” có thể nói, đủ điều kiện để kích thích SV phát huy tự giác tích cực khi học môn GDTC.

2.2.4. Thực trạng tính tự giác tích cực của SV Trường CDCT

Để đánh giá thực trạng tính tích cực tự giác của SV Trường CDCT trong giờ học GDTC đối với 2 chương trình môn học GDTC “Cũ” và “Mới”, đề tài tiến hành khảo sát khảo sát Cán bộ, Giảng viên về thái độ tự giác tích cực của SV học môn GDTC đối với các môn học thuộc chương trình GDTC, năm học 2024 – 2025 (n=10), và ý kiến SV về thái độ tích cực của bản thân khi tham gia các lớp GDTC (n=100).

Bảng 5: Kết quả khảo sát Cán bộ, Giảng viên về thái độ tự giác, tích cực của SV học môn GDTC đối với các môn học thuộc chương trình GDTC, năm học 2024 – 2025 (n=10). Ý kiến SV về thái độ TGTC của bản thân khi tham gia các lớp GDTC (n=100/Modul).

TT	Chương trình môn học được khảo sát	Số tiết	Mã môn học	Nhận xét và tự đánh giá mức độ tự giác, tích cực (%)					
				Tích cực cao		Tích cực trung bình		Chưa TGTC	
				SV	GV	SV	GV	SV	GV
1	Cầu lông 1	30 tiết	234008	42%	40%	32%	40%	26%	20%
2	Cầu lông 2	30 tiết	234013	71%	70%	22%	20%	7%	10%
3	Bóng đá 1	30 tiết	234006	52%	50%	30%	30%	18%	20%
4	Bóng đá 2	30 tiết	234010	82%	80%	12%	10%	6%	10%
5	Bóng chuyền 1	30 tiết	234002	47%	40%	31%	30%	22%	30%
6	Bóng chuyền 2	30 tiết	234003	69%	60%	19%	20%	12%	20%
7	Cầu lông	60 tiết	234016	55%	40%	17%	40%	28%	20%
8	Bóng đá	60 tiết	234018	59%	40%	15%	30%	26%	30%
9	Bóng chuyền	60 tiết	234017	49%	30%	19%	40%	32%	30%

Theo bảng khảo sát có thể thấy, **SV** tự cho là khi học chương trình cũ, mức độ tự giác tích cực của bản thân ở mức khá cao từ 42-52% ở những môn 1, 69-82% ở những môn 2, tương đồng với ý kiến của giảng viên (lần lượt là 40-50% ở Môn 1, 60-80% ở những môn 2).

Đối với chương trình môn GDTC mới, theo ý kiến SV, số SV TGTC cao khi học chiếm từ 49-59%, trong khi đó GV lại cho rằng mức độ TGTC cao của SV trong học tập môn này đạt khoảng 30-40%. Số SV chưa TGTC khi học chương trình GDTC mới, theo SV là khoảng 26-32%, và theo GV, số SV chưa TGTC chiếm khoảng 20-30% SV, có sự tương đồng ý kiến.

2.3. Giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao tính tự giác, tích cực trong giờ học GDTC chính khóa cho SV Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM

2.3.1. Khảo sát, lấy ý kiến giải pháp

Để đưa công tác GDTC trong Nhà trường ngày một vững mạnh và phát triển dựa trên cơ sở vật chất nhân lực, tài lực, hiện có của Nhà trường và thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực mới phục vụ nhu cầu xã hội, tác giả tiến hành khảo sát, nhằm đưa ra một số biện pháp nâng cao tính TGTC cho SV Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM trong giờ học GDTC.

Bảng 6: Khảo sát, lấy ý kiến SV (n=100) và giảng viên (n=10) về những biện pháp nâng cao tinh thần tự giác tích cực đối với môn học GDTC(n=10).

TT	Khảo sát, lấy ý kiến SV và giảng viên về những biện pháp nâng cao tinh thần tự giác tích cực đối với môn học GDTC							
	Biện pháp, giải pháp		Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
			SV	GV	SV	GV	SV	GV
1	Cần cải thiện cơ sở vật chất, sân bãi	Bóng đá Cầu lông Bóng chuyền	19% 27% 23%	30% 30% 20%	33% 35% 41%	30% 40% 40%	48% 38% 36%	40% 30% 40%
2	Trang thiết bị dụng cụ được trang bị đủ, chất lượng phù hợp	Bóng đá Cầu lông Bóng chuyền	58% 53% 51%		33% 35% 41%		9% 12% 8%	
3	GV cư xử nhiệt tình, gần gũi, đúng mực		57%		32%		11%	
4	Chương trình môn học đã phù hợp với điều kiện CSVC, Giảng viên của Trường	Bóng đá Cầu lông Bóng chuyền		40% 50% 40%		40% 30% 40%		20% 10% 20%
5	Tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích của môn học GDTC			60%		20%		20%
6	Cần thay đổi phương thức đăng ký môn học GDTC theo hướng cá nhân hóa		63%	70%	22%	20%	17%	10%
7	Đổi mới phương pháp giảng dạy, linh động mềm dẻo phù hợp với công tác giảng dạy thêm nữa		49%	20%	28%	50%	23%	30%
8	Xây dựng kế hoạch các giải đấu thể thao trong Nhà trường cho SV và cán bộ GV		58%		24%		18%	

Theo khảo sát, có rất ít SV cho rằng cần cải thiện CSVC - sân bãi từ 19-27%. GV thì cho rằng, cần sửa chữa nhỏ sân bóng đá và kẻ thêm sân cầu lông ngoài trời. CSVC tương đối đáp ứng tốt số lượng lớp học 4 lớp buổi sáng, 3 lớp buổi chiều, học cùng lúc, có đầy đủ vị trí trú nắng, cây xanh bóng mát cho SV.

Có 40-50% Cán bộ giảng viên đồng ý Chương trình môn học đã phù hợp với điều kiện CSVC, trình độ chuyên môn của Giảng viên Trường. Tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích của môn học GDTC là rất cần thiết, vì có đến 60% CBGV đồng ý.

Cần thay đổi phương thức đăng ký môn học GDTC theo hướng cá nhân hóa, là ý kiến có sự đồng thuận cao vì có 63% SV và 70% CBGV đồng ý với giải pháp trên.

Kết quả khảo sát cho thấy, cần áp dụng nhiều giải pháp nhỏ để cải thiện thái độ TGTC của SV trong giờ học môn GDTC theo chương trình mới.

2.3.2. Đề xuất giải pháp

2.3.2.1. Tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích của môn học GDTC

Cần thường xuyên tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho SV về vai trò, ý nghĩa và tác dụng của môn học GDTC thông qua giờ học chính khóa, các bản tin của Trường về các phong trào thi đua; Ngoài ra qua bài giảng trên lớp, giảng liên hệ môn học với thực tế, giúp SV hiểu rõ vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích của luyện tập TDTT, giúp SV nâng cao nhận thức về môn học GDTC.

Mặt khác, cần đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh động, hấp dẫn để nâng cao tính tự giác tích cực theo hướng tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích của môn học GDTC.

2.3.2.2. Xây dựng kế hoạch các giải đấu thể thao trong Nhà trường cho SV và cán bộ giáo viên

Để tạo động lực cho người học và CBCNV trong Nhà trường rèn luyện sức khỏe, nâng cao thành tích các môn thể thao, cần đẩy mạnh hoạt động phong trào TDTT từ đó lựa chọn nhân tố tiêu biểu tham dự các cuộc thi lớn, góp phần nâng cao vị thế của Nhà trường và góp phần tạo hiệu ứng tốt trong công tác tuyển sinh của Nhà trường.

Muốn vậy, các tổ chức đoàn thể nên xây dựng kế hoạch tổ chức các giải thể thao theo học kỳ, năm học, còn giảng viên GDTC tổ chức các buổi ngoại khóa nhằm trang bị thêm kỹ năng thi đấu, tập luyện cho SV.

2.3.2.3. Áp dụng phương pháp giảng dạy, linh động mềm dẻo phù hợp với công tác giảng dạy để nâng cao hứng thú, tự giác, tích cực trong giờ học của SV

Giảng viên cần vận dụng linh hoạt các hình thức lên lớp, kết hợp nội dung giờ học với các nhiệm vụ vận động. Tổ chức giờ học cần tạo nên xúc cảm tập luyện bền vững, kích thích tính tự giác, tích cực của SV. Đồng thời, khơi dậy hứng thú, xây dựng động cơ tập luyện trong sáng, làm nảy sinh nhu cầu mong đợi được tham gia tập luyện của SV.

- Dùng phương pháp tập luyện cá nhân, cặp, nhóm, tập thể... đan xen, linh hoạt tối ưu hoá mật độ vận động, rút ngắn quãng nghỉ thụ động, nhằm tăng cường lượng vận động cho SV.

- Phương pháp bài tập bổ trợ đồng thời với học toàn bộ động tác, có thể giúp các SV dần hình thành các kỹ thuật mà không cảm thấy các kỹ thuật quá khó.

- Áp dụng phương pháp lượng vận động chặt chẽ phải giảm bớt những khoảng dừng không cần thiết như: Chờ đợi thứ tự thực hiện động tác, giảng giải chưa đúng lúc, di chuyển đội hình, địa điểm tập quá nhiều.

- Phương pháp sửa kỹ thuật, GV cần đưa ra mục tiêu kiểm tra đánh giá, để SV tự lên kế hoạch tập luyện cá nhân phù hợp trong học nội khóa, cũng như hoạt động ngoại khóa. GV có thể đề xuất mục tiêu ở một số mức để SV có thể chọn, khoảng thời gian tập luyện, số lần lặp lại cho một hoạt động.

- Áp dụng phương pháp trò chơi, phương pháp đấu tập, hoặc đan xen với tập luyện bổ trợ bằng một số môn thể thao khác để tăng hứng thú và tăng cường các tố chất thể lực cho SV. Tạo ra không khí thi đua trong lớp bằng cách chia lớp ra thành các nhóm và ra chỉ tiêu phấn đấu. Tổ chức các cuộc thi biểu diễn cá nhân hoặc tổ nhỏ sau đó phân loại, lập bảng xếp hạng từ cao xuống thấp, hoặc thi đua thành tích với các lớp khác.

- Phương pháp sử dụng lời nói, có thể cổ vũ, khích lệ động viên SV học tập, các ngôn ngữ biểu thị sự tán đồng, khuyến khích như: “Được, rất tốt, không tồi, có tiến bộ...” giúp người học nảy sinh và duy trì được sự lạc quan, vui vẻ ổn định.

GV cần nhận biết, đánh giá, phân loại sơ bộ năng lực ban đầu của SV khi nhận lớp khi dùng phương pháp giao bài tập. Đồng thời bài tập cần phải phù hợp với năng lực cá nhân, cặp, nhóm hay tập thể mới tạo nên hứng thú, giúp SV nâng cao tính TGTC trong tập luyện.

2.3.2.4. Cần thay đổi phương thức đăng ký môn học GDTC theo hướng cá nhân hóa

Việc SV miễn cưỡng đăng ký môn học theo lớp, chưa đúng theo nguyện vọng, sở thích cá nhân, có thể dẫn đến giảm hứng thú đối với môn học, mất dần tinh thần tự giác tích cực trong hoạt động trên lớp.

Cần tạo nhiều phương án đăng ký môn học GDTC, thí dụ có thể cho đăng ký theo lớp, tuy nhiên, cho phép các bạn xác minh là đồng ý hay không, những SV không đồng ý chọn môn nói trên có thể tự đăng ký vào một lớp khác.

III. KẾT LUẬN

Tinh tự giác, tích cực học tập cho SV trong học tập môn GDTC được hình thành dựa trên tổng hòa các yếu tố, ý chí nguyện vọng cá nhân, chương trình môn học, sắp xếp số lượng các lớp học trong cùng một lúc vừa đủ để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhân sự; hình mẫu giảng viên chuyên môn cao, nhiệt tình, thân thiện, gần gũi; đổi mới phương pháp giảng dạy để có thể áp dụng phương pháp dạy học linh hoạt, kích thích sự năng động sáng tạo của SV; SV được lựa chọn môn học ưa thích... Như vậy, kết hợp các biện pháp nhỏ sẽ có thể đem đến những thay đổi lớn làm tăng cường tinh thần tự giác tích cực nhằm tối ưu hóa hiệu quả dạy và học tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM, tạo môi trường GDTC nội khóa sôi động, tích cực, đầy sức lan tỏa.

Một số biện pháp có thể thực hiện ngay lập tức như “sắp xếp số lớp học hợp lý”, “cho SV đăng ký môn GDTC theo nguyện vọng cá nhân”, “thay đổi hình mẫu giảng viên”, có thể tiến hành triển khai ngay. Những biện pháp còn lại mang tính cốt lõi, thì cần thời gian lâu dài hơn để có thể thay đổi thực sự. Tiến tới tạo môi trường ngoại khóa và hệ thống giải đấu tại Trường để tăng cường tự giác tích cực, ngoài ra có thể quảng bá thương hiệu thu hút tài trợ, tuyển sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban chấp hành Trung ương Đảng. (2013). Nghị quyết số 29/-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hà Nội.
- [2]. Bộ LĐTBXH. (2018). Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, 26/09/2018. Ban hành chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Hà Nội.
- [3]. Lê Quý Phương và cộng sự. (2015). Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Quản lý Thể dục Thể thao. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn. (2000). Lý luận và Phương pháp giáo dục Thể dục Thể thao. Nxb Thể dục Thể thao. Hà Nội.

- [5]. Nguyễn Xuân Sinh. (2012). Giáo trình _ Lý luận và Phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục Thể thao. Nxb. Thể dục Thể thao. Hà Nội.
- [6]. Phạm Viết Vượng. (2010). Giáo dục học. NXB ĐHSP. Hà Nội.
- [7]. Trương Anh Tuấn, Bùi Thế Hiền. (1998). Một số đề tài về GDTC trong trường học. NXB Thể dục thể thao. Hà Nội.
- [8]. Phạm Thị Thu Hà. (2024). Đề xuất các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực cho SV Trường Đại Học Công Nghiệp Quảng Ninh trong giờ học GDTC, Số 02 - Tập 02. Tạp Chí Khoa Học Và Công Nghệ QUI. Quảng Ninh.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ths. Trương Quang Minh
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

Tóm tắt

Tham luận này tập trung vào việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao mức độ tham gia của sinh viên Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM vào các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa. Từ đó phân tích thực trạng về sự tham gia hiện tại, chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia của sinh viên. Dựa trên cơ sở lý thuyết về hành vi con người và kinh nghiệm thực tiễn, tham luận đề xuất một hệ thống các giải pháp đa dạng, tập trung vào các khía cạnh chính sau: Đa dạng hóa và đổi mới hình thức hoạt động; Tăng cường truyền thông và quảng bá; Tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ; Phát huy vai trò của các tổ chức sinh viên; Khuyến khích và tạo động lực tham gia. Tham luận kết luận về tầm quan trọng của việc tăng cường sự tham gia của sinh viên vào hoạt động thể thao ngoại khóa đối với sự phát triển toàn diện của cá nhân và xây dựng môi trường học đường năng động, khỏe mạnh.

1. Đặt vấn đề

Thể dục thể thao đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, góp phần phát triển toàn diện nhân cách và kỹ năng mềm cho sinh viên. Nhận thức rõ điều này, Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM luôn chú trọng đến công tác giáo dục thể chất. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn. Bài tham luận này tập trung phân tích thực trạng, chỉ ra những rào cản và đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm tăng cường sự tham gia tích cực và hiệu quả của sinh viên vào các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa tại trường.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Ý nghĩa, tác dụng của hoạt động ngoại khóa (tự học, tự nghiên cứu)

Hoạt động ngoại khóa là hoạt động được tổ chức ngoài giờ học các môn học ở trên lớp, một trong những mảng hoạt động giáo dục quan trọng ở nhà trường. Hoạt động này có ý nghĩa hỗ trợ cho giáo dục nội khóa, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng năng khiếu và tài năng sáng tạo của người học. Nội dung ngoại khóa rất phong phú và đa dạng, nhờ đó các kiến thức tiếp thu được trên lớp có cơ hội được áp dụng, mở rộng thêm trên thực tế, đồng thời có tác dụng nâng cao hứng thú học tập nội khóa. Khi hoạt động ngoại khóa, người học có thể tham quan học tập, tổ chức thảo luận theo chuyên đề, tổ chức các buổi tập luyện theo nội dung được định hướng. Tuy tham luận không đi sâu vào phân tích tác dụng của hoạt động ngoại khóa GDTC, nhưng giá trị cộng hưởng với hoạt động nội khóa nhằm nâng tầm chất lượng GDTC đã được chứng minh từ rất nhiều nghiên cứu khoa học trước đó, đã được khẳng định:

- Giáo dục nhận thức: Hoạt động ngoại khóa giúp người học củng cố, đào sâu, mở rộng những tri thức, kỹ năng đã học trên lớp, ngoài ra giúp người học vận dụng tri thức

đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đời sống đặt ra theo phương châm học đi đôi với hành, lí thuyết gắn liền với thực tiễn.

- Rèn luyện kĩ năng: Hoạt động ngoại khóa rèn luyện cho người học khả năng tự quản, kĩ năng tổ chức, điều khiển, làm việc theo nhóm, ngoài ra còn góp phần phát triển kĩ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, chế tạo dụng cụ phục vụ cho việc học và rèn luyện.

- Giáo dục tinh thần thái độ: Hoạt động ngoại khóa tạo hứng thú học tập, khơi dậy lòng ham hiểu biết, lôi cuốn người học tự giác tham gia nhiệt tình các hoạt động, phát huy tính tích cực, nỗ lực của người học.

- Rèn luyện năng lực tư duy, hoạt động ngoại khóa có thể rèn luyện cho người học các loại tư duy: Tư duy logic; Tư duy trừu tượng; Tư duy kinh nghiệm; Tư duy phân tích; Tư duy tổng hợp; Tư duy sáng tạo.

Hoạt động ngoại khóa nói chung và hoạt động ngoại khóa GDTC nói riêng có những đặc điểm cơ bản:

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa dựa trên tính tự nguyện tham gia của người học và có sự hướng dẫn của giảng viên. Trên cơ sở đó, người học sẽ yêu thích công việc, hoạt động tích cực, có hiệu quả và phát triển được năng lực của mình.

- Số lượng người học tham gia không hạn chế, có thể là theo nhóm nhưng cũng có thể là tập thể đông người. Trong điều kiện cho phép có thể huy động người học toàn trường tham gia, không phân biệt trình độ người học.

- Có kế hoạch cụ thể về mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, lịch hoạt động cụ thể và thời gian thực hiện.

- Kết quả hoạt động ngoại khóa của người học không đánh giá bằng điểm số như đánh giá kết quả học tập nội khóa.

- Việc đánh giá kết quả của hoạt động ngoại khóa GDTC thông qua tính tích cực, sáng tạo của người học và sản phẩm của quá trình hoạt động. Ngoài ra, kết quả của hoạt động ngoại khóa được đánh giá một cách công khai thông qua cả giảng viên và người học. Để khích lệ quá trình hoạt động của người học thì cũng cần có sự khuyến khích và phần thưởng động viên kịp thời cho người học.

- Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa phải đa dạng, phong phú, mềm dẻo, hấp dẫn để lôi cuốn được nhiều người học tham gia.

Nội dung hoạt động ngoại khóa phải bổ sung kiến thức cho nội khóa, củng cố, đào sâu, mở rộng hợp lí các kiến thức trong chương trình giáo dục thể chất, bổ sung những kiến thức, kỹ năng mà người học còn thiếu hụt hay mắc sai lầm khi học nội khóa.

2.2. Thực trạng tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên:

Bảng 1: Bảng thống kê khảo sát trên 100 sinh viên các lớp CCQ2311A; CCQ2412C; CCQ2315A học kỳ 1 năm học 2024-2025 nội dung bóng chuyền, cầu lông và bóng đá.

STT	Nội dung	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát
1	Trong năm học vừa qua, bạn có thường xuyên tham gia các hoạt động ngoại khóa GDTC do trường hoặc các tổ chức sinh viên tổ chức không?	A. Rất thường xuyên (hầu hết các hoạt động). B. Thường xuyên (một số hoạt động). C. Thỉnh thoảng (rất ít hoạt động). D. Chưa bao giờ tham gia.	A. 5% B. 15% C. 45% D. 35%

2	Nếu bạn chưa bao giờ hoặc thỉnh thoảng tham gia hoạt động ngoại khóa GDTC, vui lòng cho biết lý do chính?	A. Không có thời gian do bận học. B. Không biết thông tin về các hoạt động. C. Các hoạt động không phù hợp với sở thích. D. Cảm thấy không tự tin hoặc không thoải mái khi tham gia.	A. 15% B. 20% C. 20% D. 45%
3	Bạn đánh giá như thế nào về sự đa dạng của các hoạt động GDTC ngoại khóa hiện tại của trường?	A. Rất đa dạng B. Đa dạng C. Bình thường D. Ít đa dạng	A. 5% B. 10% C. 20% D. 65%
4	Nếu bạn đã từng tham gia hoạt động ngoại khóa, vui lòng cho biết những loại hình hoạt động nào bạn đã tham gia?	A. Hoạt động thể dục thể thao. B. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật C. Hoạt động tình nguyện, xã hội. D. Hoạt động kỹ năng mềm.	A. 25% B. 25% C. 40% D. 25%
5	Bạn mong muốn trường sẽ tổ chức thêm những loại hình hoạt động ngoại khóa nào?	A. Thêm nhiều hoạt động thể dục thể thao mới. B. Thêm nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật. C. Thêm nhiều hoạt động tình nguyện, xã hội. D. Thêm nhiều hoạt động kỹ năng mềm.	A. 55% B. 15% C. 15% D. 15%

Qua khảo sát và quan sát thực tế, có thể nhận thấy bức tranh tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM vẫn còn một số điểm cần cải thiện. Nhìn vào bảng khảo sát ta thấy tỷ lệ sinh viên tham gia chưa cao (ở câu hỏi khảo sát 1, tỉ lệ sinh viên thỉnh thoảng hoặc chưa bao giờ tham gia các hoạt động ngoại khóa GDTC chiếm 80%). Số lượng sinh viên tham gia thường xuyên vào các câu lạc bộ, đội nhóm thể thao hoặc các giải đấu do trường tổ chức còn hạn chế so với tổng số sinh viên được khảo sát. cho thấy đây là một thách thức đáng lưu tâm, ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển toàn diện cho sinh viên và hiệu quả công tác giáo dục thể chất của nhà trường;

Tính thụ động: Phần lớn sinh viên tham gia khi có sự vận động, khuyến khích trực tiếp từ giảng viên hoặc bạn bè, tính chủ động tham gia còn thấp điều này được thể hiện ở nội dung câu hỏi khảo sát 2, khi tỉ lệ 45% sinh viên cảm thấy không tự tin hoặc không thoải mái khi tham gia. Sự quan tâm và mức độ tham gia khác nhau rõ rệt giữa các khoa, các khóa học và giới tính. Điều này thể hiện rõ ở nội dung đăng ký môn học GDTC của sinh viên khi lượng lớn sinh viên chủ yếu đăng ký ở môn cầu lông, số lượng sinh viên đăng ký nội dung bóng đá và bóng chuyền còn ít. Bên cạnh đó, hoạt động ngoại khóa chưa đa dạng. Dựa trên kết quả khảo sát câu hỏi 3 ta thấy đánh giá của sinh viên về các hoạt động ngoại khóa GDTC còn ít đa dạng, chiếm tỉ lệ 65%. Nguyên nhân do các hoạt động thể thao ngoại khóa hiện tại chủ yếu tập trung vào một số môn thể thao

truyền thống như bóng chuyền; bóng đá; cầu lông, chưa đáp ứng được sở thích đa dạng của sinh viên. Cùng với việc thông tin về các hoạt động thể thao đôi khi chưa đến được với đông đảo sinh viên một cách kịp thời và hấp dẫn.

Thông qua các yếu tố khảo sát ở câu hỏi 4 ta nhận thấy tỉ lệ sinh viên tham gia vào các hoạt động ngoại khóa như thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, tình nguyện xã hội, kỹ năng mềm tương đối đồng đều, tuy nhiên ở câu hỏi khảo sát 5 ta nhận thấy có sự chênh lệch đáng kể về mong muốn tổ chức thêm nhiều hoạt động thể dục thể thao mới. Từ đó cho thấy nhu cầu về hoạt động ngoại khóa thể dục thể thao của đại bộ phận sinh viên được khảo sát là rất lớn.

2.3. Phân tích nguyên nhân

Tình trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan:

- *Yếu tố khách quan:* Áp lực học tập và làm thêm: Lịch học tập dày đặc và nhu cầu làm thêm để trang trải cuộc sống khiến sinh viên có ít thời gian dành cho các hoạt động ngoại khóa, đặc biệt là thể thao; Hạn chế về cơ sở vật chất: Mặc dù nhà trường đã có sự đầu tư nhất định, nhưng cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ thể thao chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện của nhiều môn thể thao khác nhau; Thông tin tiếp cận chưa hiệu quả: Các kênh thông tin về hoạt động thể thao còn chưa đủ hấp dẫn hoặc chưa tiếp cận được đúng đối tượng sinh viên; Thiếu sự kết nối: Chưa có nhiều cầu nối hiệu quả giữa bộ môn Giáo dục Thể chất, các tổ chức sinh viên và sinh viên trong việc tổ chức và quảng bá hoạt động.

- *Yếu tố chủ quan:* Thiếu động lực và sở thích: Một bộ phận sinh viên chưa thực sự nhận thức được tầm quan trọng của thể dục thể thao hoặc chưa tìm được môn thể thao phù hợp với sở thích cá nhân; Tâm lý ngại ngùng: Một số sinh viên có thể cảm thấy tự ti về khả năng vận động của mình hoặc ngại tham gia các hoạt động tập thể; Ảnh hưởng của các hoạt động giải trí khác: Sự hấp dẫn của các hình thức giải trí thụ động như mạng xã hội, trò chơi điện tử có thể lấn át thời gian và sự quan tâm đến hoạt động thể chất; Thiếu bạn đồng hành: Việc thiếu bạn bè cùng tham gia cũng là một rào cản khiến sinh viên e ngại tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa.

2.4. Các giải pháp đề xuất:

Để khắc phục những tồn tại trên và tăng cường sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, tôi xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp sau:

2.4.1. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động thể thao:

Mở rộng các câu lạc bộ, đội nhóm thể thao: Bên cạnh các môn thể thao truyền thống như bóng chuyền; bóng đá; cầu lông, cần khuyến khích thành lập và hỗ trợ hoạt động của các câu lạc bộ thể thao mới, đáp ứng sở thích đa dạng của sinh viên (ví dụ: Bóng rổ, aerobic, võ – vật, các môn thể thao điện tử mang tính vận động, ...). Cần tổ chức các giải đấu, sự kiện thể thao phong phú: Ngoài các giải đấu thường niên của Đoàn khoa, Đoàn trường nên tổ chức thêm các giải đấu giao hữu giữa các khoa, các khóa và các hoạt động thể thao mang tính cộng đồng toàn trường, các trò chơi vận động tập thể, các buổi giao lưu với các vận động viên thành công. Từ đó xây dựng các chương trình thể thao phối hợp, kết hợp các hoạt động thể thao với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tình nguyện để tăng tính hấp dẫn và thu hút sự tham gia của đông đảo sinh viên.

2.4.2. Tăng cường công tác truyền thông và quảng bá:

Xây dựng kênh thông tin đa dạng và hấp dẫn: Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông hiện có của trường (website, fanpage, bảng tin điện tử, hệ thống email sinh viên) để thông tin đầy đủ, kịp thời và sinh động về các hoạt động thể thao. Thiết kế các poster, banner, video clip ngắn giới thiệu về các câu lạc bộ, đội nhóm và các sự kiện thể thao. Thông qua đó, tổ chức các sự kiện giới thiệu: Định kỳ tổ chức các "Ngày hội thể thao," "Tuần lễ câu lạc bộ" để sinh viên có cơ hội tìm hiểu, trải nghiệm và đăng ký tham gia các hoạt động thể thao phù hợp. Tận dụng sức mạnh của mạng xã hội: Khuyến khích các câu lạc bộ, đội nhóm xây dựng và phát triển các trang mạng xã hội riêng để tương tác, chia sẻ thông tin và thu hút thành viên, lan tỏa những câu chuyện câu chuyện, hình ảnh về sự thay đổi tích cực của sinh viên khi tham gia hoạt động thể thao để tạo động lực và truyền cảm hứng.

2.4.3. Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và cơ sở vật chất:

Linh hoạt trong việc sắp xếp thời gian thực hiện cân nhắc thời gian tổ chức các hoạt động thể thao để tránh trùng lặp với lịch học chính khóa và lịch làm thêm của sinh viên. Có thể tổ chức vào các buổi chiều muộn, cuối tuần hoặc các giờ giải lao giữa các tiết học. Thực hiện tối ưu hóa và nâng cấp cơ sở vật chất như sân bãi, nhà tập luyện thi đấu, trang thiết bị thể thao hiện có. Đầu tư thêm các trang thiết bị cho các môn thể thao mới được sinh viên quan tâm bóng rổ, võ-vật, bida, thể thao điện tử, Pickleball... Mở rộng không gian tập luyện bằng việc xem xét việc tận dụng các không gian trống trong trường, ký túc xá để tạo ra các khu vực tập luyện thể thao ngoài trời đơn giản nhưng hiệu quả.

2.4.4. Khuyến khích và tạo động lực tham gia:

Xây dựng cơ chế khen thưởng và công nhận: Có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời đối với các cá nhân và tập thể có thành tích tốt trong các hoạt động thể thao. Đối với sinh viên cần xem xét việc cộng điểm rèn luyện cho sinh viên tích cực tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa. Tổ chức các chương trình thi đua, thử thách: Tạo ra các sân chơi lành mạnh, mang tính cạnh tranh vừa phải để khuyến khích sinh viên tham gia và nỗ lực vừa tạo môi trường giao lưu, kết nối từ đó xây dựng một cộng đồng sinh viên yêu thích thể thao, tạo cơ hội cho sinh viên giao lưu, học hỏi và cùng nhau rèn luyện. Mời các chuyên gia, vận động viên đạt thành tích cao, vận động viên có uy tín nhằm tổ chức các buổi nói chuyện, giao lưu để truyền cảm hứng và chia sẻ kinh nghiệm cho sinh viên.

2.4.5. Nâng cao vai trò của các tổ chức sinh viên và sự phối hợp:

Tăng cường sự phối hợp và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa bộ môn Giáo dục Thể chất với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các khoa/phòng ban khác thuộc trường, trong việc lên kế hoạch và tổ chức các hoạt động thể thao nhằm hỗ trợ các câu lạc bộ, đội nhóm thành lập và phát triển, từ đó tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, cơ sở vật chất và hướng dẫn chuyên môn cho các câu lạc bộ, đội nhóm thể thao sinh viên. Khuyến khích sự chủ động sáng tạo, đề sinh viên tự đề xuất ý tưởng, tự tổ chức các hoạt động thể thao phù hợp với sở thích và năng lực của mình.

Dựa trên kết quả khảo sát ở bảng 1, tôi nhận thấy sinh viên vẫn còn nhiều thụ động trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa vì nhiều nguyên nhân khác nhau có thể nằm ở yếu tố khách quan và chủ quan. Nhằm cải thiện cũng như nâng cao tính tích cực tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM việc trước tiên, cần tăng cường công tác truyền thông và quảng

bá hình ảnh, tác dụng của các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa. Từ đó nắm bắt các nhu cầu hoạt động, nội dung yêu thích của sinh viên nhằm tổ chức các loại hình hoạt động thể thao phù hợp đây là giải pháp ngắn hạn trước mắt có thể áp dụng thực hiện được ngay. Tuy nhiên để phong trào cũng như tính tích cực của sinh viên tham gia các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa được vững mạnh và phát triển có tính kế thừa, cần xây dựng và phối hợp giữa các phòng, khoa, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường trong việc tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và cơ sở vật chất cũng như xây dựng cơ chế khen thưởng và công nhận nhằm động viên kịp thời đối với các cá nhân và tập thể có thành tích tốt trong các hoạt động thể thao.

3. Kết luận

Việc tăng cường sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa là một quá trình đòi hỏi sự chung tay và nỗ lực của toàn thể nhà trường và sinh viên. Tôi tin rằng, với những giải pháp cụ thể và sự quyết tâm cao, Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM sẽ xây dựng được một môi trường thể chất năng động, lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện cho sinh viên.

Để các giải pháp trên được triển khai hiệu quả, tôi xin kiến nghị: Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm và có chủ trương chỉ đạo cụ thể về việc tăng cường hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên. Bộ môn Giáo dục Thể chất chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hành động chi tiết và triển khai các giải pháp đã đề xuất. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động, tổ chức và quản lý các hoạt động thể thao sinh viên. Các khoa/phòng ban tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, đồng thời phối hợp trong công tác tuyên truyền và vận động. Bản thân mỗi sinh viên cần nâng cao ý thức về tầm quan trọng của thể dục thể thao và chủ động tham gia các hoạt động phù hợp với sở thích và năng lực của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Hưởng. (2005). Tâm lý học hoạt động thể dục thể thao. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
- [2]. Trường Đại học Thể dục Thể thao TP. HCM. (2010). Giáo trình Tổ chức và Quản lý Hoạt động Thể dục Thể thao. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
- [3]. Trần Thị Thanh Thủy. (2018) . Vai trò của hoạt động ngoại khóa trong việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 5.
- [4]. Lê Thị Thu Hà. (2010). Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia hoạt động ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5]. <http://Gemini.google.com>

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN HIỆN NAY

Thạc sĩ Nguyễn Thành Quân
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

Tóm tắt

Dựng nước phải đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam đã được đúc kết, chứng minh bằng thực tiễn lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của đất nước, đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bài viết nghiên cứu vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc bảo vệ quốc phòng - an ninh của đất nước, đặc biệt là trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước. Người đã có nhiều diễn văn, bài viết, chỉ thị về việc xây dựng lực lượng quân đội và lực lượng an ninh vững mạnh, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quốc phòng và an ninh. Người luôn coi trọng việc đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng quốc phòng và an ninh, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho nhân dân và thế hệ trẻ về tầm quan trọng của quốc phòng và an ninh đối với sự phát triển của đất nước. Khi nói về chủ nghĩa xã hội Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn dân giàu, nước mạnh đòi hỏi chủ nghĩa xã hội phải có một nền quốc phòng, an ninh vững mạnh đủ sức bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong mọi hoàn cảnh, tình huống.

Sinh viên là một lực lượng đông đảo, trong các giai đoạn lịch sử luôn giữ vai trò quan trọng, luôn thể hiện tinh thần xả thân trong các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời là lực lượng quan trọng trong thời kỳ xây dựng kiến thiết nước nhà. Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, trong các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, trong cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong thời kỳ kiến thiết đất nước sau chiến tranh, trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sinh viên Việt Nam luôn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, luôn nêu cao tinh thần xung kích, tình nguyện, đi đầu để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của đất nước,

đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Trong nhiệm vụ này sinh viên, những chủ nhân tương lai của đất nước có vai trò to lớn, vì vậy, nâng cao nhận thức của sinh viên nói chung, sinh viên trường Cao đẳng công thương Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò, tầm quan trọng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là một trong những lĩnh vực quan trọng nhất của một quốc gia. Nó đảm bảo sự an toàn và bảo vệ chủ quyền của đất nước, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm đến sự tự do, an ninh và tiến trình phát triển của đất nước. Trong học thuyết về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, về xây dựng lực lượng quân đội và an ninh kiểu mới của giai cấp công nhân, Lênin đã chỉ rõ: “Nguyên tắc cơ bản nhất là Đảng Cộng sản phải lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh, lãnh đạo chặt chẽ lực lượng quân đội và an ninh trong mọi tình huống; động viên sức mạnh tổng hợp của đất nước, bao gồm cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần...”

Vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và nâng lên một tầm cao mới truyền thống của dân tộc ta trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói, bài viết thể hiện tư tưởng của Người về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, xây dựng chính quyền đi đôi với bảo vệ chính quyền là một trong những nội dung tư tưởng quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quy luật dựng nước đi đôi với giữ nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng Việt Nam đã giành được chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”

Tầm quan trọng của quốc phòng an ninh được thể hiện qua các điểm sau:

Thứ nhất, bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ của đất nước. Quốc phòng an ninh đảm bảo sự an toàn và bảo vệ chủ quyền của đất nước, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm đến lãnh thổ và tài nguyên của đất nước.

Thứ hai, đảm bảo sự tự do và an ninh của người dân. Quốc phòng an ninh đảm bảo sự tự do và an ninh của người dân, bảo vệ họ khỏi các mối đe dọa từ bên ngoài và bên trong đất nước.

Thứ ba, bảo vệ tài sản quốc gia. Quốc phòng an ninh đảm bảo bảo vệ tài sản quốc gia, bao gồm cả tài sản vật chất và tài sản trí tuệ.

Thứ tư, đảm bảo sự phát triển của đất nước. Quốc phòng an ninh đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển của đất nước, bảo vệ các hoạt động kinh tế, xã hội và văn hóa khỏi các mối đe dọa từ bên ngoài.

Thứ năm, thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực. Quốc phòng an ninh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực, giúp tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các quốc gia trong khu vực.

Tóm lại, quốc phòng an ninh là một lĩnh vực quan trọng và không thể thiếu của một quốc gia. Nó đảm bảo sự an toàn, bảo vệ chủ quyền và đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển của đất nước.

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

Kế thừa quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã có quan điểm của Đảng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là một trong những lĩnh vực quan trọng nhất của đất nước, đóng vai trò quyết định trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Đồng thời, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cũng đóng góp quan trọng vào sự ổn định, an ninh và trật tự xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, Đảng luôn coi trọng việc đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân đối với sự phát triển của đất nước.

Quan điểm mang tính lý luận này về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân tiếp tục được Đảng ta khẳng định trong các kỳ đại hội của Đảng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* khẳng định: “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân”

Trong giai đoạn hiện nay, trước diễn biến phức tạp, gay gắt và quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc hiện nay trên thế giới, cần tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh đủ sức bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; ngăn chặn, đẩy lùi, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp, phá hoại của các thế lực thù địch. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Đảng ta đã khẳng định: “Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân trong điều kiện mới”

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng xác định: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn

sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không dễ bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”

Quan điểm, đường lối về quốc phòng và an ninh hiện nay đã được Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng kế thừa, phát huy và nâng lên một tầm cao mới. Do đó, để quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, sớm đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống, nhất là đối với sinh viên - “lực lượng cách mạng hùng hậu”, “chủ nhân tương lai của đất nước”, thì nội dung, chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh cần có sự đổi mới, cập nhật, bổ sung phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thấy được tầm quan trọng của việc bồi dưỡng quốc phòng, an ninh cho sinh viên, trong thời gian qua Bộ Lao động thương binh - xã hội ban hành Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Bộ giáo dục - Đào tạo ban hành Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục đại học với mục tiêu giáo dục cho sinh viên về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tại trường Cao đẳng Công thương TPHCM, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường luôn xác định rõ: xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình đào tạo, giáo dục sinh viên. Quan điểm nhất quán của nhà trường là lồng ghép, kết hợp chặt chẽ giữa công tác chuyên môn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, quốc phòng – an ninh, từ đó góp phần xây dựng thể hệ trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm với Tổ quốc.

Nhà trường luôn quan niệm rằng quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là hai yếu tố không thể tách rời, phải được xây dựng từ nền tảng là sự đồng thuận, hưởng ứng của toàn dân – đặc biệt là lực lượng thanh niên, sinh viên. Do đó, công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền quốc gia, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, cũng như trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc trong thời bình luôn được đẩy mạnh thông qua các hoạt động ngoại khóa, qua môn học giáo dục quốc phòng – an ninh, các diễn đàn “Tuổi trẻ với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc” ...

Nhà trường xác định: phát triển giáo dục nghề nghiệp phải đi đôi với bồi dưỡng lý tưởng sống, đạo đức cách mạng, tinh thần yêu nước cho sinh viên. Đây là nền tảng để xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân từ cơ sở. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tình hình an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp, nhà trường càng phải nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, sinh viên

trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội – góp phần xây dựng Tổ quốc vững mạnh từ chính mái trường.

Ngoài ra, sinh viên là những người sẽ trở thành những nhà lãnh đạo, những người định hướng cho tương lai của đất nước. Vì vậy, việc rèn luyện ý chí, tinh thần quyết tâm, sự kiên trì và trách nhiệm trong công cuộc quốc phòng và an ninh là rất quan trọng để các sinh viên có thể trở thành những người lãnh đạo tương lai của đất nước. Cho nên, việc tham gia vào các hoạt động quốc phòng và an ninh cũng giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng tự vệ. Đây là những kỹ năng rất cần thiết trong cuộc sống và sự nghiệp của sinh viên sau này. Vì vậy, tầm quan trọng của quốc phòng và an ninh đối với sinh viên là rất lớn và sinh viên cần có nhận thức đúng về vấn đề này để có thể đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay

Thứ nhất, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM hiện nay.

Không ngừng tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ, Ban giám hiệu nhà trường trong công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, giáo dục truyền thống cho sinh viên nhằm phát huy truyền thống yêu nước, quyết chiến quyết thắng, trung thành với Tổ quốc và nhân dân. Mục tiêu của giáo dục chính trị - tư tưởng cho thanh niên là nhằm trang bị cho họ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhờ quán triệt tốt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm xã hội của sinh viên “công tác giáo dục truyền thống được triển khai hiệu quả, thường xuyên, bám sát các sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa của đất nước. Các hoạt động được tổ chức theo hướng coi trọng tính giáo dục và tự giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng yêu nước, bồi đắp tinh thần tự hào dân tộc cho thanh niên. Nhiều đợt sinh hoạt truyền thống, cuộc thi, chương trình được tổ chức có hiệu quả, có sức lan tỏa, thu hút đông đảo thanh niên tham gia, tiêu biểu như cuộc thi “Tự hào Việt Nam”, ngày hội “Tôi yêu Tổ quốc tôi”, liên hoan các nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng”

Trong giai đoạn hiện nay, trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và mạng xã hội, việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cần thiết. Đây không chỉ là nền tảng để hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống đúng đắn cho sinh viên mà còn góp phần xây dựng thế hệ trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Để đạt được mục tiêu này, nhà trường cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng linh hoạt, gần gũi, gắn với thực tiễn đời

sống xã hội và nhu cầu của sinh viên. Cần lồng ghép nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, lý tưởng cách mạng vào từng môn học, từng hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đoàn – Hội. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cần được thực hiện thường xuyên, sinh động, thông qua các hình thức như: diễn đàn “Sinh viên với lý tưởng cách mạng”, tọa đàm chính trị – thời sự, các cuộc thi tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và truyền thống yêu nước của dân tộc.

Bên cạnh đó, cần tăng cường giáo dục và định hướng tư tưởng cho sinh viên trong không gian mạng – nơi có nhiều luồng thông tin đa chiều, thậm chí là sai lệch, độc hại. Nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cần phát huy vai trò là cầu nối để lan tỏa những thông tin tích cực, hình mẫu sinh viên tiêu biểu, gương điển hình tiên tiến trong học tập và rèn luyện.

Việc nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng không chỉ giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với xã hội, mà còn xây dựng hình ảnh sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM: có lý tưởng sống đẹp, có khát vọng cống hiến và hội nhập, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Thứ hai, Tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM hiện nay

Giáo dục quốc phòng – an ninh cho sinh viên là một bộ phận quan trọng trong quá trình đào tạo toàn diện, góp phần xây dựng thế hệ trẻ có ý thức trách nhiệm, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Đối với Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM, việc tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ cần thiết, nhằm bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cảnh giác cách mạng và nhận thức đúng đắn cho sinh viên về vai trò, trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian qua công tác quốc phòng – an ninh luôn được Nhà trường quan tâm và đạt nhiều thành tích quan trọng. Môn GDQP&AN của trường tổ chức dạy học tập trung, thực hiện 11 chế độ trong ngày, 3 chế độ trong tuần như môi trường quân đội, quá trình học tập được tham gia các hoạt động rèn luyện, thi đua thể dục thể thao quân sự, huấn luyện các bài võ, tổ chức giáo dục truyền thống thông qua các buổi nói chuyện của Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến thành phố Thủ Đức ...

Trước bối cảnh tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là sự gia tăng các hình thức chiến tranh phi truyền thống như chiến tranh mạng, chiến tranh tâm lý, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, việc nâng cao nhận thức và kiến thức quốc phòng – an ninh cho sinh viên càng trở nên cấp bách. Để đáp ứng yêu cầu đó, nhà trường cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh theo hướng thiết thực, sinh động và gắn liền với thực tiễn.

Ngoài các tiết học lý thuyết, cần tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm như tham quan đơn vị quân đội, công an, diễn tập tình huống giả định, học kỹ năng phòng vệ, sơ cứu, thoát hiểm... Qua đó, giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản mà còn rèn luyện kỹ năng thực hành, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân. Bên cạnh đó, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân sự, công an trên địa bàn để tổ chức các chương trình ngoại khóa, tuyên truyền pháp luật, thông tin thời sự, giúp sinh viên nắm bắt tình hình và có nhận thức đúng đắn trước các vấn đề chính trị – xã hội.

Tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh chính là đầu tư cho sự ổn định lâu dài của đất nước. Qua đó, hình thành thế hệ sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM có bản lĩnh, có kiến thức và kỹ năng cần thiết để góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong tình hình mới.

Thứ ba, Tổ chức hội thi, hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

Việc tổ chức các hội thi, hội thao về giáo dục quốc phòng – an ninh là hoạt động thiết thực và bổ ích nhằm nâng cao nhận thức, rèn luyện kỹ năng và bồi dưỡng tinh thần yêu nước, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên. Đối với Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM, đây không chỉ là một hình thức đổi mới phương pháp giáo dục mà còn là môi trường để sinh viên phát huy tinh thần đoàn kết, tính kỷ luật, sức khỏe thể chất và trí tuệ trong học tập và rèn luyện.

Trong thời gian qua, cùng với giảng dạy thì Khoa Giáo dục thể chất – quốc phòng đã tổ chức các hội thi, hội thao quốc phòng và an ninh như: thi điều lệnh đội ngũ, tháo lắp súng, sơ cấp cứu ... Những hoạt động này không chỉ rèn luyện thể lực, tinh thần đồng đội mà còn giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sinh tồn, xử lý tình huống trong các điều kiện thực tế. Việc tổ chức hội thi, hội thao quốc phòng và an ninh cần được duy trì thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân sự, công an địa phương, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên để đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả và an toàn. Đồng thời, cần có cơ chế khen thưởng, ghi nhận thành tích nhằm khuyến khích, lan tỏa tinh thần học tập và rèn luyện trong toàn thể sinh viên.

Qua các hội thi, hội thao, sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM không chỉ được củng cố kiến thức và kỹ năng quốc phòng – an ninh, mà còn được khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân, góp phần xây dựng thế hệ trẻ vững vàng, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc trong mọi hoàn cảnh.

3. KẾT LUẬN

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, mang ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Đây là trách nhiệm của toàn dân. Mọi công dân, mọi tổ chức, lực lượng đều phải tham gia theo phạm vi và khả năng của mình. Đối với sinh viên, phải tích cực học tập nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, nắm vững kiến thức quốc phòng, an ninh, nhận thức

rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Với sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM – lực lượng trí thức trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước, việc nâng cao nhận thức, hiểu biết và trách nhiệm trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là yêu cầu cấp thiết và quan trọng. Quá trình đó sinh viên cần tự giác, tích cực luyện tập các kỹ năng quân sự, an ninh và chủ động tham gia các hoạt động về quốc phòng, an ninh. Bài viết đã khẳng định lại vai trò quan trọng của xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đồng thời nêu lên một số giải pháp cơ bản góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X. (2017). Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI. Hà Nội.
- [2]. Bộ Quốc phòng. (2021). Giáo trình Bồi Dưỡng kiến thức Quốc phòng và an ninh, Tập 1. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Văn phòng Trung ương Đảng. Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

MỘT SỐ ĐỔI MỚI GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG CĐ CÔNG THƯƠNG TP. HCM

Ths Nguyễn Thanh Hà - Ths Nguyễn Thành Quân
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

Tóm tắt

Nâng cao chất lượng giảng dạy là mục tiêu hàng đầu của bất kì cơ sở giáo dục nào, với bất kì môn học nào, trong đó có môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh. Qua bài viết tác giả đề cập một số đổi mới quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) trong các cơ sở giáo dục. Đó là việc đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy sát thực tiễn phù hợp với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tác giả nhấn mạnh việc tăng cường phương pháp dạy học tích cực, kết hợp lý thuyết với thực hành, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá, tăng cường các hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cả về chuyên môn lẫn nghiệp vụ sư phạm cũng được xem là yếu tố then chốt.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường. Đối với nước ta, các thế lực thù địch vẫn liên tục chống phá, chủ yếu bằng chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ nhằm xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chuyển hoá cách mạng nước ta đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Các hành động xâm hại chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta vẫn tiếp diễn dưới nhiều hình thức, âm mưu và với các thủ đoạn hết sức tinh vi. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “*Tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân*”. Tư duy mới của Đảng ta về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong giai đoạn hiện nay được thể hiện rõ ở việc tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, làm cho mọi người hiểu rõ những thách thức lớn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: “*Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn*

ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch”.

Khi các thách thức về an ninh quốc gia ngày càng trở nên phức tạp, GDQP&AN không chỉ là một môn học mà còn là nền tảng quan trọng trong việc hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần yêu nước và khả năng sẵn sàng tham gia xây dựng, chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc của thế hệ trẻ Việt Nam. Tuy nhiên, để môn học này thực sự phát huy hết vai trò của mình, việc đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy là điều tất yếu. Bài viết này thảo luận về một số yếu tố quan trọng cần đổi mới nhằm đánh giá nâng cao chất lượng và hiệu quả của môn học này trong hệ thống giáo dục hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số thực trạng trong công tác giảng dạy giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.1.1. Nội dung chương trình giảng dạy.

Chương trình giảng dạy còn nặng về lý thuyết, số bài học lý thuyết nhiều và dài làm cho quá trình học tập của sinh viên mệt mỏi. Mặc dù các kiến thức về lịch sử quân sự, chiến lược quốc phòng và các vấn đề an ninh quốc gia là quan trọng, nhưng nếu không có sự kết nối với các tình huống thực tế, môn học sẽ trở nên khô khan và kém hấp dẫn. Việc thiếu các hoạt động thực tế cũng là một hạn chế. Trong khi các kỹ năng như sơ cứu, phòng cháy chữa cháy, hoặc xử lý tình huống khẩn cấp là rất cần thiết, tuy nhiên khi cơ sở vật chất liên quan còn hạn hẹp thì chúng ta chưa thể tổ chức đầy đủ và hiệu quả các buổi thực hành này. Điều này dẫn đến việc sinh viên không có đủ cơ hội để rèn luyện các kỹ năng thực tiễn, làm giảm hiệu quả của môn học.

2.1.2. Phương pháp giảng dạy.

Phương pháp giảng dạy còn đơn điệu, qua thực tiễn giảng dạy tôi nhận thấy bản thân và một số đồng nghiệp phương pháp giảng dạy môn học GDQP&AN vẫn chủ yếu là giảng bài truyền thống, có sự đổi mới và sáng tạo nhưng chưa nhiều. Hầu hết các tiết học đều diễn ra trong giảng đường, giảng viên trình bày kiến thức và sinh viên ghi chép. Cách tiếp cận này chưa phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của sinh viên.

2.1.3. Đội ngũ giảng viên

Chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên vẫn còn những hạn chế nhất định. Đây là yếu tố đóng vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả của môn học. Tuy nhiên, không phải giáo viên, giảng viên nào cũng có đủ kinh nghiệm thực tế và trình độ chuyên môn cao để giảng dạy môn GDQP&AN đạt kết quả tốt nhất. Đa số giảng viên không kinh qua quá trình chiến đấu, không được hoạt động nhiều trong môi trường quân ngũ,

chưa có cơ hội thực hành, thực tế trong môi trường quân đội hoặc an ninh. Bên cạnh đó, một số giảng viên đảm nhiệm các lớp ngoài trường, tham gia các công việc bán thời gian nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình, dẫn đến thời gian và nguồn lực để đầu tư vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy bị hạn chế. Điều này ảnh hưởng một phần đến chất lượng giảng dạy.

2.1.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Phương pháp đánh giá hiện tại khá đầy đủ và hiệu quả nhưng vẫn có thể bổ sung thêm phương pháp khác. Hiện nay, phương pháp đánh giá kết quả học tập của môn GDQP&AN căn cứ vào các bài kiểm tra lý thuyết (bao gồm cả trắc nghiệm và tự luận), kiểm tra thực hành (điều lệnh, bắn súng) và thi kết thúc môn (trắc nghiệm, lý thuyết). Điều này chưa phản ánh hết năng lực của sinh viên.

2.1.5. Thiếu sự hợp tác giữa nhà trường và các đơn vị quân đội, công an

Việc hợp tác giữa các trường học và các đơn vị quân đội, công an chưa được thực hiện một cách hiệu quả và thường xuyên. Các hoạt động như tham quan, trải nghiệm, hoặc tổ chức các buổi giao lưu, hội thảo chuyên đề với các đơn vị quân đội, công an còn ít và chưa được chú trọng. Điều này làm giảm cơ hội cho sinh viên tiếp cận với thực tế, học hỏi từ những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh.

Nhìn chung, thực trạng chất lượng của môn học GDQP&AN hiện nay của các trường đại học, cao đẳng nói chung và trường CĐ Công thương TP.HCM nói riêng đã có những kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế, đòi hỏi cần có những cải cách mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập hơn nữa. Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, đánh giá, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và tăng cường hợp tác với các đơn vị quân đội, công an là những giải pháp cần thiết để môn học này thực sự trở thành một phần không thể thiếu trong quá trình giáo dục, góp phần xây dựng một thế hệ trẻ có ý thức trách nhiệm và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Đề xuất một số giải pháp

Xuất phát từ những thuận lợi và khó khăn trong công tác giảng dạy môn học GDQP&AN tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM trong thời gian vừa qua cũng như qua tìm hiểu đánh giá thực trạng chung của các cơ sở giáo dục có tự chủ giảng dạy môn học GDQP&AN. Ở bài viết này, tôi đề xuất một số giải pháp để đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học trong thời gian tới.

2.2.1. Nội dung chương trình giảng dạy

Cần thường xuyên cập nhật, bổ sung những kiến thức mới vào nội dung giảng dạy, nội dung giảng dạy là yếu tố cốt lõi quyết định đến chất lượng của môn học Giáo

dục quốc phòng và an ninh. Với những thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, nội dung của môn học GDQP&AN cần được liên tục cập nhật để phản ánh kịp thời những biến động mới. Trước hết, cần bổ sung kiến thức về các vấn đề an ninh phi truyền thống (an ninh mạng, biến đổi khí hậu và phòng chống dịch bệnh, thiên tai, các mối đe dọa từ không gian quốc tế...). Đây là lĩnh vực đang ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ đến an ninh quốc gia và việc trang bị kiến thức về các lĩnh vực này sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những nguy cơ hiện hữu, từ đó có sự chuẩn bị và ý thức phòng ngừa từ sớm. Bằng cách cập nhật nội dung này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức phù hợp với thực tế, giúp họ hiểu rõ hơn về tình hình an ninh trong nước và quốc tế, cũng như vai trò của mình trong việc bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, việc cập nhật nội dung giảng dạy cũng giúp môn học trở nên cuốn hút, dễ hiểu và thiết thực hơn, tạo động lực, tăng khả năng sáng tạo trong nhận định tình huống cho sinh viên. Khi nội dung học tập không chỉ giới hạn ở những kiến thức lịch sử hay lý thuyết, mà còn liên quan đến những vấn đề có thể đối mặt trong thực tế, sinh viên sẽ cảm thấy môn học này có ý nghĩa hơn và sẵn sàng tham gia tích cực vào quá trình học tập.

Việc liên kết nội dung giảng dạy với thực tiễn là yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng kiến thức được truyền đạt không chỉ mang tính lý thuyết mà còn có thể ứng dụng vào cuộc sống và công việc sau này của bản thân. Trong quá trình đào tạo, các Nhà trường, các cơ sở giáo dục được giao tự chủ đào tạo môn học cần thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung quy định của môn học cho từng đối tượng. Đồng thời, luôn sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, tăng tính thực tiễn, làm mới bài giảng, tạo hứng thú cho người học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, quản lý và đánh giá kết quả. Trong dạy học, chú trọng kết hợp linh hoạt giữa lý thuyết và thực hành, chính khóa với ngoại khóa; tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tham quan các đơn vị quân đội, công an và di tích lịch sử, văn hóa để củng cố kiến thức, khơi dậy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho sinh viên.

Bên cạnh việc sử dụng các tài liệu và phương tiện giảng dạy truyền thống thì đối với thời đại công nghệ số như hiện nay, việc sử dụng các tài liệu học tập số và phương tiện truyền thông mới là một cách hiệu quả để cập nhật và liên kết nội dung giảng dạy với thực tiễn. Sinh viên có thể tiếp cận các tài liệu giảng dạy dưới dạng video, bài giảng trực tuyến hoặc các mô hình mô phỏng 3D về các tình huống chiến tranh, cứu hộ và các hoạt động quân sự khác. Những tài liệu này không chỉ giúp làm phong phú thêm nội dung học tập mà còn giúp sinh viên có cái nhìn sinh động và trực quan hơn về các vấn đề quốc phòng và an ninh. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông mới như mạng xã hội, blog và các diễn đàn trực tuyến cũng có thể được sử dụng để kết nối sinh viên với

các chuyên gia trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh. Những cuộc thảo luận, trao đổi ý kiến trên các nền tảng này sẽ giúp sinh viên mở rộng kiến thức, cập nhật những thông tin mới nhất và có cơ hội học hỏi từ những người có kinh nghiệm thực tiễn.

Như vậy, đổi mới nội dung giảng dạy môn GDQP&AN theo hướng cập nhật và liên kết với thực tiễn là một yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay. Việc này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn đảm bảo rằng sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để đối phó với những thách thức an ninh trong tương lai. Bằng cách kết hợp lý thuyết với thực hành, sử dụng các tài liệu và phương tiện truyền thông mới và phát triển các chuyên đề học tập chuyên sâu, môn GDQP&AN sẽ trở nên hấp dẫn, thiết thực hơn và đóng góp vào việc xây dựng một thế hệ trẻ có trách nhiệm, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

2.2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực và sáng tạo

Phương pháp giảng dạy là cầu nối quan trọng giữa kiến thức và người học, đóng vai trò quyết định trong việc truyền tải nội dung môn học. Đối với môn học GDQP&AN, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là vô cùng cần thiết để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng và đòi hỏi tính thực tiễn cao của sinh viên. Một phương pháp giảng dạy tích cực và sáng tạo sẽ không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức mà còn khơi dậy niềm đam mê, sự chủ động và tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Trong xu thế toàn cầu hóa và sự bùng nổ của công nghệ thông tin hiện nay thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn học GDQP&AN là rất quan trọng và hết sức cần thiết. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã mở ra nhiều cơ hội để đổi mới phương pháp giảng dạy, làm cho việc học trở nên thú vị và hiệu quả hơn. Sử dụng các công cụ như phần mềm mô phỏng, video hướng dẫn... giúp bài giảng trở nên sinh động và dễ hiểu hơn. Ví dụ, các mô phỏng tình huống chiến đấu, hay ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng sẽ giúp sinh viên hình dung rõ ràng và sống động hơn về những thách thức mà họ có thể đối mặt trong thực tế. Ngoài ra, các nền tảng học trực tuyến cho phép sinh viên truy cập tài liệu học tập mọi lúc, mọi nơi. Điều này không chỉ tạo điều kiện cho việc học tập linh hoạt, phù hợp với lịch trình cá nhân, mà còn khuyến khích tinh thần tự học và nghiên cứu độc lập. Sinh viên có thể tự mình khám phá thêm các nguồn tài liệu bổ sung, từ đó mở rộng hiểu biết và nâng cao kiến thức chuyên môn.

Bên cạnh việc ứng dụng công nghệ, việc thúc đẩy các phương pháp giảng dạy tích cực và trải nghiệm thực tế cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới giảng dạy môn học GDQP&AN. Các phương pháp như thảo luận nhóm và học qua trải nghiệm thực tế sẽ giúp tăng cường sự tương tác giữa giáo viên, giảng viên và sinh viên và sẽ

khuyến khích sự sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng làm việc nhóm. Học theo phương pháp thảo luận nhóm là một phương pháp giảng dạy hiệu quả, trong đó sinh viên được phân chia thành các nhóm nhỏ và cùng nhau thực hiện các chủ đề của nội dung bài học. Qua quá trình nghiên cứu, thảo luận, người học không chỉ nắm vững kiến thức mà còn phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông và giải quyết vấn đề. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay, khi khả năng làm việc theo nhóm và tư duy sáng tạo là những yếu tố then chốt để thành công. Phương pháp này sẽ khuyến khích sinh viên chia sẻ ý kiến, tranh luận và học hỏi lẫn nhau. Qua các buổi thảo luận, sinh viên sẽ có cơ hội tiếp cận với nhiều góc nhìn khác nhau, từ đó phát triển khả năng tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp.

Một trong những điểm yếu của nhiều phương pháp giảng dạy truyền thống là sự hạn chế về liên kết giữa lý thuyết và thực hành. Để khắc phục điều này, phương pháp giảng dạy môn học GDQP&AN cần được đổi mới theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tế thông qua các buổi tham quan, trải nghiệm tại các đơn vị quân đội, công an, bảo tàng, di tích lịch sử... Qua những hoạt động này, sinh viên sẽ không chỉ học qua sách vở mà còn được trực tiếp trải nghiệm, ứng dụng kiến thức vào thực tế, từ đó nắm vững bài học và cảm thấy hứng thú hơn với môn học.

Ta có thể thấy rằng, việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn học GDQP&AN theo hướng tích cực và sáng tạo không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành những công dân có trách nhiệm, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích học tập tích cực và trải nghiệm thực tế là những hướng đi cần thiết và cấp bách trong bối cảnh hiện nay. Qua đó, môn học không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn khơi dậy niềm đam mê, tinh thần trách nhiệm và sự tự tin của thế hệ trẻ trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với đất nước.

2.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN

Đây là nhân tố then chốt quyết định đến chất lượng giảng dạy, họ không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là những người truyền lửa, giúp sinh viên hình thành ý thức trách nhiệm và tình yêu quê hương, đất nước. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên là một yêu cầu cấp thiết. Trước hết, cần tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên cho giảng viên. Nội dung đào tạo không chỉ tập trung vào việc cập nhật kiến thức mới mà còn hướng đến việc nâng cao kỹ năng sư phạm, giúp giảng viên có thể áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, phù hợp với đặc thù của môn học. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và thực tiễn quốc phòng, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là yếu tố không thể thiếu.

Việc đào tạo chuyên môn cho giáo viên, giảng viên là cần thiết để đảm bảo họ luôn cập nhật được những kiến thức mới nhất trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và an ninh. Chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng thực tiễn. Đặc biệt, cần chú trọng đến các khóa đào tạo về kỹ năng giảng dạy trực tiếp và trực tuyến, giúp giảng viên có thể ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách hiệu quả. Ngoài việc nâng cao kiến thức chuyên môn, việc bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cũng không kém phần quan trọng. Các khóa học về phương pháp giảng dạy hiện đại, như dạy học tích cực và phương pháp giảng dạy theo trải nghiệm thực tế, sẽ giúp giảng viên làm mới cách tiếp cận và truyền đạt kiến thức. Điều này không chỉ làm cho bài giảng trở nên hấp dẫn hơn mà còn giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu và áp dụng kiến thức vào thực tế.

Bên cạnh việc đào tạo, giáo viên, giảng viên cần được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, thiết kế những sáng kiến mới (sách tham khảo, mô hình, học cụ,...) ứng dụng trong học tập. Việc này không chỉ giúp nâng cao trình độ chuyên môn mà còn giúp giáo viên, giảng viên nâng cao trình độ tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy. Các kết quả nghiên cứu có thể được áp dụng trực tiếp vào chương trình giảng dạy, từ đó nâng cao tính thực tiễn và hiệu quả của môn học. Để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, nhà trường và các cơ quan liên quan cần hỗ trợ giáo viên, giảng viên về kinh phí, cơ sở vật chất và thời gian nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm và các cuộc thi nghiên cứu khoa học cũng là cơ hội để giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và cập nhật những xu hướng mới trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh.

2.2.4. đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá đối với môn học theo hướng toàn diện và linh hoạt.

Bên cạnh những phương pháp đổi mới trong công tác giảng dạy thì phương pháp đánh giá cũng cần được đổi mới để phản ánh đúng thực chất của quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên. Thay vì chỉ đánh giá qua các bài kiểm tra lý thuyết, thực hành, cần kết hợp đánh giá qua các hoạt động ngoại khóa, làm việc nhóm, kỹ năng mềm... Điều này sẽ giúp đánh giá toàn diện hơn về khả năng của người học, không chỉ dừng lại ở kiến thức mà còn bao gồm cả kỹ năng và thái độ.

Phương pháp đánh giá là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng và hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập môn học GDQP&AN. Đánh giá không chỉ giúp đo lường kiến thức và kỹ năng của sinh viên mà còn phản ánh hiệu quả của phương pháp giảng dạy và chất lượng của chương trình học. Do đó, việc đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng toàn diện và linh hoạt là cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục trong môn học này.

Một trong những yếu tố cần thiết trong đổi mới phương pháp đánh giá là sự kết hợp giữa lý thuyết, thực hành và mở rộng các hình thức đánh giá khác nhau như bài tập thực hành, bài tập nhóm, các hoạt động ngoại khoá. Ví dụ, ngoài việc kiểm tra kiến thức qua bài thi viết, bài thực hành bắn súng, ném lựu đạn, điều lệnh đội ngũ, sinh viên có thể được đánh giá qua việc tham gia các nội dung về xử lý tình huống, hoặc khuyến khích các em làm bài tập thực hành khác như: làm video các động tác, các hoạt động học tập... Điều này không chỉ giúp đánh giá chính xác khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn mà còn khuyến khích sinh viên phát triển kỹ năng thực hành, khả năng làm việc nhóm. Giúp giảng viên có cái nhìn toàn diện hơn về năng lực của từng sinh viên. Những yếu tố như khả năng lãnh đạo, tinh thần đồng đội và kỹ năng thuyết trình, giao tiếp cũng sẽ được xem xét và đánh giá một cách công bằng.

Thay vì chỉ đánh giá qua các bài kiểm tra giữa kì và cuối kì, phương pháp đánh giá cần được đổi mới theo hướng đánh giá quá trình, tức là theo dõi và phản hồi liên tục trong suốt quá trình học tập. Điều này có nghĩa là sinh viên sẽ được đánh giá không chỉ qua các bài kiểm tra cuối kỳ mà còn qua những hoạt động học tập hàng ngày, sự tham gia vào các buổi thảo luận và sự phát huy khả năng đóng góp ý kiến và xây dựng bài trong quá trình học tập. Đánh giá quá trình không chỉ giúp giảng viên có cái nhìn rõ ràng hơn về sự tiến bộ của sinh viên mà còn tạo cơ hội để đưa ra những phản hồi kịp thời, giúp người học điều chỉnh và cải thiện quá trình học tập của mình.

Một phần quan trọng trong việc đổi mới phương pháp đánh giá là thu thập ý kiến phản hồi từ sinh viên sau mỗi khóa học. Những phản hồi này là nguồn thông tin quý giá giúp giảng viên và nhà trường hiểu rõ hơn về những khó khăn, thách thức mà sinh viên đang gặp phải, cũng như những điểm mạnh và điểm yếu của phương pháp giảng dạy hiện tại. Dựa trên các phản hồi này thầy cô giáo có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy và đánh giá để phù hợp hơn với nhu cầu và năng lực của sinh viên. Hơn nữa, việc lắng nghe ý kiến phản hồi từ sinh viên còn tạo ra một môi trường học tập cởi mở, nơi mà mọi người đều có thể đóng góp ý kiến để cải thiện chất lượng giáo dục.

2.2.5. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa

Tăng cường hợp tác, phối hợp với các đơn vị quân đội, công an, tổ chức tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử tăng cường hoạt động trải nghiệm và học tập thực tế cho sinh viên. Đây là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả của môn học. Các chương trình học tập trải nghiệm, tham quan tại các đơn vị quân đội, công an không chỉ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về công việc thực tế trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh mà còn giúp sinh viên được thị phạm một cách khách quan, cụ thể và thực tế làm cho họ hình thành tình cảm, trách nhiệm đối với Tổ quốc. Các buổi tham quan, học tập thực tế không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức mà còn giúp họ hiểu rõ hơn về môi

trường làm việc thực tế trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và an ninh. Tham gia vào các hoạt động này, sinh viên sẽ có cơ hội trực tiếp chứng kiến các hoạt động quân sự, như huấn luyện bắn súng, phòng chống khủng bố và các công tác cứu thương, chuyển thương. Những trải nghiệm này không chỉ giúp củng cố kiến thức lý thuyết mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết như kỷ luật, tinh thần đồng đội và khả năng xử lý tình huống. Hơn nữa, việc tiếp xúc với các cán bộ, chiến sĩ trong môi trường thực tế sẽ giúp sinh viên hình thành ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước và sự kính trọng đối với những người đang làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Các hoạt động hội thảo, tọa đàm chuyên đề với sự tham gia của các sĩ quan từ các đơn vị quân đội, công an là một cách thức hiệu quả để tăng cường sự kết nối giữa nhà trường và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang. Thông qua các buổi trao đổi này, sinh viên có thể được cập nhật những thông tin mới nhất về tình hình an ninh, chính trị, quân sự, quốc phòng trong nước và quốc tế, đồng thời lắng nghe những chia sẻ kinh nghiệm từ những người trực tiếp tham gia vào các hoạt động bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức các buổi hội thảo tạo cơ hội cho sinh viên thảo luận, đặt câu hỏi và hiểu rõ hơn về các chiến lược, chính sách quốc phòng của đất nước. Điều này không chỉ giúp mở rộng kiến thức mà còn khơi dậy niềm đam mê và trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

Bên cạnh đó hoạt động tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử có ý nghĩa lớn với sinh viên. Giúp sinh viên hiểu rõ và sống động hơn về những kiến thức đã học trong sách vở, đặc biệt là các môn Lịch sử, Văn hóa, Chính trị... Qua các hiện vật, tư liệu gốc, sinh viên có thể hình dung trực quan về các thời kỳ lịch sử, những nhân vật, sự kiện lớn của dân tộc. Việc trải nghiệm này góp phần giáo dục truyền thống và lòng yêu nước. Bên cạnh đó bảo tàng, di tích là nơi lưu giữ và tái hiện lại những giá trị văn hóa, tinh thần của cha ông. Tham quan những nơi này giúp sinh viên cảm nhận được sự hy sinh, gian khổ và tinh thần bất khuất của thế hệ đi trước, từ đó hình thành tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc. Việc tham quan giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích và tư duy phản biện, việc tiếp cận các nguồn tư liệu đa dạng tại bảo tàng giúp sinh viên rèn luyện khả năng tìm hiểu, đối chiếu, phân tích các sự kiện lịch sử. Kích thích tư duy phản biện và khả năng nhìn nhận đa chiều về các vấn đề trong quá khứ và hiện tại. Ngoài ra được tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử còn giúp sinh viên tăng cường tinh thần đoàn kết, hoạt động nhóm và định hướng giá trị sống và trách nhiệm xã hội. Các chuyên tham quan thường tổ chức theo nhóm hoặc lớp, tạo cơ hội cho sinh viên cùng tìm hiểu, trao đổi, học hỏi và gắn bó với nhau hơn. Đây cũng là một hình thức học tập trải nghiệm giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp, hợp tác. Những bài học từ lịch sử không chỉ là quá khứ mà còn có giá trị định hướng cho hiện tại và tương lai. Qua đó, sinh viên

nhận thức rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc, bảo vệ và phát triển đất nước.

2.2.6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu thực tiễn trong giảng dạy, huấn luyện và đánh giá chất lượng môn học giáo dục quốc phòng và an ninh. Bên cạnh những đổi mới về phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên và các phương pháp đánh giá chất lượng môn học thì việc tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, hạ tầng và trang bị vũ khí, mô hình, học cụ trong giảng dạy và huấn luyện môn học cũng hết sức cấp thiết và đặc biệt quan trọng trong tình hình hiện nay.

Nhà trường cần thực hiện các chiến dịch tuyên truyền rộng rãi để nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của môn học GDQP&AN trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thông qua việc phối hợp với các cơ quan truyền thông để xây dựng các chương trình truyền hình, tài liệu và các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, gia đình và sinh viên về vai trò của GDQP&AN trong giáo dục toàn diện và phát triển đất nước.

3. KẾT LUẬN

Có thể nói rằng, môn học GDQP&AN có một vai trò và ý nghĩa rất to lớn trong việc giáo dục và nâng cao ý thức, phẩm chất đạo đức của con người đặc biệt là sinh viên - thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước. Trong điều kiện đất nước hội nhập và phát triển, việc nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiểu biết về kiến thức quốc phòng, an ninh là một nhiệm vụ thiết thực hơn bao giờ hết. Việc giảng dạy cho sinh viên những kiến thức về quốc phòng và an ninh là một nội dung quan trọng và hết sức ý nghĩa trong sự nghiệp giáo dục của đất nước. Nó sẽ giúp cho khối đại đoàn kết toàn dân và sức mạnh dân tộc không ngừng được củng cố và lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Những đổi mới trong nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên, phương pháp đánh giá và hợp tác với các đơn vị quân đội, công an, tham quan trải nghiệm sẽ tạo ra sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của môn học GDQP&AN. Những đổi mới này không chỉ đáp ứng yêu cầu của thời đại mà còn góp phần xây dựng một nền giáo dục toàn diện, giúp các thế hệ trẻ có đủ kiến thức và kỹ năng để bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
- [3]. Quốc hội. (2013). Luật giáo dục quốc phòng và an ninh Luật số: 30/2013/QH13.
- [4]. Trần Thị Ái Luyến. (2024). Phương pháp dạy học tích cực - xu hướng của nền giáo dục hiện đại. Tập san Thông tin – khoa học.
- [5]. <https://nhandan.vn/bao-tang-khong-chi-la-noi-trung-bay-hien-vat-post24400.html>

SỬA CHỮA CẢI TIẾN MÁY BẮN TẬP DÙNG TRONG GIẢNG DẠY GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thạc sĩ Nguyễn Trung Lục
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

*** Tóm tắt**

Camera máy bắn tập, do sử dụng nhiều trong giảng dạy học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) nên cũng thường xuyên hỏng hóc. Việc gửi về Học viện kỹ thuật quân sự ở Hà Nội để sửa chữa hoặc đề xuất mua mới thay thế đều gặp nhiều khó khăn. Quá trình tìm tòi, nghiên cứu khắc phục, sửa chữa Camera máy bắn tập tôi đã đúc kết được một số kinh nghiệm và trình bày trong bài viết này. Nội dung bài viết này sẽ rất hữu ích cho giảng viên giảng dạy môn GDQP&AN, giúp cho khoa GD Thể chất – Quốc phòng chủ động được nguồn cung cấp Camera máy bắn tập, giúp cho Nhà trường tiết kiệm được một số chi phí.

I. Đặt vấn đề

Máy bắn tập là một thiết bị quan trọng trong giảng dạy bài “Kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK” thuộc bộ môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM. Nếu có máy bắn tập sinh viên sẽ biết được kết quả từng phát bắn của mình đạt kết quả tốt hay không tốt, cao hay thấp, lệch trái hay phải để điều chỉnh cho lần bắn sau; do vậy sinh viên tập luyện rất say mê, hứng thú, tự giác, kể cả thời gian nghỉ giải lao sinh viên vẫn tranh nhau luyện tập. Nếu không có máy bắn tập, sinh viên tập chay, không biết kết quả của mình thế nào, chỉ tập được 1 lúc là chán, ngồi chơi. Máy bắn tập Khoa GD Thể chất – Quốc phòng đang sử dụng trong giảng dạy, có 02 loại được cấp từ 03 nguồn, nguồn 1 máy MBT-SH2 có bộ điều khiển trung tâm riêng, do Nhà trường mua của Học viện Kỹ thuật quân sự từ năm 2013 giá 47.000.000đ/bộ. Nguồn 2 máy MBT-SH2 có bộ điều khiển trung tâm được tích hợp với máy tính thành một khối, do Cục Dân quân tự vệ cấp năm 2020. Nguồn 3 là máy bắn tập Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ do thầy Nguyễn Trung Lục là chủ nhiệm đề tài được nghiệm thu năm 2018.

Máy bắn tập thường xuyên được sử dụng với tần suất cao cho giảng dạy, học tập các lớp GDQP&AN tại Trường nên cũng thường xuyên xảy ra hỏng hóc. Việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, mua hoặc xin cấp máy bắn tập thời gian qua gặp rất nhiều khó khăn. Mỗi lần máy hỏng Camera, gửi ra Học viện Kỹ thuật quân sự ở Hà Nội để sửa chữa mất hàng tháng, có khi không sửa được, hoặc sửa được nhưng cũng chỉ sử dụng được thời gian ngắn lại hỏng tiếp. Nếu mua thì tốn nhiều tiền, 47.000.000đ/bộ và họ không cung cấp được hóa đơn tài chính nên việc thanh toán gặp nhiều khó khăn. Tháng 09/2023 Hiệu trưởng đã duyệt mua 10 Camera máy bắn tập, Khoa đã giao cho thầy Lê Văn Trung trực tiếp liên hệ mua, nhưng đến hết năm 2024 vẫn chưa mua được. Từ năm 2021 đến nay Nhà trường cũng có 3 lần làm thủ tục đề xuất Cục Dân quân tự vệ cấp thêm máy bắn tập nhưng cũng không được bộ nào. Đến tháng 12/2024, một số máy bắn tập đã hư hỏng, chỉ còn 03 khẩu súng hoạt động được. Vấn đề cấp bách đặt ra, cần nhanh chóng chủ động nguồn cung cấp máy bắn tập, bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời cho giảng dạy, học tập môn GDQP&AN, nếu không khi máy hư hỏng hết, không còn gì mà giảng dạy, học tập. Sau một thời gian dài, tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm, sửa chữa máy

bắn tập, đến nay đã đưa máy bắn tập vào sử dụng thành công, ổn định. Trong nội dung bài viết này Tôi trình bày quá trình tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm và tổng kết lại những kinh nghiệm, cách thức, biện pháp sửa chữa, cải tiến máy bắn tập như sau:

II. Nội dung

1. Máy bắn tập Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ – MBT

1.1. Thực trạng máy bắn tập MBT



Hình 1: Máy bắn tập đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ – MBT

Máy bắn tập đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ – MBT, do Thạc sĩ Nguyễn Trung Lục là chủ nghiệm đề tài, Thạc sĩ Lâm Quang Chuyên Thư ký cùng 02 thành viên Thạc sĩ Trần Anh Sơn và Thạc sĩ Nguyễn Minh Quang; đề tài được nghiệm thu tháng 01/2018. Sau khi được nghiệm thu, có 02 súng bắn tập của đề tài được sử dụng trong giảng dạy học tập môn GDQP&AN tại Trường, đến tháng 05/2021 cả 02 súng đều bị hỏng.

Máy bắn tập MBT được nối ghép với máy tính qua 2 cổng USB, sử dụng kỹ thuật mô phỏng dùng để luyện tập và đánh giá kết quả bắn tập súng tiểu liên AK bài 1, nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện bắn súng bộ binh, tiết kiệm đạn được, chi phí và thời gian. Giúp cho người huấn luyện nắm được chất lượng huấn luyện và những sai sót trong yếu lĩnh của người tập để kịp thời chỉnh sửa mà không cần bắn đạn thật. Máy có một số ưu điểm, nhược điểm cụ thể như sau:

* Ưu điểm:

- Luyện tập và kiểm tra kết quả bắn đảm bảo độ chính xác và tin cậy cao ở các cự ly thực 100m hoặc cự ly thu gọn 50m. Sai số xác xác định tọa độ điểm chạm mô phỏng không vượt quá 0,7cm trên bia cự ly 100m.
- Hiện thị độ ổn định của đường ngắm trong quá trình rê súng cho phép chỉ ra và khắc phục những thiếu sót trong quá trình luyện tập.
- Tư thế, yếu lĩnh bắn sát thực tế.
- Đánh dấu điểm chạm trên bia mô phỏng, phát tiếng nổ mô phỏng ra loa và tai nghe cho người tập.
- Kết quả bắn có kể đến độ nghiêng mặt súng.

- Tự động cộng điểm thành tích rồi thông báo kết quả bắn ra loa
- Luyện tập được trong mọi điều kiện khí hậu thời tiết.
- Hiển thị tốt quá trình ngắm bắn nhằm phân tích sai sót trong từng yếu lĩnh của người tập.

- Chỉ cần 3 phút để triển khai sử dụng qua 3 thao tác đơn giản: Đặt bìa, cắm giắc và khởi động chương trình.

- Luyện tập và kiểm tra được trong bất kỳ điều kiện thời tiết nắng cũng như mưa mà vẫn đảm bảo độ tin cậy và tuổi thọ của thiết bị.

- An toàn tuyệt đối cho mắt vì không phải sử dụng bức xạ laser.

*** Nhược điểm:**

- Sử dụng Camera hãng Buffalo của Mỹ, độ phân giải và tốc độ xử lý ảnh cao nên giá thành cao 6.000.000đ/cái (Hình 2).

- Khi bắn lệch mục tiêu lớn, không thấy ảnh bìa thì máy sẽ bị đứng, treo hoặc tắt toàn bộ chương trình. Khi đó phải quy không, điều chỉnh lại máy như vậy rất mất thời gian và bất tiện.



Hình 2: Camera giao tiếp với máy tính

1.2. Giải pháp khắc phục, điều chỉnh, cải tiến

1.2.1. Phần mềm mô phỏng

- Gọi danh sách, nhập kết quả thi kiểm tra bằng EXCEL

Điều chỉnh phần mềm, cắt bỏ toàn bộ phần này để cho phần mềm gọn nhất có thể để chạy nhanh và trơn tru hơn. Vì phần này cũng không thực sự cần thiết, giảng viên có danh sách dự thi và kiểm tra giấy trên tay, sinh viên thi, kiểm tra xong sẽ ghi kết quả trực tiếp vào bản giấy cũng nhanh.

- Bắn “Quy không”:

+ Trong đề tài NCKH trước đây, khi “Quy không”, giảng viên đặt súng trên bao cát, lấy đường ngắm đúng, chính xác xong khéo léo bóp cò súng, không chạm mạnh, không để súng dao động. Đây là phát bắn chuẩn, làm mẫu, tất cả các phát bắn sau được so sánh với phát bắn này để tính điểm. Như vậy khi giảng viên sơ xuất chạm mạnh, súng dao động thì phát bắn “Quy không” sẽ không chính xác.

+ Hiện nay điều chỉnh phần mềm để sau khi lấy đường ngắm chết chính xác xong, điều chỉnh độ tương phản ảnh rõ nét nhất, giảng viên chỉ cần đưa con trỏ vào khung hình, nhấn phải chuột, máy hiện lên dòng chữ “Hệ thống đã sẵn sàng”, tiếp theo bấm nút

STAR là máy được "Quy không" không cần chạm vào súng, bóp cò súng, như vậy việc quy không chính xác hơn.

- Báo kết quả bắn trên màn hình và giọng nói:

+ Trong đề tài NCKH trước đây, khi sinh viên bắn xong 3 phát bắn thì giảng viên bấm nút “Độc điểm”, khi đó sinh viên mới biết kết quả bắn của mình.

+ Hiện nay điều chỉnh phần mềm, sinh viên sẽ biết kết quả bắn được mấy điểm hay trật mục tiêu ngay sau mỗi phát bắn. Như vậy sinh viên có thể chủ động, điều chỉnh đường ngắm bắn cho các lần bắn tiếp theo, kết quả sẽ tốt hơn.

+ Điểm chạm của mỗi phát bắn được lưu trên màn hình như cũ.

- Bắn lệch mục tiêu lớn:

Đã điều chỉnh lại phần mềm và đưa vào giảng dạy lớp GDQP&AN tại Trường từ tháng 03/2025 tới nay. Khi bắn lệch mục tiêu lớn, không thấy ảnh bia thì máy không bị đứng, treo hay tắt máy; khi đó máy báo kết quả bằng giọng nói “Trật mục tiêu rồi”; máy hoạt động rất ổn định, sử dụng cả buổi từ sáng đến trưa, không bị đứng, treo hay tắt máy.

1.2.2. Camera máy bắn tập MBT:

*** Camera:**

- Trong đề tài NCKH, nhóm tác giả sử dụng Camera hãng Buffalo của Mỹ, độ phân giải và tốc độ xử lý ảnh cao nên giá thành cao 6.000.000đ/cái (Hình 2).

- Với quyết tâm hạ giá thành sản phẩm đến mức thấp nhất có thể, tôi đã mua, thử nghiệm nhiều loại Camera và dây nối USB khác nhau. Mua Camera nguyên bộ, về tháo ra chỉ lấy mỗi bo mạch Camera. Do chưa có kinh nghiệm nên nhiều Camera đáp ứng tốt về thông số kỹ thuật, hình ảnh rõ nét nhưng kích thước quá lớn không lắp vừa ống kính Camera. Dây nối USB loại 5m, có cái dùng được, có cái cũng không dùng được.

- Mua 01 Camera Logitech C270 giá 1.550.000đ; máy chạy tốt, hình ảnh rõ nét nhưng kích thước bo mạch quá lớn không lắp vừa ống kính.

- Mua 02 Camera Dahua giá 750.000đ/cái, máy chạy tốt, hình ảnh rõ nét nhưng kích thước bo mạch quá lớn không lắp vừa ống kính.

- Sau khi mua 03 camera nguyên bộ, về tháo ra lấy bo mạch, Camera chạy tốt nhưng bo mạch quá lớn không lắp vừa ống kính, tôi quyết định chuyển sang tìm kiếm mua và thử nghiệm bo mạch Camera, vì khi mua bo mạch, sẽ biết được thông số kỹ thuật và kích thước bo mạch.

- Mua 02 bo mạch Camera OV9726 – CMOS - IMP 42/70; giá 250.000đ/cái, lắp vào máy hình ảnh rõ nét, máy chạy tốt, Camera này kích thước 2,8 x 3mm, lắp vừa ống kính máy bắn tập.

- **Kết luận:** Chỉ cần dùng bo mạch Camera OV9726 – CMOS - IMP 42/70; giá 250.000đ/cái là máy chạy tốt. Hiện nay tôi đã dùng 02 bo mạch này lắp đặt hoàn chỉnh 02 súng bắn tập, đã đưa vào sử dụng ổn định từ 24/02/2025 đến nay; dùng cả buổi, máy không bị treo hay đứng máy, ngoài ra mua thêm 02 bo mạch nữa để dự phòng.

1.2.3. Dây nối USB 5m

- Mua 01 dây nối USB 5m tại Máy tính Trần Nguyễn đường Tây Hòa, Phước Long B, giá 150.000đ/sợi, lắp vào máy, dây dùng tốt.

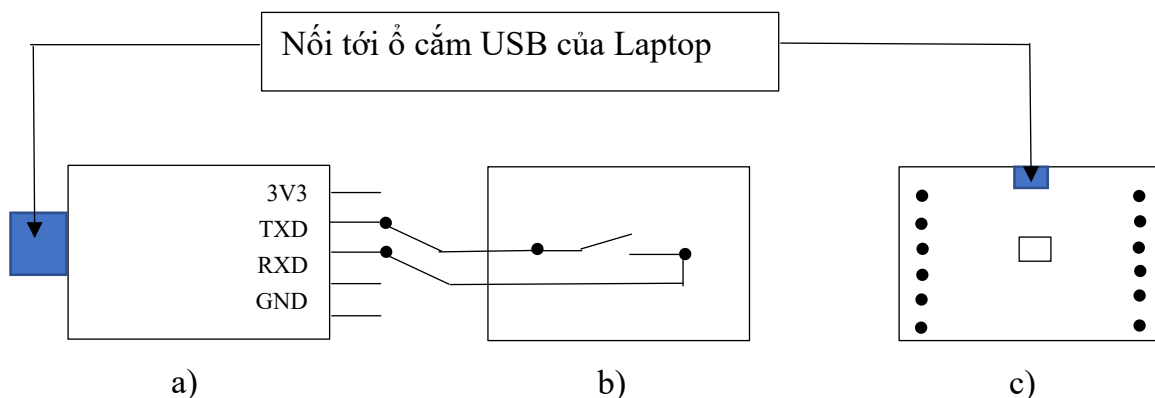
- Mua 02 dây nối USB 5m trên mạng giá 50.000đ/sợi, lắp vào máy, dây không dùng được.

- Mua 01 dây nối USB 5m tại Máy tính Phong vũ đường Lê Văn Việt, giá 85.000đ/sợi, lắp vào máy dây chạy tốt.

- Mua 04 dây nối USB 5m trên mạng, giá 85.000đ/sợi, lắp vào máy dây chạy tốt.

- **Kết luận:** Dây nối USB 5m cần mua loại tốt 85.000đ/sợi trở lên mới dùng được; chuẩn USB 2.0 kết nối tốc độ 480 Mbps, dây có 5 lõi, có vỏ bọc chống nhiễu tốt, nếu dùng loại kém chất lượng, máy sẽ không hoạt động được.

1.3. Sơ đồ nối dây máy bắn tập MBT



Hình 3: Sơ đồ nối dây máy bắn tập MBT

a) Mạch chuyển đổi USB To TTL UART – CP2102

b) Cò súng

c) Bo mạch Camera máy bắn tập OV9726 – CMOS - IMP 42/70

2. Máy bắn tập MBT03-SH2 của Học viện Kỹ thuật quân sự (Loại có hộp điều khiển trung tâm riêng)

Máy bắn tập MBT03-SH2 của Học viện Kỹ thuật quân sự, loại có hộp điều khiển trung tâm riêng (Hình 04), Nhà trường đã mua 03 bộ từ năm 2013, giá 47.000.000đ/bộ. Loại này mỗi bộ có 02 khẩu súng nối với hộp điều khiển trung tâm bằng cáp 5 lõi, hộp điều khiển trung tâm nối với Laptop bằng cáp USB. Máy bắn tập sử dụng khá bền, thỉnh thoảng hỏng hóc chủ yếu do phần cáp nối bị dập dây hoặc đứt dây, kiểm tra hàn lại hoặc thay cáp nối là được. Tuy nhiên sử dụng đến năm 2021 thì tất cả 3 máy, tất cả 06 súng bắn tập đều hư hỏng hoàn toàn.

Bo mạch Camera máy bắn tập này sử dụng là loại WADIU Rev1.0. Trước đến giờ tôi nghĩ rằng Drive của Camera được tích hợp vào phần mềm điều khiển nên phải sử dụng bo mạch đúng số hiệu, ký hiệu thì mới chạy được. Trong nhiều năm tôi lên mạng và tới chợ điện tử Nhật Tảo ở Quận 5, TP. HCM tìm kiếm, nhưng không tìm được bo mạch này.

Tháng 08/2024 tôi có nhờ thầy Nguyễn Mạnh Thắng Trưởng phòng Quản Trị thiết bị tìm giúp, thầy Thắng tìm được và mua 03 bo mạch Camera WADIU Rev1.0 với giá 1.000.000Đ/1cái (Đúng với ký hiệu bo mạch Camera cũ). Dùng bo mạch Camera này hàn, thay thế bo mạch Camera cũ nhưng Camera không chạy được. Cài đặt, chạy thử nhiều lần với cả 3 hộp điều khiển trung tâm nhưng cũng không máy nào chạy được.

Do Camera cũ không còn cái nào chạy được nên cũng không xác định được là do Camera không tương thích, hay là do cả 3 hộp điều khiển trung tâm đều đã hỏng, hơn nữa Model máy bắn tập này cũng đã quá cũ nên bỏ luôn.

Hình 4: Máy bắn tập MBT03-SH2, (Loại có hộp điều khiển trung tâm riêng)



3. Máy bắn tập MBT03-SH2 của Học viện Kỹ thuật quân sự (Loại tích hợp hộp điều khiển trung tâm và Laptop vào 1 khối)



Hình 5: Máy bắn tập MBT03 – SH2 (tích hợp) Hình 6: Bo mạch Camera MBT03 – SH2

3.1. Vấn đề Camera máy bắn tập MBT03 – SH2

Năm 2020 Nhà trường được Cục Dân quân tự vệ cấp 03 bộ máy bắn tập MBT03-SH2, mỗi máy kèm theo 02 súng bắn tập (Hình 5). Máy này sử dụng bo mạch Camera WN – GC0307 U1 (Hình 6). Mỗi máy lắp được 02 súng bắn tập thông qua ổ cắm 5 chấu, ngoài ra máy còn có 02 ổ cắm USB (Hình 7).



Hình 7: Cổng giao tiếp của Máy bắn tập MBT03 – SH2

Qua quá trình sử dụng thấy rằng Laptop, phần mềm điều khiển sử dụng rất bền bỉ và ổn định, chủ yếu hỏng hóc ở Camera máy bắn tập. Do tần suất và thời gian sử dụng máy bắn tập nhiều nên Camera máy bắn tập thường xuyên hư hỏng, không lên hình hoặc lên hình nhưng phản ứng chậm, máy bắn không chính xác. Khoa đã nhiều lần gửi Camera tới Học viện Kỹ thuật quân sự ở Hà Nội để sửa chữa, mỗi lần gửi đi đến khi nhận về thời gian mất cả tháng. Đa số Camera cũng không sửa được, họ khuyên nên mua Camera mới. Khi mua Camera mới thì họ không xuất được hóa đơn tài chính, không có phiếu thu, cũng không làm được hợp đồng nên thủ tục thanh toán rất khó khăn, nan giải; một số ít Camera sửa được thì dùng được thời gian ngắn lại hỏng tiếp. Trường quân sự Quân Khu 7 là đầu mối của Học viện Kỹ thuật quân sự, chuyên sửa chữa máy bắn tập cho các trường khu vực phía Nam. Khoa cũng đã nhiều lần gửi máy bắn tập đến Trường quân sự Quân Khu 7 nhờ sửa chữa nhưng đa số cũng không sửa được.

3.2. Giải pháp sửa chữa Camera máy bắn tập MBT03-SH2

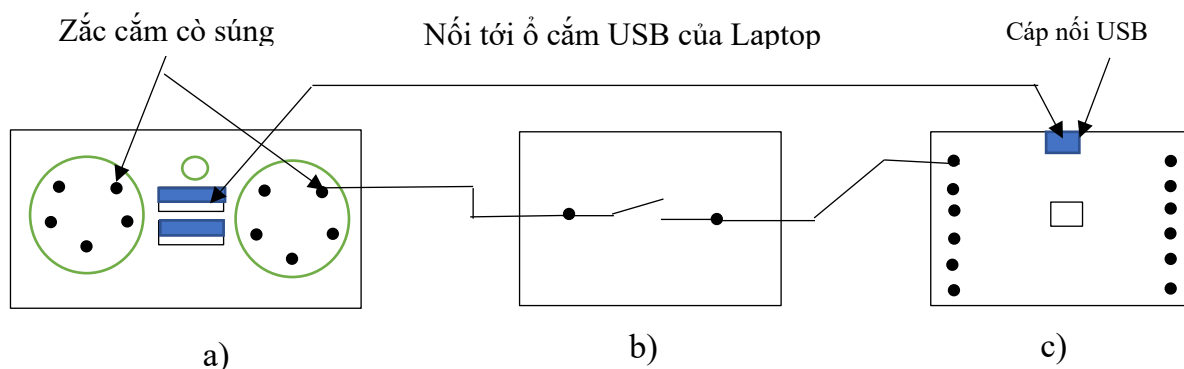
3.2.1. Dùng dây nối USB và chế thêm dây cò súng.

Trong nhiều năm tôi cũng nghĩ rằng Drive của Camera được tích hợp vào phần mềm điều khiển nên phải sử dụng bo mạch đúng số hiệu, ký hiệu thì mới chạy được. Tôi cũng nhiều lần lên mạng và tới chợ điện tử Nhật Tảo ở Quận 5, TP. HCM tìm kiếm, nhưng không tìm được bo mạch này. Tháng 02/2025, sau khi mua nhiều Camera và bo mạch Camera về tôi đều thấy có dây cắm USB, nên nảy sinh ý tưởng, thử cắm vào ổ cắm USB xem Máy bắn tập MBT03 – SH2 có nhận được không. Tất cả các Camera và bo mạch Camera đã mua, lắp vào máy đều nhận được, chạy tốt, hình ảnh rõ nét, tôi nghĩ đến việc dùng các bo mạch Camera này thay thế cho các bo mạch Camera đã hư hỏng, dù không đúng số hiệu, ký hiệu.

Khi thay thế các bo mạch Camera này, phát sinh nhiều vấn đề phức tạp về kỹ thuật. Tôi cắt cáp nối của bo mạch (Loại WADIU Rev1.0 – thầy Thắng mua 03 cái), chừa 1 đoạn 6cm, hàn vào cáp nối súng cũ dài 5m; cáp nối súng cũ đã đo đạc, kiểm tra còn tốt, xong lắp vào máy thử thì máy không chạy được, Camera không lên hình. Tôi xả ra hàn lại cáp của Camera, lắp vào thử thì máy lại chạy tốt. Tôi nghĩ rằng hàn như vậy, thông số điện trở của mạch thay đổi nên máy không chạy được, nên thực hiện phương án khác, nhờ tiệm điện tử xả ổ cắm cáp của bo mạch ra, hàn trực tiếp cáp nối súng vào bo mạch. Sau đó về lắp vào máy, thấy máy chạy tốt. Còn 02 bo mạch WADIU Rev1.0 tôi tiếp tục nhờ tiệm điện tử hàn trực tiếp cáp nối súng vào, sau đó về lắp vào máy thì cả 2 Camera máy đều không chạy được. Tôi lại xả dây ra và hàn lại cáp cũ của Camera rồi lắp vào máy thì máy lại chạy tốt.

Tới đây tôi đề xuất phương án xử lý, dùng dây cáp nối USB dài 5m (loại tốt có 4 lõi, có vỏ bọc chống nhiễu) để nối trực tiếp Camera với máy bắn tập, thấy máy chạy tốt. Vấn đề đặt ra tiếp theo là cáp nối USB chỉ có 04 lõi, trong khi cáp cũ của súng có 05 lõi, 04 lõi dùng cho Camera, 01 lõi dùng cho cò súng. Tôi nghĩ đến việc chế dây cò súng, lắp thêm 01 dây bên ngoài cho đường cò súng, sau đó lắp vào máy thử nghiệm thấy máy chạy tốt, ổn định, sơ đồ nối dây như hình 8.

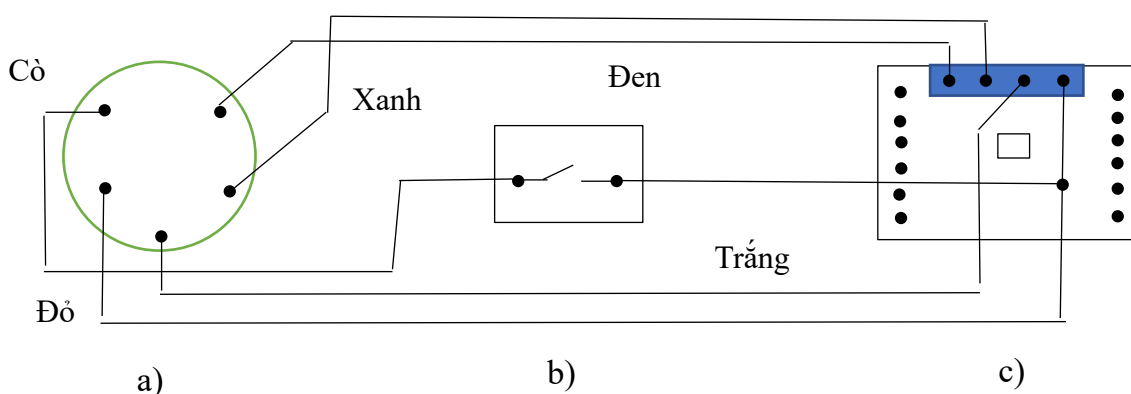
Súng bắn tập chế thêm dây cò súng này đã đưa vào sử dụng trong giảng dạy GDQP&AN từ tháng 03/2025 đến nay, thấy máy hoạt động ổn định như Camera mới. Nhược điểm của giải pháp này là mỗi máy bắn tập chỉ lắp được 01 súng bắn tập, nếu lắp 02 súng vào 1 máy thì hoạt động không ổn định.



Hình 8: Sơ đồ nối dây máy bắn tập MBT03 – SH2

- a) Ổ cắm USB và ổ cắm 5 chấu của Laptop b) Cò súng
c) Bo mạch Camera máy bắn tập OV9726 – CMOS - IMP 42/70

3.2.2. Hàn trực tiếp dây nối USB vào bo mạch Camera và Zắc cắm 5 chấu của súng như nguyên mẫu máy bắn tập MBT03-SH2



Hình 9: Sơ đồ nối dây máy bắn tập MBT03 – SH2

- a) Zắc cắm 5 chấu của súng nhìn từ phía trước b) Cò súng
c) Bo mạch Camera máy bắn tập OV9726 – CMOS - IMP 42/70

Khi sử dụng súng bắn tập chế thêm dây cò súng, dùng dây nối USB dài 5m để nối Camera với máy bắn tập, thấy súng hoạt động tốt, ổn định. Tôi nghĩ rằng dùng dây nối USB máy hoạt động được thì cắt 2 đầu nối USB ra, 1 đầu hàn trực tiếp vào Camera và 1 đầu hàn vào Zắc cắm 5 chấu của súng cũng sẽ hoạt động được. Thực hiện theo

phương án này, tôi cắt bỏ 2 đầu nối USB, 4 lõi chính của dây hàn trực tiếp với bo mạch Camera, vỏ bọc chống nhiễu bằng kẽm của dây dùng làm dây cò súng. Với phương án này đã phục hồi nguyên mẫu như máy bắn tập MBT03 – SH2 của Học viện Kỹ thuật quân sự; và máy chạy tốt ổn định, sơ đồ nối dây như hình 9.

3.2.3. Sửa chữa các Camera cũ đã hỏng

Vừa qua có 08 Camera cũ đã hỏng hoàn toàn, không lên hình, 02 Camera có lên hình nhưng phản ứng chậm, bắn không chính xác. Khoa đã gửi các Camera này tới Trường quân sự Quân Khu 7 nhờ sửa chữa, nhưng bị trả lại hết không sửa được cái nào. Sau khi hàn trực tiếp dây nối USB vào bo mạch Camera và zắc cắm 5 chấu của súng bắn tập, thấy máy hoạt động tốt ổn định. Tới đây tôi thực hiện thử nghiệm tiếp theo; dùng dây nối USB loại tốt hàn trực tiếp vào các bo mạch Camera đã hư hỏng, thấy Camera chạy tốt, hình rõ nét. Hiện nay tôi đã lắp hoàn chỉnh 06 Camera từ các bo mạch cũ đã hỏng, thử nghiệm đều chạy tốt.

Kết luận: Như vậy các Camera hư hỏng không lên hình là do dây nối, sử dụng lâu ngày, dùng nhiều bị dập dây. Mặc dù dùng đồng hồ vạn năng VOM đo thông mạch thấy dây vẫn bình thường, không bị đứt, nhưng các thông số điện trở, điện dẫn của dây đã thay đổi nên Camera không chạy được.

III. Kết luận

Camera máy bắn tập là một thiết bị quan trọng trong giảng dạy bài Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK thuộc bộ môn Giáo dục quốc phòng và an ninh. Quá trình giảng dạy, máy sử dụng nhiều nên thường hay hỏng hóc. Máy bắn tập do Học viện kỹ thuật quân sự sản xuất, độc quyền phân phối trong cả nước. Khi mua họ lại không xuất được hóa đơn tài chính nên rất khó khăn trong việc mua, bán, thanh toán; khi gửi máy đi sửa chữa, thời gian cũng rất lâu, ảnh hưởng đến giảng dạy, học tập.

Việc cải tiến, phục hồi Đề tài nghiên cứu khoa học máy bắn tập MBT, đưa vào giảng dạy, học tập và tìm được Camera giá thành thấp 250.000đ/cái, cải tiến, thay thế Camera máy bắn tập của Học viện kỹ thuật quân sự, tìm ra giải pháp sửa chữa Camera hư hỏng đã hoàn toàn chủ động được nguồn cung cấp Camera máy bắn tập, bảo đảm cung cấp kịp thời đầy đủ cho giảng dạy, học tập, tiết kiệm được kinh phí cho Nhà trường.

- Bo mạch Camera OV9726 – CMOS - IMP 42/70 giá 250.000đ/cái dùng được cho cả máy bắn tập đề tài nghiên cứu khoa học của thầy Lục MBT và máy bắn tập của Học viện kỹ thuật quân sự MBT03 – SH2.

- Dây nối USB dài 5m, dùng để nối từ Camera lắp trên súng đến máy bắn tập cần mua loại tốt từ 85.000đ/cái trở lên; chuẩn USB 2.0 kết nối tốc độ 480 Mbps, dây có 5 lõi, có vỏ bọc chống nhiễu tốt, nếu dùng loại kém chất lượng, máy sẽ không hoạt động được.

- Camera hư hỏng không lên hình, chủ yếu do dùng nhiều, lâu ngày bị dập dây nối, các thông số điện trở, điện dẫn của dây đã thay đổi nên Camera không chạy được, chỉ cần thay dây nối USB loại tốt thì sẽ hoạt động được. Cách làm này đơn giản, hướng dẫn qua một lượt, giáo viên nào cũng làm được.

- Với bo mạch Camera mới có sẵn đầu cắm USB, có thể dùng dây nối USB, nối Camera với máy bắn tập (không cần hàn trực tiếp), nhưng khi đó phải chế thêm dây cò súng. Hạn chế của cách này là mỗi máy bắn tập chỉ dùng được cho 01 súng.

Qua thời gian dài tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm, với nhiều tâm huyết, thời gian, công sức tôi đúc kết ra một số giải pháp sửa chữa, cải tiến máy bắn tập MBT và MBT03-SH2. Bài viết này sẽ rất hữu ích và hiệu quả cho giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM và cả nước nói chung trong việc sửa chữa khắc phục kịp thời những hỏng hóc của Camera máy bắn tập; phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Trung Lục, Lâm Quang Chuyên, Nguyễn Minh Quang, Trần Anh Sơn. (2018). Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy bắn tập MBT, thay thế súng quân dụng, dùng trong giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM.